

NHIỀU TÁC GIẢ

SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
BÌNH THUẬN - BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH -
CHI NHÁNH BÌNH THUẬN

Tuyển chọn và biên soạn

THẦY GIÁO
NGUYỄN TẤT THÀNH
VỚI MÁI TRƯỜNG
DỤC THANH

Kính viển

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

2011

* Chỉ đạo tuyển chọn và biên soạn:

- NGÔ MINH CHÍNH

(Giám đốc Sở VH TT & DL Bình Thuận)

- NGUYỄN NGỌC HẠNH

(Phó Giám đốc Sở VH TT & DL Bình Thuận)

* Ban tuyển chọn và biên soạn:

- NGUYỄN VĂN QUỲ

- ĐỖ QUANG VINH

- NGÔ THỊ MÙI

- TRẦN THỊ NGỌC THU

- TRẦN MINH KHOA



Tranh sơn dầu:

Thầy giáo Nguyễn Tất Thành đang giảng bài
tại Trường Dục Thanh.



Tranh sơn dầu:

Thầy giáo Nguyễn Tất Thành và học trò Trường Dục Thanh
thăm bà con ngư dân ở xóm biển Phan Thiết.



Đồng chí Nông Đức Mạnh - Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến thăm và ghi cảm tưởng tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, ngày 30/7/2000.



Đồng chí Lê Văn Hiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thuận Hải (người đang đứng) giới thiệu những nét chính về thời kỳ Thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) dạy học ở Trường Dục Thanh - Phan Thiết. Bên phải là đồng chí Hà Huy Giáp - Viện trưởng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Ảnh: HỒNG PHÚ (chụp năm 1978)



Đồng chí Trần Đức Lương - Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bình Thuận dâng hương viếng Bác tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, ngày 07/11/2005.

Lời giới thiệu

Được sự phối hợp và giúp đỡ tận tình của Bảo tàng Hồ Chí Minh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học "Nghiên cứu, xác minh giá trị di tích và tư liệu về sự kiện thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) sống và dạy học ở Phan Thiết, Bình Thuận từ cuối 1910 đến đầu 1911" tại thành phố Phan Thiết, đúng vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày thầy giáo Nguyễn Tất Thành dừng chân dạy học (1910 - 2010).

Tại Hội thảo, nhiều vấn đề liên quan đến thời gian sống và dạy học của thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã được các nhà khoa học trao đổi một cách dân chủ, khoa học và đi đến thống

nhất với những tư liệu và sự phân tích, lý giải có sức thuyết phục. Đại đa số ý kiến phát biểu tại Hội thảo đều nhất trí đánh giá ý nghĩa to lớn của sự kiện thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh: là nơi Nguyễn Tất Thành có thời gian tìm hiểu kỹ tình hình và điều kiện chuẩn bị cho cuộc hành trình vào Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước, để lại cho trường Dục Thanh nói riêng, tỉnh Bình Thuận nói chung những dấu ấn sâu sắc, tốt đẹp qua nhân cách, con người, lối sống của thầy; để lại cho người dân Bình Thuận biết bao kính yêu và cảm phục đối với người thầy trẻ đầy hoài bão và sau này là vị Chủ tịch nước kính yêu của chúng ta.

Chính vì vậy, khu Di tích Dục Thanh đã trở thành niềm vinh dự, tự hào; và là trách nhiệm thiêng liêng đối với việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị đặc biệt của đồng bào, đồng chí trong cả nước, trong đó có Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Xuất phát từ ý nghĩa tốt đẹp đó, tập sách "Thầy giáo Nguyễn Tất Thành với mái trường Dục Thanh" được xuất bản vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước

(05/6/1911 - 05/6/2011); và được xem như một món quà tinh thần kính dâng lên Bác Hồ kính yêu, vị anh hùng giải phóng dân tộc - nhà văn hóa kiệt xuất; góp phần làm phong phú tiểu sử sự nghiệp giai đoạn thời thanh niên của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù ban biên soạn và tuyển chọn đã nỗ lực tối đa nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi thiếu sót ngoài ý muốn, do khả năng còn nhiều hạn chế. Chúng tôi trân trọng cảm ơn Bảo tàng Hồ Chí Minh đã thẩm định những nội dung chủ yếu của tập sách và Nhà xuất bản Thanh niên đã tạo điều kiện thuận lợi về mặt cấp giấy phép xuất bản để tập sách ra đời, và xin được giới thiệu đến bạn đọc gần xa./.

**BAN BIÊN SOẠN
VÀ TUYỂN CHỌN**

Phần thứ nhất

THẦY GIÁO NGUYỄN TẤT THÀNH
(CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH)
SỐNG VÀ DẠY HỌC
Ở TRƯỜNG DỤC THANH
PHAN THIẾT

(từ tháng 9 năm 1910 đến tháng 02-1911)

I. TÌNH BÌNH THUẬN TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

1. Khái quát bối cảnh lịch sử:

Ngày 01-9-1858, thực dân Pháp tiến công cảng Đà Nẵng mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam. Đứng trước họa xâm lăng, triều đình nhà Nguyễn tỏ ra nhu nhược đã ký kết những hòa ước mà thực chất đây là những văn bản đầu hàng giặc từng bước từ thấp đến cao, đó là các hòa ước ký năm 1862, 1864, 1883 và 1884.

Cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta và những người yêu nước từ cuối thế kỷ XIX rất kiên cường anh dũng. Tuy nhiên, sau thất bại của phong trào Cần Vương (1885 - 1888) và cuộc đình chiến tạm thời của Nghĩa quân Đề Thám (1894), phong trào đấu tranh của nhân dân ta tạm lắng xuống. Mặc dù vậy,

ngọn lửa của phong trào yêu nước vẫn chưa tắt hẳn mà chuyển hướng dần sang hình thức đấu tranh mới.

Ngọn cờ lãnh đạo đấu tranh của giai cấp phong kiến lúc này đã không còn phù hợp nữa. Bản thân triều đình nhà Nguyễn đã quay lưng với những cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân, thậm chí còn hợp tác với Pháp trong công cuộc khai thác nước ta.

Các sĩ phu yêu nước là tầng lớp có vai trò tích cực nhất trong việc phát động, lãnh đạo phần lớn các cuộc nổi dậy của nhân dân, gây được tiếng vang lớn, có tác dụng thôi thúc cuộc đấu tranh của nhân dân ta đầu thế kỷ XX. Phong trào đấu tranh của nhân dân ta đầu thế kỷ XX vẫn liên tục nổ ra, mà tiêu biểu là các sự kiện: cuộc vận động cứu nước của cụ Phan Bội Châu và hoạt động của Hội Duy Tân từ 1905-1908, hoạt động cứu nước của cụ Phan Châu Trinh, phong trào Đông Kinh nghĩa thực, phong trào chống sưu thuế ở Trung kỳ.

- Bình Thuận là vùng đất thuộc quyền cai trị của triều đình nhà Nguyễn, sau hòa ước Quý Mùi

(1883) triều đình nhà Nguyễn cắt phần đất này để bồi thường chiến phí và Pháp nhập vào lãnh thổ Nam kỳ thuộc Pháp. Đến hòa ước năm Giáp Thân (1884) Pháp giao lại cho triều đình nhà Nguyễn cai quản, nhưng triều đình nhà Nguyễn không đủ sức vươn tới mảnh đất xa xôi này. Do vậy, Bình Thuận có thể được xem như một vùng đất bản lề làm ranh giới giữa đất Nam kỳ thuộc Pháp và Trung kỳ thuộc triều đình Huế. /

2. Truyền thống yêu nước của nhân dân Bình Thuận:

Với vị trí thuận lợi như đã nêu trên, Bình Thuận sớm trở thành mảnh đất tự nghĩa, quy tụ dòng người đông đảo từ Nam ra, từ Trung vào, đáng kể là Đồng Châu xã do cụ Nguyễn Thông sáng lập. Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, khi phong trào Cần Vương nổi lên, nhân dân Bình Thuận hưởng ứng nồng nhiệt, nhiều trận đánh lớn đã diễn ra tại đây. Đầu thế kỷ XX, Bình Thuận càng thể hiện rõ nét là nơi trực tiếp chịu ảnh hưởng của các phong trào yêu nước, đặc biệt là phong trào Duy Tân của cụ Phan Châu Trinh.

Những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước có tạm lắng sau thất bại của phong trào Cần Vương, nhưng phong trào kháng Pháp của nhân dân ta vẫn tiếp tục âm ỉ chờ ngày bùng nổ. Có thể nói, đây là giai đoạn khủng hoảng về đường lối lãnh đạo. Với vị trí bản lề có ý nghĩa chiến lược quan trọng, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều sĩ phu yêu nước đã đến Bình Thuận để bàn bạc kế sách làm cách mạng. Từ năm 1906, phong trào Duy Tân với chủ trương "Chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh" đã lan rộng trong cả nước. Khuynh hướng cải cách Duy Tân đất nước do cụ Phan Châu Trinh đề xướng đã được các nhân sĩ địa phương hưởng ứng. Ông Trương Gia Mô, Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh... là những hạt nhân gây dựng phong trào Duy Tân ở Bình Thuận. Các ông đã vận động các địa chủ, hàm hộ và kể cả các viên chức có tư tưởng tiến bộ trong bộ máy chính quyền Pháp cùng tham gia tổ chức một số hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đó là các tổ chức "Liên Thành thương quán", "Liên Thành thơ xã" và "Dục Thanh học hiệu" (tức Trường Dục Thanh).

- Liên Thành thương quán:

Được thành lập vào tháng 3/1906 tại Phan Thiết, là tổ chức hoạt động nhằm phát triển kinh tế mang tính dân tộc, bảo vệ quyền lợi của các thương nhân Việt Nam phạm vi hoạt động của Liên Thành thương quán phát triển ra các tỉnh miền Trung và Nam Bộ, sang cả Nam Vang (Cam-pu-chia).

Hoạt động của Liên Thành thương quán có nhiều nét tích cực như: ủng hộ tài chính cho các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội; các cơ sở đại lý là địa điểm để các nhân sĩ yêu nước hội họp. Càng về sau, tổ chức này đi vào hoạt động kinh doanh đơn thuần, không tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội (đặc biệt là giai đoạn chống Mỹ). Công ty Liên Thành thương quán tồn tại đến sau ngày miền Nam giải phóng thì chuyển thành tổ chức kinh tế quốc doanh vào năm 1976.

- Liên Thành thơ xã:

Được thành lập từ tháng 5/1906, là một tổ chức hoạt động văn hóa, chính trị theo quan điểm cải cách Duy Tân do cụ Phan Châu Trinh

khởi xương. Các hoạt động mang tính chất truyền bá văn hóa mới bằng các buổi diễn thuyết, bình luận văn chương, hô hào bài trừ hủ tục, chống mê tín dị đoan, vận động cắt tóc ngắn... dần dần đi đến phổ biến tư tưởng yêu nước và chống áp bức, bóc lột của thực dân.. Chính quyền Pháp theo dõi và nhận thấy tổ chức này mang màu sắc chính trị, có tư tưởng bài Pháp ngày càng rõ nét. Do vậy đã ra lệnh giải tán vào tháng 9/1909.

- Dục Thanh học hiệu (Trường Dục Thanh):

Trường Dục Thanh được xây dựng năm 1907, nằm ở vị trí trung tâm của Phan Thiết (nay thuộc địa bàn phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận). Nơi đây, xưa kia là xóm cư dân lao động biển nghèo khổ, là vùng cây bần mọc um tùm, hoang sơ, chính quyền thực dân ít để ý đến khu vực này.

Cụ Nguyễn Thông (1827 - 1884), nhà thơ, nhà văn yêu nước, nhà hoạt động xã hội từ Tân An (Long An) ra Phan Thiết và sau những bước thăng trầm trên con đường hoạn lộ, cụ đã chọn mảnh đất này để ẩn dật. Cụ Nguyễn Thông cho

xây dựng một ngôi nhà nhỏ đặt tên là Ngọa Du sào. Đây là nơi cụ đọc sách, ngâm thơ và tiếp xúc với các nhân sĩ yêu nước thời bấy giờ. Sau khi cụ Nguyễn Thông mất, các con của cụ là Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh cũng thường xuyên tiếp xúc với các nhân sĩ yêu nước như cụ Trương Gia Mô, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... Năm 1905, trong chuyến Nam du khảo sát dân tình các tỉnh cực Nam Trung Bộ, các cụ Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã đến Phan Thiết và được Nguyễn Quý Anh đón tiếp tại Ngọa Du sào. Các cụ ở lại đây một thời gian ngắn rồi trở về Quảng Nam, riêng cụ Phan Châu Trinh bị bệnh phải ở lại Phan Thiết một thời gian ngắn. Trong những lần trò chuyện với cụ Phan Châu Trinh và được cụ Phan gợi ý, khuyến khích nên mở trường dạy học để con em nhân dân Phan Thiết có điều kiện học tập. Các cụ Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh tán thành chủ trương trên, nên đã tích cực vận động xây dựng trường. Năm 1907, trường được xây dựng trong khu đất nhà tự của cụ Lợi và cụ Anh. |

+ Về cơ sở vật chất: Do nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương lúc bấy giờ chưa

đòi hỏi nhiều, người có điều kiện đi học còn ít. Do vậy, quy mô của trường nhỏ hẹp, trường không xây dựng thành từng lớp học riêng mà chỉ dựng một ngôi nhà chung, mái lợp ngói âm dương, cột và vách đều làm bằng gỗ. Ngoài phòng học chung, trường còn có nhà Ngự (trước đây là nhà chứa ngư lưới cụ và thùng để làm nước mắm). Sau khi mở trường, nơi đây dành cho thầy giáo và học trò ở xa làm nơi ăn nghỉ.

+ Về kinh phí để trường hoạt động: Trường Dục Thanh dựa vào thu nhập hoa lợi của 10 mẫu ruộng tốt do ông Huỳnh Văn Đẩu (thông gia với Nguyễn Trọng Lợi) hiến cho trường. Bên cạnh đó, tổ chức Liên Thành thương quán hỗ trợ thêm kinh phí cho trường.

Giáo viên trường lúc đông nhất là 07 người: gồm các thầy giáo: Nguyễn Quý Anh là Hiệu trưởng, thầy Chấn, thầy Trung, thầy Cửa, thầy Phiền, thầy Hải và thầy Thành tức Nguyễn Tất Thành (thầy Thành trẻ nhất, lúc đó 20 tuổi).

+ Học sinh: Trường có số học sinh khi đông nhất vào khoảng 60 em, có 4 học sinh nữ, chia làm 4 lớp: Lớp tư, lớp ba, lớp nhì, lớp nhất.

+ Về thành phần học trò: Đa số là con em các gia đình khá giả, có học sinh ở xa trường vài chục cây số, các huyện và tỉnh khác cũng đến trọ học, còn con em các gia đình lao động biển, ít có điều kiện để theo học. Mặt khác, ý thức việc mở mang dân trí cho con em chưa trở thành một nhu cầu bức thiết trong nhân dân lao động nghèo lúc bấy giờ.

+ Nội dung giảng dạy ở trường Dục Thanh: Theo nhiều nhà nghiên cứu cho rằng "ở Phan Thiết có một trường tư thục vào loại tiến bộ nhất Việt Nam". Trong bối cảnh chung của đất nước, năm 1907 - 1908 là năm đỉnh cao của phong trào chống sưu thuế khắp nơi trong cả nước, mạnh mẽ nhất là ở các tỉnh miền Trung. Thực dân Pháp đã thẳng tay đàn áp phong trào này, dẫn đến việc đóng cửa hàng loạt các trường dân lập, trong đó không loại trừ yếu tố vì nội dung giảng dạy ở các trường dân lập này đã góp phần khuyến khích học trò và nhân dân tư tưởng chống Pháp. Trong khi đó, các nhân sĩ yêu nước tại Phan Thiết lại mạnh dạn mở trường dạy học. Trường mang tên **Dục Thanh**, rõ ràng đã nói lên ý đồ của những người chủ trương mở trường nhằm **giáo dục thanh thiếu niên. Công tác tổ chức, phương pháp, nội dung**

giảng dạy ở trường Dục Thanh dựa theo mô hình Đông Kinh nghĩa thực ở Hà Nội và có cải biến cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tránh bị đàn áp.

Trường Dục Thanh dạy chữ Quốc ngữ là chính, bên cạnh đó, trường dạy thêm chữ Hán và chữ Pháp. Đây là điểm tiến bộ, về phong cách giảng dạy rất linh hoạt và sáng tạo của các thầy giáo trường Dục Thanh cũng là sự nhìn nhận cách tân của các sĩ phu yêu nước tỉnh Bình Thuận lúc bấy giờ. Theo các học trò cũ của trường kể lại, về hình thức sinh hoạt và một số nội dung giảng dạy tiêu biểu như sau:

- Khâu tổ chức ổn định lớp học: Trường sử dụng hiệu lệnh bằng cách rung chuông. Có 3 lần rung chuông, rung chuông lần thứ nhất: học trò xếp hàng, chuẩn bị vào lớp. Rung chuông lần thứ hai: học trò vào lớp, cùng đứng dậy và hát đồng thanh bài ca như sau:

Nước Nam ta từ thời Hồng Lạc

Mấy nghìn năm khai thác đến nay

Á châu riêng một cõi này

Giống vàng ta vẫn xưa nay một loài

Vuông dậm đất ba mươi mấy vạn

Nào bạc vàng nhan nhản thiếu chi...

Rung chuông lần thứ ba: tất cả học trò ngồi xuống và chuẩn bị để học bài.

- Nội dung giảng dạy môn v ăn: Nội dung mà những học trò của trường còn nhớ cho thấy trường Dục Thanh sử dụng phần lớn những bài thơ ca yêu nước của các cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Nguyễn Phan Lãng... Tất cả những bài giảng văn mà các học trò còn nhớ do các thầy giáo dạy đều nhằm giáo dục lòng yêu nước, phát động hưởng ứng phong trào Duy Tân đất nước. Tại Phan Thiết thời kỳ này có phát động phong trào hớt tóc ngắn, trường đã dạy "Bài ca hớt tóc" có nội dung sau:

"Gọi hớt tóc là thất trung thất hiếu

Chớ tóc dài trung hiếu với ai đâu

Kìa xem trong ngũ đại châu

Nào ai dài tóc có ai như mình"

Để phát động học chữ quốc ngữ, có bài ca:

"Đáng làm trai đứng trong trời đất

Phải sao cho nở mặt non sông..."

Chữ quốc ngữ là hồn của nước

Phải đem ra tính trước dân ta..."

Chủ đề giáo dục lòng yêu nước:

"Trời đất hỡi! Dân ta khốn khổ!

Đủ trăm đường thuế nọ thuế kia

Lưới vây, chài quét trăm bề

Róc xương, róc thịt còn gì nữa đâu..."

Hàng tuần vào tối thứ năm, học sinh lớp nhất, lớp nhì được phân công luân phiên chuẩn bị trước để đứng ra thuyết trình một đề tài bằng tiếng Việt trước tập thể.

Nội dung giảng dạy còn sử dụng nhiều bài thơ yêu nước, trong đó có nhiều bài hiện nay chưa rõ xuất xứ. Điều này không loại trừ khả năng của các thầy giáo trong trường tự biên soạn để dạy.

Nội dung giảng dạy còn đưa môn thể dục vào dạy tại trường. Đây là môn học rất mới thời bấy giờ để giáo dục thể chất cho học trò. Xét về nội dung môn thể dục thì chưa hoàn chỉnh vì không có buổi lên lớp lý thuyết mà chủ yếu thiên về dạy thực hành trên sân bãi. Việc tập thể dục thể thao được tính theo công điểm.

Tháng 3-1911, thầy hiệu trưởng Nguyễn Quý Anh lập gia đình, sau đó định cư luôn ở Sài Gòn. Quản lý trường còn lại cụ Nguyễn Trọng Lợi. Đến tháng 6-1911 cụ Lợi bị bệnh và mất, trường không còn người quản lý và tự giải tán sau đó, chứ không phải do thực dân Pháp đóng cửa như trường hợp của tổ chức Liên Thành thơ xưa.

Xét về mặt chính trị, mục đích thành lập trường đã được xác định rõ: Nhằm giáo dục thanh thiếu niên. Về mặt nội dung giảng dạy, trường cũng đã thể hiện tính dân tộc và lên án chế độ thực dân theo chủ trương cải cách của cụ Phan Châu Trinh.

Trong bối cảnh lịch sử xã hội lúc bấy giờ, rõ ràng nội dung giảng dạy của trường Dục Thanh là tiến bộ, nếu trường có điều kiện hoàn thiện nội dung giảng dạy, tổ chức tốt và tồn tại lâu dài, chắc chắn nơi đây sẽ là trung tâm đào tạo để bồi dưỡng những tư tưởng tiến bộ, phát triển nhiều hạt nhân cách mạng của nhân dân địa phương, góp phần vào phong trào cách mạng chung của cả nước.

II. SỰ KIẾN THẦY GIÁO NGUYỄN TẤT THÀNH (CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH) DỪNG CHÂN DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG DỤC THANH - PHAN THIẾT

1. Nguyễn Tất Thành đến Phan Thiết:

Cuối tháng 5/1906, Nguyễn Tất Thành cùng anh là Nguyễn Tất Đạt theo cha vào Kinh đô Huế, cụ Nguyễn Sinh Sắc xin cho hai con vào học tại trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba. Niên học 1908 - 1909, hai con được chuyển về học tại Trường Quốc Học Huế. Năm 1908, vì tham gia cuộc biểu tình chống thuế nên anh Nguyễn Tất Thành bị thực dân Pháp theo dõi. Thời kỳ sống và học tập ở Huế, anh đã chịu tác động của xã hội một cách mạnh mẽ. Huế là nơi đánh dấu bước đầu hình thành nhân cách, tư tưởng yêu nước và cách mạng, những khái niệm về *tự do, bình đẳng, bác ái* luôn trở đi trở lại trong tư tưởng của anh Thành.

Ngày 19/5/1909, cụ Sắc được triều đình bổ nhiệm về làm Tri huyện Bình Khê - Bình Định. Cụ Sắc cùng hai con vào Bình Định, chính thức nhậm chức ngày 01/7/1909 (theo kết luận của Hội thảo Khoa học "Nguyễn Tất Thành ở Bình Định"



Ông Nguyễn Trọng Lợi (1871 - 1911), sáng lập tổ chức "Liên Thành Thương quán" (1906) và "Trường Dục Thanh" (1907).



Ông Nguyễn Quý Anh (1883 - 1938), sáng lập tổ chức "Liên Thành Thương quán" (1906) và "Trường Dục Thanh" (1907)
- Hiệu trưởng Trường Dục Thanh.



Ông Hồ Tá Bang (1875 - 1943), tham gia sáng lập tổ chức "Liên Thành Thương quán" (1906), tại Phan Thiết.



Ông Ngô Văn Như, tham gia sáng lập tổ chức "Liên Thành Thương quán" (1906), tại Phan Thiết.



Ông Trần Lệ Chấn (1875 - 1966), tham gia sáng lập tổ chức "Liên Thành Thương quán" (1906), tại Phan Thiết.



Ông Nguyễn Hiệt Chi (1870 - 1935), tham gia sáng lập tổ chức "Liên Thành Thương quán" (1906), tại Phan Thiết.

do Tỉnh uỷ Bình Định phối hợp với Viện Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức tại Bình Định, tháng 8/2009).

Khi ở Bình Định, cụ Sắc có gặp gỡ, tiếp xúc với một số nhân sĩ yêu nước địa phương, trong đó có cụ Phạm Ngọc Thọ, lúc ấy đang dạy ở trường Tiểu học Pháp - Việt Quy Nhơn (là thân sinh của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch). Anh Thành được cha gửi học tiếp chương trình lớp nhất với thầy Phạm Ngọc Thọ và hoàn tất chương trình tiểu học vào khoảng tháng 6/1910. Sau đó, cụ Thọ làm giúp các thủ tục để anh Thành thi vào trường Hương sư (Quy Nhơn), nhưng dù thi đỗ xuất sắc anh vẫn bị gạt tên khỏi danh sách vì trước đó anh có tham gia phong trào chống thuế. Anh Thành trở lại Bình Khê gặp cha và nêu nguyện vọng đi vào Nam, được sự thống nhất của cha, anh Thành đã thực hiện ý định của mình.

Ở vùng đất phía Nam, cụ Sắc có một người bạn thân là cụ Trương Gia Mô đang hành nghề bốc thuốc ở xã Hòa Thủy, phủ Hòa Đa (nay là xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận). Cụ Trương Gia Mô (1866 - 1929) hiệu Cúc Nông, quê Bình Dương - Gia Định, có tài liệu nói ông đỗ

tiến sĩ nên được gọi là Nghè Mô, được triều đình bổ nhiệm làm Thừa phái bộ Công năm Nhâm Thìn, đời Thành Thái thứ 3 (1892). Cụ Nguyễn Sinh Sắc (1862 - 1929) đỗ Phó bảng khoa thi Hội năm Tân Sửu (1901), nhậm chức Thừa biện bộ Lễ năm Bính Ngọ (1906). Đây là hai chức quan hạ cấp không có quyền lực gì cả. Lúc bấy giờ ở Huế, trong dân gian có câu hát:

"Nhất là bộ Lại, bộ Binh

Nhì là bộ Hộ, bộ Hình cũng xong

Thứ ba thì đến bộ Công

Nhược bằng bộ Lễ lay ông tôi về".

Làm quan nhưng hai cụ có chung suy nghĩ: nước mất, nhà tan, dân nô lệ thì làm quan lại càng nô lệ hơn. Đến năm 1904, cụ Trương Gia Mô xin từ quan, về lại Tân An làm thứ dân và sau đó đưa cả gia đình ra định cư tại Bình Thuận... Vào giữa năm 1908, phong trào chống thuế ở miền Trung đã gây ra những biến động lớn, ảnh hưởng đến các nhân sĩ yêu nước, thực dân Pháp đàn áp gắt gao. Cụ Trương Gia Mô bị bắt tại Phan Thiết một thời gian ngắn rồi được tha.

Tháng 8/1910, trời đã trở gió bắc, các ghe buôn thường ra Bắc vào Nam để buôn bán, anh Thành có thể đã được gửi theo ghe buôn, vì trên đường đi, ghe có ghé lại Ninh Chữ (Phan Rang) nên anh Thành đã chứng kiến cảnh thực dân Pháp cười sặc sụa khi thấy đồng bào ta chết đuối vì chúng.

Từ Phan Rang, anh Thành tiếp tục đi vào Duồng (ngày đó là xã Hòa Thủy, phủ Hòa Đa, nay là xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận) và tìm đến nhà cụ Trương Gia Mô để nhờ cụ Mô dẫn đường đi vào Sài Gòn.

2. Những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành trong thời gian dạy học tại trường Dục Thanh:

Khoảng tháng 9 năm 1910, anh Nguyễn Tất Thành vào đến đất Bình Thuận, anh gặp cụ Trương Gia Mô. Để giữ bí mật, cụ Mô gửi anh Thành lánh tạm ở chùa Phước An vào ban ngày, ban đêm đưa về nhà cụ. Cụ Mô và anh Thành thường tâm sự, vạch lộ trình, xác định hướng đi cho tương lai. Sau đó, cụ Mô vào Phan Thiết gặp gỡ các nhân sĩ sáng lập các tổ chức Liên Thành để bàn cách giúp đỡ con cụ Phó bảng. Đề nghị trên được cụ Nguyễn Quý Anh chấp nhận, nên anh Nguyễn Tất Thành được vào dạy học tại trường Dục Thanh, Phan Thiết.

Nguyễn Tất Thành đến Phan Thiết và dạy học ở trường Dục Thanh từ tháng 9-1910 đến tháng 02-1911. Theo sự phân công của nhà trường, thầy Thành dạy thể dục là chính và dạy thay các thầy khác, trợ giảng 03 môn Quốc ngữ, Hán văn và Pháp văn. Học sinh của trường lúc đông nhất khoảng 60 người, được xem là tiến bộ nhất lúc bấy giờ. Trong thời gian dạy học ở trường Dục Thanh, thầy Thành đã vận dụng phương pháp giảng dạy khoa học, tiến bộ, chủ yếu tập trung vào những vấn đề:

- + Giáo dục bằng nhiều hình thức, nhằm khơi dậy lòng yêu nước.
- + Vận động việc thực hiện Duy Tân đất nước.
- + Mở mang dân trí và rèn luyện thể lực cho thanh niên.

Thông qua bộ môn mà mình phụ trách, thầy Thành đã giáo dục học trò một cách tích cực và sáng tạo theo các chủ đề giáo dục nêu trên.

Vào những ngày nghỉ, thầy thường đưa học sinh đi thăm những thắng cảnh quanh thị xã, tìm hiểu cuộc sống của ngư dân, kể chuyện các anh hùng đã có công xây dựng và gìn giữ non sông đất

nước, giải thích những hiện tượng thiên nhiên, những ý nghĩa trong văn thơ của người xưa... để mở mang kiến thức cho học sinh.

| Các học trò của thầy Thành kể lại: "Thầy Thành dáng người thanh thanh, hớt tóc ngắn, trán cao, nét mặt tươi, đôi mắt long lanh như lúc nào thầy cũng cười. Thầy thường mặc bộ bà ba trắng, thắt lưng màu hoa lý thả lỏng thông bên hông như thanh niên đương thời, thầy đi guốc đẽo bằng gỗ hoặc giày vải hàm ếch. | Thầy được bố trí ở tại Ngọa Du sào, nhưng thầy không ở đó mà sang nhà Ngư để ăn chung, ở chung với học trò và các thầy giáo khác.

- Những nét mới trong cách giảng dạy của Thầy giáo Nguyễn Tất Thành:

Thầy Thành giảng bài nhiệt tình, dễ hiểu, những bài khó thầy giảng chậm và kỹ. Giảng xong thầy có thói quen hỏi lại học trò: Hiểu bài chưa? Tất cả học trò cùng hiểu bài thầy mới thôi giảng. Thầy rất công bằng trong việc sử dụng công điểm, đặc biệt không bao giờ dùng công điểm để phạt học trò. Những bài giảng văn thầy giảng trên lớp rất sinh động, những lần tổ chức ngoại khoá, thầy bình luận thơ văn cho học trò nghe.

Ví dụ như: Thầy đưa ra quan điểm "Trung, Hiếu" trong 2 câu thơ của Nguyễn Đình Chiểu:

"Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh là câu trau mình"^(*)

Thầy giải thích theo quan điểm của mình: "Chúng ta đều có tổ tiên; Đất nước ta từ ngày có vua Hùng dựng nước, đã gần 4000 năm, bốn nghìn năm đó là 40 thế kỷ, thế kỷ nào ông bà ta cũng đứng lên chống ngoại xâm nhằm giành độc lập tự do cho đồng bào, cho đất nước. Vậy phân làm trai, trước tiên phải kể đến chữ Trung; Trung là trung với dân, với nước. Nếu Trung với vua Duy Tân, vua Quang Trung thì được chữ Trung với những ông vua không thương dân mà ôm chân ngoại bang thì có nên trung hay không? Trung, hiếu với cha mẹ thì phải trung hiếu với dân với nước, coi việc dân, việc nước như việc của nhà mình và cả trai và gái đều phải lấy trung hiếu làm đầu".

Khi dạy học tại trường Dục Thanh, thầy Thành vẫn tiếp tục học thêm tiếng Pháp. Những

(*) Theo Từ điển Truyện Lục Vân Tiên, do Nguyễn Quảng Tuân và Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, nhà xuất bản Thanh niên - 2004).

lúc các thầy giáo dạy tiếng Pháp bận việc, thầy có nhận dạy một số giờ. Thầy cũng đã sáng tác những câu văn vần bằng tiếng Việt để dạy tiếng Pháp một cách sinh động. Dạy tiếng Pháp, nhưng tinh thần câu thơ lại nhằm giáo dục cho học trò lòng yêu nước Việt Nam. Đây là một nét sáng tạo khi lên lớp của thầy Thành.

- Thầy Thành dạy môn thể dục:

Thầy Thành là thầy giáo trẻ tuổi nhất trường (20 tuổi) nên đảm nhiệm môn thể dục, môn học này khá mới mẻ trong các trường học, đặc biệt chưa có trường tư nào đưa môn thể dục vào dạy chính thức. Việc tập thể dục tổ chức hàng ngày và vào thứ năm hàng tuần, thầy Thành cho học trò tập diễn kinh nhẹ cũng nhằm giúp cho học trò chống mệt mỏi sau những buổi học tập, rèn luyện thân thể. Do điều kiện cơ sở vật chất của trường còn nhiều thiếu thốn, trường chưa có hố nhảy, chưa có đường chạy và các dụng cụ phục vụ cho việc giảng dạy môn thể dục. Thầy Thành đã khắc phục bằng việc tổ chức cho học trò lao động để làm sân bãi, môn nhảy cao không nhảy qua xà như hiện nay, thầy cho đào một cái hố để học trò nhảy từ dưới lên. Sau một thời gian thầy cho đào hố sâu hơn. Môn học này cũng được thầy cho điểm như những môn học khác.

- Thầy Thành tham gia xây dựng trường học:

Qua câu chuyện các học trò kể "...*mỗi sáng, thầy Thành cùng học trò xách nước tưới cây cảnh và làm vệ sinh trường lớp...*". Công việc này đối với thầy Thành là bình thường. Bởi lẽ, ngày trước cụ Nguyễn Sinh Sắc luôn nhắc nhở các con: "*Đình lấy phong cách nhà quan, làm phong cách nhà ta*". Do vậy, khi trở thành thầy giáo, Người vẫn duy trì nếp làm việc cũ, nhưng việc làm của thầy mang một ý nghĩa khác, đó là biện pháp: "tự nêu gương để giáo dục học trò".

Trên gác Ngọa Du sào có tủ sách của cụ Nguyễn Thông để lại, gồm nhiều loại sách báo tiến bộ lúc bấy giờ: sách chính trị, văn hóa, kinh tế và có cả sách y học... Tuy vậy, số lượng đầu sách chưa nhiều, thầy Thành đã vận động các thầy giáo và học trò góp sách, góp tiền để xây dựng tủ sách của trường phong phú hơn.

- Tổ chức ngoại khóa:

Những ngày nghỉ, thầy Thành thường dẫn học trò đi xem hát tuồng và các lễ hội văn hóa dân gian do nhân dân quanh vùng tổ chức. Qua các nhân vật trong tuồng, thầy Thành phân tích

hình ảnh nghệ thuật, phân biệt nhân vật thiện, ác, từ đó giáo dục cho học trò lòng dũng cảm, biết bênh vực lẽ phải, lên án sự bất công của xã hội, sự áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến mà nhân dân ta đang chịu đựng. Hoặc khi đưa học trò đi cắm trại ở những nơi có phong cảnh đẹp của địa phương như: Đình làng Đức Nghĩa, bãi biển Thương Chánh, bến đò Văn Thánh. Những buổi vui chơi đó, thầy Thành giáo dục học trò theo nhiều chủ đề khác nhau nhằm giáo dục lòng yêu nước bằng những hình ảnh cụ thể, thiết thực, gần gũi nhất. Thầy cũng thường kể những mẩu chuyện ca ngợi công lao của những anh hùng dân tộc như Bà Trưng, Bà Triệu, Quang Trung...

Hình thức bốc thăm kể chuyện là một trò chơi hấp dẫn mà học trò cũ của thầy ngày xưa vẫn còn nhớ. Ai bắt trúng thăm sẽ kể một câu chuyện tự chọn, sau khi kể xong, thầy sẽ có nhận xét và hướng dẫn cho học sinh cách kể chuyện sao cho hấp dẫn. Vì thầy Thành dạy chữ Quốc ngữ, nên thầy thường chú trọng việc rèn luyện cho học trò kỹ năng kể chuyện, thầy đã biết khai thác, tận dụng những buổi đi chơi để dạy học trò hiểu biết thêm về truyền thống lịch sử dân tộc, kiến thức xã hội.

- Tổ chức cho học sinh thâm nhập thực tế địa phương:

Những ngày nghỉ, thầy Thành thường dẫn học trò đi chơi ở những xóm lao động biển nghèo "Bà con gặp thấy ai cũng muốn mời thầy vào nhà chơi, toàn là bà con lao động biển nghèo. Vô nhà nào, thầy cũng hỏi thăm tỉ mỉ từng bữa ăn, về cuộc sống. Đặc biệt thầy hỏi thăm cặn kẽ về cách đánh bắt cá, cách luyện tập để đi biển, xác định phương hướng ở ngoài biển...". Điều này chứng tỏ rằng thầy Thành đã đến thăm nhân dân lao động biển nhiều lần, nên mọi người mới biết thầy. Sau này, khi nhắc đến Bình Thuận, Người có nhắc: "Bà con ngư dân có đãi cơm với món canh chua cá nục".

Thầy Thành cũng thường đi thăm phụ huynh học sinh và được các bậc phụ huynh quý trọng. Bà Hồ Tá Bang thường dạy con mình: "Các con ráng mà học cái đức, cái nết của thầy Thành, thầy tuy ít tuổi nhưng chí cao". Thầy Thành không tách mình với cuộc sống thực tế của địa phương, của xã hội. Thầy đã sống hòa đồng với những người lao động biển nghèo khổ và được nhân dân yêu mến.

Mặc dù mới 20 tuổi, nhưng thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã có được phẩm chất đạo

đức đáng quý trọng mà bao trùm là lòng yêu nước, thương dân, tiếp thu những tư tưởng tiến bộ và kế thừa những truyền thống tốt đẹp của cha ông và của cả dân tộc.

Trong thời gian ngắn dạy học tại trường Dục Thanh, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã để lại những dấu ấn sâu sắc nhất, tốt đẹp nhất qua phong cách sống và làm việc của thầy. Đó là những bài học quý báu mà các thế hệ chúng ta phấn đấu noi theo, nhất là đội ngũ các thầy cô giáo, điểm nổi bật tập trung ở những nội dung sau:

+ *Tình thương yêu gắn gũi học sinh:*

Theo quan điểm giáo dục dưới chế độ cũ, giữa thầy và trò luôn có một khoảng cách về vị trí xã hội. Nhưng thầy giáo Nguyễn Tất Thành khi dạy học ở trường Dục Thanh rất gần gũi với học trò. Ông Nguyễn Quý Phẫu, một học trò cũ của thầy Thành nhớ lại: "Thầy dạy rất vui vẻ và niềm nở với học trò nên các học trò rất quý mến, không khi nào thầy la rầy, thầy chỉ răn dạy nhỏ nhẹ và luôn luôn vui cười. Những người khác không có tính nhân hậu đó". Vào thời bấy giờ, các thầy giáo thường phạt học trò bằng nhiều hình thức, ảnh hưởng đến tâm lý và biểu hiện sự

xúc phạm nhân cách như: đánh mắng, bắt học trò quỳ gối trên vỏ mít có gai nhọn, hoặc bôi mực đỏ lên mặt học trò... Đối với thầy Thành, thầy không bao giờ phạt học trò bằng những hình thức nói trên; thầy chỉ dùng biện pháp phê bình nhắc nhở, động viên là chính.

Ông Từ Trường Phùng, một học trò cũ của thầy Thành kể lại: *"có học sinh leo lên cây bần trên bờ sông, bất chợt gặp thầy đi ra, sợ quá định tụt vội xuống, nhưng thầy ôn tồn và nhẹ nhàng khuyên bảo không nên vội vã hốt hoảng có thể xảy ra nguy hiểm"*.

Ông Nguyễn Khả cho biết: *"bữa cơm trưa nhà Ngự cho học sinh nội trú, thỉnh thoảng thầy Thành lại hỏi các em ăn có no không?"*

Khi tiếp xúc với mọi người, thầy Thành không bao giờ phân biệt giàu nghèo, sang hèn, với ai thầy cũng vui vẻ, lễ độ, thân thiện. Đó là tính cách của Người từ khi còn trẻ cho đến khi là lãnh tụ tối cao của dân tộc.

+ Lòng say mê công việc và ham học hỏi:

Trong thời gian dạy học ở trường Dục Thanh, ngoài giờ giảng dạy, quyển sách ít khi rời khỏi tay

thầy Thành. Tầng trên của Ngọa Du sào là thư viện của gia đình cụ Nguyễn Thông, thầy Thành thường lên đó đọc sách, có hôm thầy ngồi đọc say mê suốt buổi.

Thầy giáo Hải dạy tiếng Pháp, là thầy giáo trẻ và cũng là bạn thân của thầy Thành. Thầy Hải hướng dẫn cho thầy Thành học thêm tiếng Pháp và nhận dạy một số buổi tiếng Pháp khi các thầy giáo khác bận việc. Vừa học tiếng Pháp, vừa dạy tiếng Pháp nhưng thầy Thành đã biết sáng tạo trong cách dạy. Học trò của thầy Thành còn nhớ, khi dạy tiếng Pháp, thầy Thành đặt thơ tiếng Việt (khả năng đặt thơ của thầy khá tốt, vì thầy là thầy giáo dạy Quốc ngữ). Khi dạy từ vựng tiếng Pháp, thầy đặt thơ như sau:

L'eau là nước, Maison là nhà

Nước nhà là nước nhà ta...

Thầy Thành cũng thường đưa các em học sinh xuống bãi cá Cồn Chà thăm hỏi bà con ngư dân ở đó. Tiếp xúc với bà con, thầy hỏi về cách đánh bắt cá, cách xác định phương hướng khi đi biển, về cách rèn luyện thế nào để quen với sóng gió, cách nhận biết những dấu hiệu của các cơn giông bão ngoài biển...

+ *Phong cách sống giản dị và ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của thầy giáo Nguyễn Tất Thành:*

Với Nguyễn Tất Thành, cuộc sống giản dị được thể hiện từ việc ăn, ở, mặc đến cách cư xử, đi đứng, nói năng, sống hòa mình, gần gũi với đồng nghiệp, học trò và nhân dân lao động. Đó cũng là phẩm chất quý báu mà Nguyễn Tất Thành đã được học tập, rèn luyện từ khi còn nhỏ trong cuộc sống gia đình, xã hội.

Nghề giáo lúc bấy giờ là phương tiện để các sĩ phu yêu nước thực hiện công cuộc truyền bá tư tưởng, văn hóa mới. Họ đã thấy được vấn đề, đó là cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa. Ông ngoại và cha của anh Thành cũng đã từng làm nghề giáo. Nhưng đối với anh Thành, con đường duy nhất để anh lựa chọn, đó là sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Do vậy, sự kiện anh thanh niên Nguyễn Tất Thành tham gia dạy học tại trường Dục Thanh, Phan Thiết, cũng chỉ là bước dừng chân tạm thời trên con đường đi tìm chân lý cách mạng. Điều may mắn đến với anh, phù hợp với nguyện vọng, đó là ngôi trường mà anh được dạy học không do chính quyền thực dân trực tiếp quản lý mà do các nhân sĩ yêu nước

tổ chức, có nội dung giảng dạy tiến bộ, vì thế mà Nguyễn Tất Thành đã quyết định dừng chân tại đây trước khi vào Sài Gòn, lên tàu ra nước ngoài tìm đường cứu nước.

Tháng 2 năm 1911, cụ Mô đưa anh Thành lên xe lửa vào Sài Gòn, gửi nghỉ tạm ở nhà ông Lê Văn Đạt, là anh em bạn dì với cụ Mô, ở xóm cầu Rạch Bần, nay là số 185/1 đường Cô Bắc - TP. Hồ Chí Minh. Ngày 05/6/1911, anh thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành tạm xa Tổ quốc, mang theo một hoài bão lớn lao: tìm hiểu nền văn minh của thế giới để trở về giúp ích cho đồng bào mình.

III. QUÁ TRÌNH TRÙNG TU PHỤC CHẾ VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG KHU DI TÍCH DỤC THANH (từ năm 1976 đến nay)

1. Quá trình trùng tu và khôi phục:

Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, là nơi ghi dấu sự kiện lịch sử quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là trung tâm sinh hoạt chính trị - văn hóa - du lịch của tỉnh Bình Thuận nói riêng và Đông Nam bộ nói chung.

Từ khi ra đời đến nay Khu di tích Dục Thanh đã thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, nghiên cứu, học tập, đặc biệt là học sinh, sinh viên.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trường Dục Thanh chỉ còn lại Ngõa Du sào, nhà thờ cụ Nguyễn Thông, cây khế, giếng nước. Xác định giá trị lịch sử của di tích, Đảng bộ tỉnh Thuận Hải (nay là tỉnh Bình Thuận) báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng xin phép sửa chữa và khôi phục lại di tích. Ngày 14-02-1978 UBND tỉnh Thuận Hải ra Nghị quyết số 02/NQ-TVTU về nhiệm vụ trùng tu Khu di tích Bác Hồ tại Phan Thiết. Sau đó, ngày 26-9-1978 UBND tỉnh đã ra Nghị quyết 1088/QĐ/UB về việc thành lập Công trường trùng tu; xây dựng Khu di tích Bác Hồ tại thị xã Phan Thiết trực thuộc UBND tỉnh, gọi là "Công trường 19-5". Tháng 11-1978, Ban chỉ huy công trường 19-5 được thành lập, là tiền thân của Khu di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận ngày nay.

Khu di tích Dục Thanh được khởi công trùng tu và khôi phục lại vào tháng 11/1978 và khánh thành đưa vào phát huy tác dụng từ năm 1980, với tổng diện tích là 4.090m².

- Khu di tích Dục Thanh được trùng tu và khôi phục lại trên cơ sở một phần di tích gốc còn lại và lời kể, bản vẽ phác họa của 04 cụ học trò của Bác còn sống vào năm 1976, đó là các ông: Nguyễn Quý Phẫu, Nguyễn Đăng Lầu, Từ Trường Phùng và Nguyễn Kinh Chi.

Khu di tích Dục Thanh đã được Nhà nước công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia vào ngày 12 tháng 12 năm 1986 (Quyết định số 235-VH/QĐ của Bộ trưởng Bộ Văn hóa).

Trong bối cảnh quê hương vừa được giải phóng, đất nước thống nhất với bao nhiêu công việc bề bộn và phức tạp cần giải quyết nhưng Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) đã tập trung công sức và trí tuệ cho việc nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật, gập gỡ các nhân chứng lịch sử, tọa đàm khoa học... phục vụ cho việc khôi phục và xây dựng Khu di tích Dục Thanh. Điều đó đã thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của cán bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu, đồng thời cũng đáp ứng nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh đến tham quan, nghiên cứu, học tập, bày tỏ lòng thành kính đối với vị cha già dân tộc, đặc biệt đối với

những ai chưa có dịp về thủ đô Hà Nội viếng Bác thì việc ra đời Khu di tích Dục Thanh ở Phan Thiết mang một ý nghĩa hết sức thiêng liêng.

Ngày nay, du khách có dịp về Phan Thiết, tham quan trường Dục Thanh, nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh), đã dừng chân dạy học, từ tháng 9/1910 đến 02/1911, được chứng kiến những cảnh vật "tất cả vẫn như ngày có Bác...". Đó là các di tích:

Trường Dục Thanh, được xây dựng năm 1907, là nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học từ tháng 9-1910 đến tháng 02-1911, có diện tích là 137,90m², dài 12,78m; rộng 10,84m; cao 4,40m, mái lợp ngói âm dương, tường được làm bằng những song gỗ xếp chéo hình thoi, nền nhà lát bằng gạch (20cm x 20cm), có 02 băng đen, 21 bộ bàn ghế học sinh, chia làm 3 dãy và một bộ Họa đàn trường kỷ dành cho 7 thầy giáo ngồi chấm bài.

Nhà thờ cụ Nguyễn Thông, là ngôi nhà ba gian có tổng diện tích 103,40m²; chiều dài 10,70m; rộng 9,63m; cao 6,20m, có 12 cột tròn, mái lợp ngói âm dương, tường xây gạch, quét vôi, nóc có trang trí 2 con rồng theo dạng rồng châu

mặt trời, nền lát gạch 20cm x 20cm. Gian giữa đặt toàn bộ án thờ, phía trước có chấn bức gỗ, phía trên đỉnh bức gỗ có chạm hoa văn trang trí rồng châu mặt trời, mây gió, trên khám thờ đặt các bài vị. Năm 1884, cụ Nguyễn Thông mất, gia đình đã thờ chung trong nhà thờ này nên gọi là nhà thờ cụ Nguyễn Thông.

Nhà Ngư, được xây dựng năm 1906, là nơi để ngư lưới cụ, làm cá, làm nước mắm của gia đình con cháu cụ Nguyễn Thông, có tổng diện tích 125m²; dài 10m; rộng 12,5m; cao 6,20m; mái lợp ngói âm dương. Năm 1907, nhà Ngư trở thành nơi nội trú của các thầy giáo và học trò ở xa đến Dục Thanh dạy và học. Trong thời gian dạy học ở trường Dục Thanh, thầy giáo Nguyễn Tất Thành cũng ở nội trú tại nhà Ngư này.

Ngọa Du sào, được xây dựng năm 1880, là ngôi nhà nhỏ 3 gian, mái lợp ngói âm dương, có gác nhỏ, có diện tích 147,26m² (kể cả gác); chiều dài 9,38m; rộng 7,38m; cao 6,25m; mái lợp ngói âm dương; tường xây gạch dày 60cm; nền lát gạch 20cm x 20cm, gác gỗ. Là nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường đến đọc sách, làm thơ, bình luận thơ văn, trao đổi thời cuộc với các thầy giáo khác.

Giếng nước, thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường múc nước sinh hoạt và tưới cây trong vườn trường.

Cây khế, do cụ bà Nguyễn Thông trồng cuối thế kỷ XIX. Trong thời gian dạy học ở trường Dục Thanh, thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường tưới nước, chăm sóc. Do đó, nhân dân địa phương vẫn quen gọi là "cây khế Bác Hồ".

Ngoài ra, còn có các di tích hồ sen; hòn non bộ; bức bình phong có gắn hình long mã làm bằng sành sứ có hoa văn trang trí và một vườn cây ăn quả là những thứ cây đặc sản từ các địa phương trong tỉnh gửi về trồng lưu niệm.

Hình ảnh thầy giáo Nguyễn Tất Thành và trường Dục Thanh mãi mãi in đậm trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam, là hình ảnh thân thương, triu mến của các thế hệ hôm nay và mai sau, đồng thời là niềm vinh dự, tự hào của người dân Phan Thiết, Bình Thuận.

Sự kiện thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học ở trường Dục Thanh có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu về tiểu sử, sự nghiệp cách mạng của Bác, góp phần khẳng định thời thanh niên yêu nước và quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Người.

2. Công tác bảo quản, phát huy tác dụng và chống xuống cấp khu di tích:

Hiện nay, tại khu di tích Dục Thanh còn lưu giữ và trưng bày một số hiện vật gốc được thầy giáo Nguyễn Tất Thành (tên Bác Hồ lúc đó) sử dụng từ năm 1910 - 1911 như: Bộ Họa đàn; Trường kỷ; bộ Phán gỗ; Ấn thư; 02 Tủ đứng; Thang gỗ; 03 Chén uống nước; Tráp văn thư; Nghiên mài mực. Đó là những kỷ vật thiêng liêng gắn liền với thời gian và sự kiện lịch sử của những năm tháng thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học tại trường Dục Thanh, Phan Thiết.

Toàn bộ các di tích trong quần thể khu di tích Dục Thanh, bao gồm: Trường Dục Thanh, nhà Ngự, Ngọa Du sào, nhà thờ cụ Nguyễn Thông là kiến trúc gỗ, do đó công tác bảo quản, tôn tạo và chống xuống cấp khu di tích luôn được chú trọng. Từ khi ra đời và hoạt động đến nay, khu di tích đã trải qua nhiều lần tu sửa tôn tạo như: đảo lại mái ngói trường Dục Thanh, sửa chữa và làm mới hàng rào gỗ bảo vệ di tích, đánh véc-ni và xử lý các hiện tượng gây tác hại đến di tích sau những đợt bão, lụt, bảo quản tốt cây khế - di tích gốc còn lại, đến nay vẫn còn nguyên vẹn, xanh tươi ra hoa kết trái.

Về công tác bảo vệ, ngay từ khi mới khởi công trùng tu phục chế cho đến nay, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận được Công an tỉnh trực tiếp bảo vệ 24/24 giờ. Bên cạnh đó, phong trào quần chúng giữ gìn trật tự, trị an ở địa bàn luôn được chính quyền địa phương duy trì thường xuyên; đặc biệt với tình cảm thiêng liêng đối với Bác, nhân dân ở cơ sở luôn phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo Bảo tàng trong công tác bảo vệ quần thể di tích trường Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.

Tất cả nguồn kinh phí tu bổ, tôn tạo chủ yếu là kinh phí nhà nước, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận quản lý; Bảo tàng Hồ Chí Minh hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ.

Hàng năm, ngoài việc tổ chức tham quan tại di tích, đơn vị còn có nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục, đa dạng hóa các hoạt động như: lễ tưởng niệm, báo công, kết nạp Đoàn, kết nạp Đảng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, kể chuyện Bác Hồ, Hội thi tìm hiểu về Bác Hồ, Hội thi Tiếng hát Dục Thanh, triển lãm chuyên đề... thu hút đông đảo khách đến tham quan, nghiên cứu, học tập và tìm hiểu về tư tưởng, tấm gương đạo đức của thầy giáo Nguyễn Tất Thành./.

Phan Thiết, tháng 5/2011



Ông Nguyễn Đăng Lầu (1892 - 1978),
học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tại Trường Dục Thanh.



Ông Nguyễn Quý Phẫu (1901 - 1980),
học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tại Trường Dục Thanh.



Ông Nguyễn Kinh Chi (1898 - 1986),
học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tại Trường Dục Thanh.



Ông Từ Trường Phùng (1895 - 1982),
học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tại Trường Dục Thanh.

Phần thứ hai

VỀ VỚI DỤC THANH
VỀ VỚI BÁC



Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.



Trương Dục Thanh - Nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) dạy học từ tháng 9 - 1910 đến tháng 2 - 1911.



Nhà Ngự - là nơi nội trú cho thầy giáo và học trò Trương Dục Thanh. Trong thời gian dạy học thầy Thành cùng ăn nghỉ ở ngôi nhà này.



Những hiện vật được bài trí bên trong Trương Dục Thanh.



Một số hiện vật được bài trí bên trong Nhà Ngự.



Nhà Ngo Du sào - Nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường đọc sách, báo trong thời gian Người dạy học tại Trường Dục Thanh.



Một số hiện vật được bài trí bên trong nhà Ngo Du sào.



Gian thờ
cụ Nguyễn Thông
(1827 - 1884)
Nhà thơ, nhà văn yêu nước
giữa cuối thế kỷ XIX.



Một góc trưng bày
về cuộc đời và sự nghiệp
của cụ Nguyễn Thông.



Cây Khế: được thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường xuyên chăm sóc trong thời gian dạy học tại Trường Dục Thanh.



Giếng nước: được thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường múc nước sinh hoạt và tưới cây trong vườn khi Người dạy học tại Trường Dục Thanh.



Bến đò Vân Thánh - Nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành thường đưa học trò qua sông để đi dã ngoại vui chơi vào những ngày nghỉ.



Bãi biển Thương Chánh - Nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành và các học trò Trường Dục Thanh đến vui chơi và ngắm biển.



Dinh làng Đức Nghĩa - Nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành và các học trò Trường Dục Thanh đến tham quan và xem văn nghệ.



Vườn bưởi được các đồng chí lãnh đạo Trung ương và địa phương trồng trong vườn Khu di tích Dục Thanh.

DẤU ẤN DỤC THANH - PHAN THIẾT
TRONG TIẾN TRÌNH
TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC
CỦA NGUYỄN TẤT THÀNH

TS. Trần Viết Lưu

*(Phó Vụ trưởng,
Vụ Giáo dục và Đào tạo, Dạy nghề;
Ban Tuyên giáo Trung ương)*

Vào quãng thời gian này cách đây 100 năm, qua các nguồn sử liệu, chúng ta có thể hình dung: con đường đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân theo sách lược khởi nghĩa vũ trang thuần túy đã không mang lại thành công. Những cuộc đấỵ binh do các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong triều đình như vua Duy Tân, vua Hàm Nghi, hay quan đại thần Tôn Thất Thuyết, cho đến các văn thân, sĩ phu như Tống Duy Tân, Phan Đình Phùng, Hoàng Diệu, thậm chí cả những đại diện cho giai cấp

nông dân như Nguyễn Trung Trực, Hoàng Hoa Thám, cho dù rất oanh liệt, nhưng cuối cùng đều đi đến thất bại. Một thế hệ đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc bằng gươm giáo, thành quách đã để lại tiếng thơm trong sử sách, làm tấm gương cho các thế hệ sau noi theo, nhưng con đường đấu tranh đã trở nên một dấu chấm hỏi vô vọng, chưa có lời giải đáp.

Sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa vào cuối thế kỉ XIX cho thấy hệ tư tưởng phong kiến theo Khổng giáo đã không còn phép nhiệm màu để khai thông bế tắc và mở ra hướng đi cho lịch sử dân tộc. Do ảnh hưởng từ Trung Hoa, tư tưởng cách tân của Tôn Trung Sơn theo khuynh hướng dân chủ tư sản đã tác động trực tiếp, làm nảy sinh phong trào yêu nước với nội dung và sách lược mới (đấu tranh nghị trường chống lại những hủ tục phong kiến, hướng tới một thể chế dân chủ tư sản theo mô hình phương Tây). Tuy nhiên khuynh hướng này cũng mau chóng bị thực tế lịch sử kiểm chứng là không phù hợp với xu thế thời đại, nên sự thất bại của phong trào Duy Tân, hay phong trào Đông Du do Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu lãnh đạo cũng là điều đương nhiên.

Trong bối cảnh như vậy, thế hệ trí sĩ đồ đạt khoa bảng như Nguyễn Sinh Sắc và các vị cùng thời đã từng đau đầu nỗi đau mất nước, tuy nản lòng nhưng không thối chí trước cơn bĩ cực lịch sử; nên họ đã nhiều lần hội tụ bí mật để bàn thế sự; mỗi người hành động khác nhau, nhưng điểm giống nhau là cùng hướng tới mục tiêu nhen nhóm đóm lửa yêu nước trong nhân dân để "cởi xích xiềng nô lệ". Khác với những cuộc đối mặt với họa xâm lăng thời Lý, Trần, Thăng Long luôn là kinh đô hiện minh cho ý chí tự tôn, tự cường dân tộc; nhưng vào thời đầu thực dân Pháp xâm lược, nhất là từ sau biến cố rạng sáng ngày 5-7-1885, kinh đô Huế không còn là chốn anh linh tiêu biểu cho ý thức hệ, lại càng không thể là chốn nương thân và cung phụng của các bậc nghĩa hiệp. Cuộc "đào tẩu" lịch sử khỏi Huế không chỉ xảy ra riêng với cha con Nguyễn Tất Thành, mà còn diễn ra với hầu hết các bậc trí sĩ còn nặng lòng với dân với nước. Cuộc ra đi trong tức tưởi của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (không phải vì bị giáng chức mà là vì sự thất vọng chốn cung đình) vô hình chung đã trở thành chiếc cầu nối để mở ra hành trình vào phương Nam cho người con trai Nguyễn Tất Thành. Còn với Nguyễn Tất Thành

không phải chỉ vì bị chính quyền thực dân đuổi học (do tham gia phong trào kháng thuế ở Trung Kỳ) hoặc vỡ mộng "học để làm quan" (như một số người cố ý bôi nhọ), đó thực là một cuộc xuất dương được nuôi dưỡng bởi ước vọng làm thay đổi số phận lịch sử của dân tộc. Cuộc hành trình đi tìm chân lý của chàng thanh niên ở tuổi 20 thật hết sức mong manh và phải đối mặt với biết bao thử thách, hiểm nguy, mà nếu như không có sự trợ giúp của những người cùng chí hướng hoặc những người có lòng tốt (có thể do cảm mến với Nguyễn) thì thật là khó mà Nguyễn có thể thực hiện được hoài bão của mình, nhất là trong quãng thời gian Nguyễn vừa mới rời xa xứ Huế tủi hận và buồn đau (mất mẹ lúc 10 tuổi, cha bị giáng chức về một huyện xa thuộc Bình Định, bản thân bị trục xuất khỏi trường). Những người cùng thời và từng chia sẻ nỗi đau thế thời với cụ Phó bảng chính là ân nhân của Nguyễn trong buổi đầu lần dò đường ra nước ngoài "khảo sát thế giới văn minh tư bản, rồi sẽ trở về giúp đồng bào ta". Phan Thiết cũng là một trong những điểm giao thông đường biển - một loại hình giao thông phổ dụng nối với thế giới; hơn nữa Phan Thiết có lẽ cũng góp phần nào trong việc làm quen của Nguyễn

với biển cả và sóng dữ, giúp anh bớt ngỡ ngàng trước cuộc sống đại dương. Phan Thiết so với Huế hay Sài Gòn chắc chắn không phải nơi kinh tế - xã hội phát triển, lại càng chưa phải là một trong những nơi có phong trào yêu nước rầm rộ, nên ít nhiều không phải là nơi chịu sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp - đó sẽ là môi trường có thể ẩn mình chờ thời cơ để Nguyễn hướng vào Sài Gòn. Chỗ nương náu, tá túc của Nguyễn dù rất đơn sơ, thiếu thốn (trong một cái kho ngư cụ hoặc trong gian nhà nội trú của mấy trò ấu thơ), đã phần nào sưởi ấm tình nhân ái trong trái tim giá buốt của Nguyễn. Những bữa ăn đạm bạc mà người dân nghèo xóm chài nuôi nấng người thầy giáo trẻ thực sự là sự cứu mạng với một người đang cố vượt lên thân phận một kẻ mồ côi mẹ, thiếu vắng hơi ấm của cha và anh chị. Hoạt động bí mật của những người yêu nước cũng như tinh thần cách mạng của đồng bào quanh vùng cho dù chưa thổi bùng lên thành phong trào cách mạng, song ít nhiều cũng đã tác động sâu sắc vào nỗi niềm yêu nước, thương dân của Nguyễn. Các học trò bé nhỏ, ngây thơ, dù chưa phải là những chiến binh, nhưng chính sự hồn nhiên của đàn em thơ lại có thể giúp cho thầy Thành được sống lại những kỉ

niệm ấu thơ nơi quê nhà. Những gì mà Tất Thành tận mắt chứng kiến khi mới đặt chân đến Phan Rang, đặc biệt là khi bọn thực dân cười sặc sụa trước cảnh chết chìm của người dân bản xứ, đã gieo vào lòng Tất Thành nỗi đau kiếp đời nô lệ của người dân vong quốc; để rồi nỗi ám ảnh ấy lại nhói đau trong tim Tất Thành khi anh nhìn thấy cảnh bọn chủ tàu đẩy những người da đen xuống biển dử ở Madagaxca; tình thương yêu đồng bào mình đã cộng hưởng sâu sắc thêm tình yêu thương đồng loại, giúp cho Tất Thành nhận ra rằng: ở đâu kẻ thống trị cũng tàn ác như nhau, còn người bị thống trị cũng cùng chung cảnh ngộ. Những cuộc dẫn học trò đi dã ngoại, thăm viếng những danh thắng hoặc cơ sở hành lễ mang đậm nét truyền thống lịch sử - văn hóa; và cùng với đó là những áng văn thơ, lời ca chứa chan tình yêu quê hương, đất nước... dường như đã làm tăng mạch nguồn truyền thống yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc cho Tất Thành. Sự ân cần, chăm lo, giúp đỡ tận tình của những người thuộc lớp cha chú, thái độ hòa nhã của đồng bào, sự gần gũi của học trò, tất cả đều là lớp phù sa ấp ủ, chở che và nuôi dưỡng cho trái tim như ngọc sáng ngời của một con người đặc biệt. Thuở ấy, con người và cảnh vật Dục

Thanh - Phan Thiết chưa thể ngờ rằng họ đang đảm vai thiên sứ đối với một con người mà sau này được nhân dân tôn vinh là "thánh giữa đời thường"; nhưng có một điều mà giờ đây ta có thể đĩnh ninh rằng: Dục Thanh - Phan Thiết đã để lại dấu ấn đặc biệt ngay từ chặng đường đầu tiên Tất Thành xuất dương mưu nghiệp lớn.

Xét trong cổ sử nước ta hoặc của Trung Quốc, các bậc vĩ nhân trước khi thành công và thành nhân thì đều đã phải trải qua cảnh "ném mật nằm gai". Trong suốt cuộc hành trình cứu nước, Tất Thành sẽ còn phải đối mặt với vô vàn cảnh hiểm nguy, nhưng dù sao quãng thời gian lưu lại Dục Thanh - Phan Thiết cũng vẫn là một địa danh có tính "vạn sự khởi đầu nan". Sau những gì đã từng được chứng kiến ở quê nhà hay tại kinh đô Huế thì con người và cảnh vật Dục Thanh - Phan Thiết chắc sẽ in đậm trong tâm trí Tất Thành, góp phần thổi vào thế giới nội tâm khác biệt của anh một luồng sinh khí mặn mòi xứ biển, theo anh đi mãi muôn dặm đường đời qua năm châu bốn biển.

* *

*

Khi lưu lại Dục Thanh, Nguyễn Tất Thành đã làm nghề dạy học, nhưng không coi đó là kế mưu sinh, cũng không coi đó là một sự nghiệp, thực ra đó chỉ là một công việc khả dĩ để chờ thời cơ (vì những người bạn của cụ Phó Bảng đang tìm cách lo thủ tục và móc nối cơ sở xuất dương cho Tất Thành). Có lẽ vì thế mà việc dạy học ở Dục Thanh không phải mục tiêu dạy chữ đơn thuần, Người đã lồng nội dung tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước vào các học trò nhỏ, điều đó cũng có nghĩa là Tất Thành luôn đau đáu một nỗi niềm làm thế nào để khơi dậy lòng yêu nước trong đồng bào mình. Những lời kể của nhân chứng lịch sử đã cho thấy trong Tất Thành - một thanh niên dù còn rất trẻ tuổi, nhưng trong tâm hồn anh đã khá chín muồi những giá trị truyền thống văn hóa, truyền thống lịch sử: biết tôn trọng, ghi nhớ công ơn, quyết noi gương các vị anh hùng dân tộc đã có công dựng nước và giữ nước.

Với tầm vóc lịch sử và với tất cả những gì mà Tất Thành đã cống hiến cho dân tộc, Người xứng đáng được hết thảy những người Việt Nam có lương tri tôn vinh và biết ơn. Không phải sau ngày Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Người được bầu

giữ chức Chủ tịch nước, cũng không phải chờ đến ngày Người được thế giới vinh danh là anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa, mà ngay từ năm 1919, khi Người gửi bản yêu sách đến Hội nghị Véc-xay, thì cái tên Nguyễn Ái Quốc (có ý là người yêu nước họ Nguyễn) đã trở thành niềm tự hào cho đồng bào Việt Nam yêu nước trên đất Pháp và ngay tại quê nhà. Sau Cách mạng tháng Tám, dù trong bối cảnh kháng chiến kéo dài tới 30 năm, nhưng tại những nơi mà Người đã từng đặt chân đến đều được quan tâm bảo tồn như một chứng tích, một địa danh lịch sử thiêng liêng không chỉ với cuộc đời, sự nghiệp cách mạng Hồ Chí Minh mà còn với cả pho lịch sử hiện đại của dân tộc ta. Trong rất nhiều địa danh lịch sử như vậy, Dục Thanh - Phan Thiết đã hiển hiện như một trong những chốn thiêng liêng, từng in dấu ấn của một bậc vĩ nhân khi còn ấp ủ nghiệp lớn. Có lẽ với tất cả những tình cảm sâu sắc, với niềm tự hào và ý thức trách nhiệm cao, đồng bào Phan Thiết nối tiếp nhiều thế hệ, qua các thời kỳ lịch sử đã làm hết sức mình để bảo tồn, khai thác giá trị lịch sử từ những di tích có liên quan tới Nguyễn Tất Thành ở Dục Thanh. Từ ngôi đình uy nghiêm,

đến cái kho ngư cụ hay lớp học đơn sơ, cho đến cây khế cổ thụ... dù không còn nguyên vẹn như thuở nào Người có mặt, song bên trong lớp rêu phong thời gian là sự ẩn chứa nhiều giá trị tinh thần; những giá trị ấy đã từng là niềm kiêu hãnh, niềm hy vọng. Nay cho dù Bác đã đi xa hơn 40 năm, niềm mong mỏi được đón Bác vào thăm trong ngày đại thắng đầu không thành, nhưng đồng bào Phan Thiết vẫn không phai nhạt tình cảm thương nhớ, kính yêu và khắc ghi công ơn trời biển của Người. Mỗi kỉ vật thiêng liêng, mỗi trang hồi ức thấm đượm tình người qua các nhân chứng lịch sử, nhất là với những người đã vinh hạnh từng làm trò nhỏ của thầy Thành không chỉ làm phong phú thêm kho tàng chứng tích về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng Hồ Chí Minh, mà còn làm khơi dậy tinh thần yêu nước của mỗi người dân nơi đây. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, nếu có ý thức bảo tồn và biết khai thác một cách khoa học, với cái tâm trong sáng, thì chắc chắn sẽ phát huy được sức mạnh tiềm năng của những giá trị truyền thống lịch sử ẩn chứa trong các di tích, góp phần giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Việc bảo

tồn không có nghĩa đơn thuần chỉ là tìm cách lưu giữ nguyên trạng hoặc mô phỏng lại các kỉ vật, các di tích liên quan tới sự kiện Nguyễn Tất Thành dạy học ở Dục Thanh, mà điều quan trọng hơn là làm cho các kỉ vật ấy có được một sự "ám cúng" từ sự trân trọng của những người đương thời và hậu thế. Không nên biến các kỉ vật, di tích lịch sử cách mạng thành một thứ trang điểm, một nội dung phụ trợ trong các chuyến du lịch của du khách. Các cấp, các ngành liên quan hãy cùng nhau bàn thảo, đưa ra những quyết định, quan trọng hơn là hành động tích cực theo đúng trách nhiệm với chức năng được giao, hành động với tất cả tấm lòng kính yêu Bác Hồ. Nét đặc trưng của quần thể di tích lịch sử Phan Thiết (mà Dục Thanh là trung tâm) không phải là ở chỗ huyền bí, đã sử như đã từng được dân gian lưu truyền gắn với các vị anh hùng dân tộc tiền bối, đây là một hiện thực khách quan, có chứng tích, chứng lý, gắn với một dấu mốc lịch sử thiêng liêng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ; sự bảo tồn di tích lại được thử thách trong 30 năm chiến tranh, bị kẻ thù ngăn cản, đe dọa mà vẫn được bảo tồn trong lòng nhân dân. Mặt khác Dục Thanh còn là một cơ sở

giáo dục do nhân dân sáng lập trong thời kì Pháp thuộc, lúc đó Nguyễn Tất Thành với tư cách một nhà cách mạng trẻ tuổi nhập vai nhà giáo nghiệp dư; vì thế trường Dục Thanh nói riêng, Phan Thiết nói chung có vai trò như một địa danh cách mạng, một cái nôi nuôi giữ người chiến sĩ cách mạng Nguyễn Tất Thành. Nên chăng, việc khai thác quần thể di tích này cần nhắm vào mục tiêu lấy giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ làm đầu; giống như cách đây 100 năm thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã từng hành động như vậy.

* *
*

Những ngày ở Dục Thanh - Phan Thiết tuy không nhiều, nhưng cũng đã góp phần tiếp tục nuôi dưỡng chí lớn cho người thanh niên Nguyễn Tất Thành. 30 năm lên dềnh khắp năm châu bốn biển, người chiến sĩ cách mạng ấy đã luôn canh cánh làm sao để trở về giải phóng Tổ quốc thân yêu. Sau khi trở về lãnh đạo đồng bào làm cách mạng thành công, trong bối cảnh nước nhà bị quân xâm lược chia cắt, hình ảnh đồng bào miền Nam luôn hiển hiện trong trái tim Người, nhất là

vào những ngày cuối đời, Người khát khao nghẹn ngào đến cháy bỏng được trở về phương Nam; bởi vì: nơi ấy có Huế, có Phan Thiết, có Sài Gòn, có Đồng Tháp... với những kỉ niệm đầu đời chẳng thể nào phai, với tấm lòng đồng bào miền Nam yêu quý vẫn ngày ngày ngóng đợi Bác Hồ kính yêu.

Thấm thoát thời gian đã tròn 100 năm sự kiện Nguyễn Tất Thành lưu lại dấu ấn trong tiến trình âm thầm tìm đường cứu nước. Cảnh vật và con người của Dục Thanh - Phan Thiết đã có biết bao đổi thay theo qui luật tạo hóa. Những chứng nhân lịch sử thời kì đó giờ đây đã đi xa, nhưng may còn để lại kí ức vô cùng quý báu, giúp cho hậu thế hiểu thêm về một con người đã đi vào huyền thoại dân tộc ở thế kỉ XX và đang ngày càng trở thành điểm tựa tinh thần cho dân tộc vững bước trên con đường thiên lý lịch sử đầu thế kỉ XXI. Ở hai đầu của một thế kỉ, địa danh Dục Thanh - Phan Thiết đã trở nên linh thiêng, dù trong hoàn cảnh chiến tranh, Dục Thanh - Phan Thiết chịu chung nỗi đau nước nhà bị chia cắt, nhưng những di tích gắn với thầy giáo Nguyễn Tất Thành vẫn luôn được sưởi ấm

bởi tấm lòng người dân Phan Thiết kính yêu Bác Hồ. Ngày nay, toàn đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", nên cần phải trân trọng và tiếp tục đào sâu nghiên cứu về những di tích liên quan tới Người, từ đó mong rút ra những thấm nghiệm lịch sử, để giúp vào việc tôn vinh cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Bác Hồ; để mỗi con người trên quê hương Phan Thiết và mỗi người Việt Nam yêu nước cùng tự hào, khắc ghi công ơn trời biển của Bác, đứng cùng chung sức chung lòng dưới lá cờ Đảng, phấn đấu vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" /.

Hà Nội, tháng 2 năm Canh Dần

VỀ THỜI GIAN
THẦY GIÁO NGUYỄN TẤT THÀNH
DẠY HỌC Ở TRƯỜNG DỤC THANH
- PHAN THIẾT VÀ NHỮNG
TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI DÀNH CHO
PHAN THIẾT - BÌNH THUẬN

TS. Trần Thị Mạo
(*Nguyên Giám đốc
Bảo tàng HCM - TP.HCM*)

Có thể nói trong toàn bộ tiểu sử và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì giai đoạn nghiên cứu về thời thơ ấu và thanh niên của Bác (trước khi ra đi tìm đường cứu nước) chúng ta gặp khá nhiều khó khăn. Một phần trong giai đoạn đó là thời kỳ Bác dạy học tại trường Dục Thanh - Phan Thiết, do chúng ta có quá ít những tư liệu gốc nói rõ về thời kỳ này.

Sau ngày giải phóng, Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội) đã có nhiều chuyến công tác vào Phan Thiết, phối hợp với các bộ phận nghiên cứu lịch sử của tỉnh để tìm đến các nhân chứng, xác minh. Rất may là thời kỳ năm 1976 chúng ta có gặp và ghi lại những hồi ức của ba học trò của thầy Thành là các cụ: Nguyễn Quý Phẫu (bác sĩ, con cụ Nguyễn Trọng Lợi, cháu nội cụ Nguyễn Thông); Trương Đăng Lâu (Cửu Lâu - hàm hộ); Nguyễn Kinh Chi (bác sĩ, cố Thứ trưởng Bộ Y tế). Theo các cụ thì thầy Thành ăn Tết Canh Tuất (10/2/1910) tại trường Dục Thanh cùng học trò ngắm sao chổi Halây (5/1910) và rời Phan Thiết vào Sài Gòn theo đường xe lửa sau Tết Trung thu (18/9/1910). Cũng theo cụ Phẫu thì thầy Thành có dự hai cái Tết ở Dục Thanh, một là Tết Trung thu và một là Tết Nguyên đán (Trung thu năm Canh Tuất là vào ngày 18/9/1910 và Nguyên đán năm Tân Hợi là vào ngày 30/01/1911). Từ đó suy ra, theo đồng chí Nguyễn Khánh Hòa - Viện Hồ Chí Minh năm 1986 thì Bác có mặt ở Dục Thanh - Phan Thiết trong khoảng thời gian từ tháng 8/1910 đến tháng 2/1911. Cũng tương tự như vậy, giáo sư Phan Văn Các cho rằng thầy Thành đến Phan Thiết khoảng giữa năm 1910. Một số ý kiến

khác cho rằng Bác đến Phan Thiết vào mùa xuân năm 1910 và cuối 1910 Bác rời Phan Thiết vào Sài Gòn... Nhưng nói chung một số sách về tiểu sử sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tính chất chính thống thì đều gần như thống nhất nhận định về thời gian Bác sống ở Phan Thiết khoảng 6 tháng từ cuối năm 1910 đến đầu năm 1911 (từ tháng 8, 9/1910 - 02/1911).

Sự kiện Bác Hồ đến dạy học tại trường Dục Thanh đã cách nay quá xa, 60, 70 năm (tính đến năm 1976). Do vậy những người đương thời lúc ấy còn sống cũng khó lòng nhớ được một cách chính xác tháng năm. Nhưng đối với việc xây dựng một tiểu sử khoa học của một vĩ nhân đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu, đối chiếu, hệ thống lại các sự kiện và lý giải sao cho hợp lý để đi đến một nhận định có cơ sở khoa học, tuyên truyền trong quần chúng nhân dân trong nước, ngoài nước trên cơ sở một ý kiến tương đối thống nhất. Còn những ý kiến nào đó chưa thật nhất trí thì cán bộ nghiên cứu khoa học của Bảo tàng tiếp tục nghiên cứu, xác minh làm rõ.

* *
*

Với chí hướng quyết ra đi tìm đường cứu nước từ những năm Người còn ở ghế trường Quốc học ở Vinh (1906) với khẩu hiệu hàng ngày vẫn đập vào tâm trí anh thanh niên Nguyễn Tất Thành với dòng chữ "Tự do, bình đẳng, bác ái" của cách mạng tư sản Pháp. Nguyễn Tất Thành đã từ chối con đường Đông Du theo cụ Phan Bội Châu mà hướng về phương Tây, hướng về nước Pháp, để tìm hiểu tận gốc đất nước đang thống trị dân tộc mình và hy vọng từ đó sẽ tìm ra con đường cứu nước cứu dân.

Việc Nguyễn Tất Thành dạy học ở trường Dục Thanh được coi là một điểm dừng chân, một chốn nương thân để rồi lại tiếp tục đi vào Sài Gòn, nơi có nhiều tàu bè nước ngoài ra vào, ở đó mới có thể thực hiện được ước nguyện ra đi tìm đường cứu nước của mình.

Tuy thời gian Bác dạy ở trường Dục Thanh không lâu, chỉ trong vòng nửa năm, nhưng Phan Thiết - Bình Thuận - Công ty Liên Thành, trường Dục Thanh vẫn in đậm trong tâm trí Bác, để lại cho Bác nhiều nghĩa tình về những con người đã từng cứu mang Bác trong những lúc khó khăn, về cảnh quan, phong tục tập quán của những người dân vùng biển chất phác, hiền hòa và cũng chính

nơi đây Bác đã được tiếp thêm ý chí, nghị lực trên con đường đi tìm chân lý, tìm con đường giải phóng dân tộc.

Đồng chí Vũ Kỳ (nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh và là thư ký của Bác) nhớ lại một đêm ở Đồng Hới năm 1957, Bác cùng cán bộ và chiến sĩ nằm trên bãi biển, Bác kể chuyện những ngày niên thiếu đi vào Nam, vào Huế, Quảng Nam, Qui Nhơn, Phan Thiết, Sài Gòn... trong đó Bác ở Huế 10 năm, ở Quy Nhơn hơn một năm, ở Phan Thiết 6 tháng, ở Sài Gòn 4 tháng... Thấy ở đâu đất nước mình cũng đẹp nhưng nhân dân lại cực khổ.

Đồng chí Hà Huy Giáp (nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa và nguyên Giám đốc Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh) thuật lại, năm 1949 khi tiếp đoàn đại biểu tỉnh Bình Thuận ra Hà Nội, Bác có gặp ông Trương Gia Kỳ Sanh (con trai cụ Trương Gia Mô) và bùi ngùi nhớ thân sinh của ông là Cụ Nghè Cúc Nông Trương Gia Mô, người đã giới thiệu cho Bác vào dạy ở trường Dục Thanh và cũng là người đưa Bác vào Sài Gòn.

Khi gặp cán bộ từ Bình Thuận, Phan Thiết ra, Bác niềm nở hỏi thăm về hoạt động của công

ty Liên Thành, hỏi thăm sức khỏe của một số người quen biết mà Bác đã gặp gỡ lúc còn dạy học ở trường Dục Thanh. Bác hỏi cái cầu bắc qua con sông Cà Ty chảy giữa thị xã Phan Thiết còn ở chỗ cũ hay không? Bác còn nhắc đến tục chưng bông Trường Sanh trên bàn thờ tổ tiên trong ngày Tết của người dân Bình Thuận...

Một lần về thăm vùng biển Quảng Ninh (1965) Bác nói với đồng chí Nguyễn Thọ Chân, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh lúc bấy giờ rằng: Khi ở Bình Thuận, Bác đi theo một gia đình thuyền chài ra biển đánh cá, cá vừa đánh lên cho vào nồi nước sôi đặt sẵn trên bếp, rồi vớt ra chấm với muối chanh ớt, ăn thật lạ, nước luộc cũng ngon tuyệt.

Giáo sư bác sĩ Trần Cửu Kiến, một cán bộ hoạt động bí mật ở Sài Gòn đã từng làm thư ký ngoại văn cho công ty Liên Thành, năm 1956 ra Bắc được gặp Bác. Bác sĩ Kiến có báo cáo lại với Bác một việc: Ở công ty Liên Thành Sài Gòn có một cụ tên gì (bác sĩ quên), người không cao, vạm vỡ, mặt chữ điền gọi bác sĩ lên lầu, dặn rằng bao giờ gặp Bác thì thưa với Bác rằng công ty Liên Thành mua nhiều công trái kháng chiến và thiếu đảm phụ quốc phòng để tên người mua là Dục

Thanh. Cụ còn dặn: Anh nói như thế Bác Hồ hiểu. Nghe xong Bác nói ngay: Có phải cụ ấy tên là Trần Lệ Chất không? (Cụ Trần Lệ Chất là một trong 6 người sáng lập Công ty Liên Thành gồm 3 tổ chức: Liên Thành thơ xã, Liên Thành thương quán và Trường Dục Thanh; gồm các ông: Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh (con cụ Nguyễn Thông), Hồ Tá Bang, Trần Lệ Chất, Nguyễn Hiệt Chi, Ngô Văn Nhuận). Bác sĩ Kiến thưa: Dạ, đúng rồi. Năm đó tóc cụ bạc trắng, cụ Chất nói: Trước kia công ty Liên Thành ở Chợ Lớn, sau này dọn về Vĩnh Hội (nay là số 128 Khánh Hội, Quận 4), rồi cụ chỉ cho cháu số bàn ghế lớp học và nói những thứ này là của Bác Hồ dùng để dạy học trước khi xuống tàu, tôi đem về đây để làm lưu niệm...". Qua chuyện kể của bác sĩ Kiến chúng ta thấy được gần 50 năm xa cách mà Bác Hồ vẫn nhớ rất rõ về công ty Liên Thành, trường Dục Thanh và đặc biệt là những người đã cứu mang giúp đỡ Bác. Đồng thời cũng cho chúng ta biết thêm một chi tiết, có thể trước lúc ra đi từ cảng Nhà Rồng, Bác Hồ có thể đi dạy học ở một lớp học tư nào đó để kiếm sống.

Năm 1946, trước ngày Toàn quốc kháng chiến, sau thời gian Bác đi thăm nước Pháp về,

Bác đã tiếp đoàn cán bộ Bình Thuận ra Hà Nội công tác. Trong lúc bận việc trăm bề để đối phó với thực dân Pháp xâm lược và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, vậy mà Bác vẫn dành thời gian tiếp đoàn đến hai lần. Lần đầu vì bận việc Bác tiếp đoàn không lâu, nhưng cũng đủ để đồng chí trưởng đoàn giới thiệu từng người và Bác cũng bắt tay từng người, ân cần thăm hỏi sức khỏe, thăm hỏi tình hình Bình Thuận sau ngày giành được chính quyền đến nay. Bác mời mỗi người một điếu thuốc lá và tặng một huy hiệu Phong-ten-nơ-blô. Anh em trong đoàn nhiều người không dám hút vì muốn giữ làm kỷ niệm. Thấy vậy, Bác nói: "Các chú cứ hút, còn một cuộc gặp nữa Bác sẽ hẹn sau". Ba ngày sau Bác cùng cụ Huỳnh Thúc Kháng lại dành thời gian tiếp và chụp ảnh chung với "đoàn cán bộ người nhà". Trong lúc trò chuyện Bác nhắc lại từng chi tiết ngôi trường Dục Thanh, nơi 35 năm trước Bác từng dạy học. Bác hỏi tên mấy "anh" học trò thời Bác dạy... Cuối cuộc gặp Bác ghi vào sổ lưu niệm của đoàn cán bộ Bình Thuận mấy dòng thơ nhằm nhắc nhở tinh thần đồng tâm hợp lực xây dựng nước nhà:

*Nước càng mau giàu
Dân càng mau mạnh
Đồng bào Bình Thuận
Muốn chóng phú cường
Sĩ nông công thương
Đều vào hợp tác*

Thân ái
Hồ Chí Minh

Bác Hồ đã dành cho đồng bào miền Nam, một nửa nước chưa được giải phóng một tình cảm thật đặc biệt "Miền Nam luôn trong trái tim tôi". Trong đó Phan Thiết - Bình Thuận có một phần sâu nặng trong trái tim Người - nơi để lại dấu ấn của thầy giáo Nguyễn Tất Thành của trường Dục Thanh, nơi ông cụ thân sinh của Người - Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã từng đến giao du với những người đồng chí và chữa bệnh ở nhà thương Phan Thiết năm 1923. Nơi các bậc cha chú đàn anh của Bác như các cụ Phan Bội Châu, Đặng Nguyên Cẩn, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp cũng như các cụ ở Nam bộ ra trong phong trào tị địa kháng Pháp như các cụ Trương Gia Hội, Trương Gia Mô, Nguyễn Thông...

Về phần mình, nhân dân Bình Thuận cũng đã dành cho Bác một tình cảm kính yêu sâu sắc và tự hào về miền đất có truyền thống yêu nước cách mạng, sớm gắn với tên tuổi Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc... Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Bình Thuận vẫn một lòng tin vào Đảng, vào Bác, vào tiền đồ của cách mạng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt cùng với đồng bào miền Nam và đồng bào cả nước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Và ngày nay, nhân dân Bình Thuận không ngừng tiến lên trong công cuộc xây dựng quê hương giàu đẹp, nhân dân ấm no, hạnh phúc, thực hiện mong muốn của Bác Hồ là "Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" ¹.

Tài liệu tham khảo:

1. Vàng trong lửa - Ban KHXH Thành ủy TP.HCM. XB. 5.1990.
2. Tạ Hữu Yên - Trần Cao Nguyễn - Thu Giang. Bao la nhân ái Hồ Chí Minh. NXB Thanh niên, 1994.
3. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Miền Nam nhớ mãi ơn Người (hồi ký nhiều tác giả). XB 1998.
4. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. NXB CTQG. HN.1995.
5. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Hồ Chí Minh tiểu sử. NXB CTQG. 2008.
6. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bảo tàng và di tích lưu niệm. NXB Thanh niên.

KHU DI TÍCH DỤC THANH TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN BÌNH THUẬN

Văn Thị Kim Hưng
(Bảo tàng HCM - CNBT)

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử của dân tộc ta và nhân loại trong thế kỷ XX không chỉ với tư cách là một "Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất", mà Người còn tồn tại trong tâm khảm các thế hệ người Việt Nam như một bậc thánh hiền. Hình ảnh Bác Hồ luôn thiêng liêng, gần gũi trong đời sống văn hóa, tinh thần của dân tộc ta và là niềm tin yêu, kính trọng trong trái tim nhân loại.

Trong những di sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc ta có cả hệ thống những di tích lưu

niệm về Người. Khu di tích Dục Thanh là một trong những di sản vô giá đó. Nơi đây, năm 1910 trên bước đường ra đi tìm đường cứu nước, ở tuổi 20 sôi nổi, đầy nhiệt huyết và ý chí quyết tâm cứu dân, cứu nước Nguyễn Tất Thành với tư cách là người thầy giáo bằng tâm huyết, tình cảm của mình đã truyền đạt những kiến thức văn hóa và khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu dân tộc cho thế hệ trẻ.

Qua hồi ký của các cụ trước đây là học trò của thầy Thành, qua các nguồn tư liệu, các bài viết về sự kiện thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học tại trường Dục Thanh, chúng ta thấy tuy dạy học trong một thời gian không lâu, từ tháng 9/1910 đến tháng 02/1911 nhưng thầy Thành đã để lại trong lòng các học trò những tình cảm tốt đẹp. Một nhân cách vĩ đại mẫu mực đã hình thành: đó là ý thức trách nhiệm rõ rệt trước cuộc sống, lòng nhân ái sâu sắc, những nhân tố của một phương pháp giáo dục tiến bộ, nhân văn: dạy và học trên cơ sở khơi dậy tính tích cực của học trò, luôn yêu thương gần gũi học trò, lòng say mê công việc và ham học hỏi, một phong cách sống giản dị, hòa đồng.

Được khởi công phục chế từ năm 1978 và khánh thành vào tháng 12/1980, quần thể khu di tích Dục Thanh được bảo quản, tôn tạo như lúc thầy Thành dạy học. Ngôi trường xưa Bác dạy; nhà Ngụ nơi Bác cùng ăn ở nội trú với các đồng nghiệp và học trò; ngôi nhà Ngọa Du sào với những ngày đọc sách quên ăn, những buổi bàn luận về việc nước; nhà thờ cụ Nguyễn Thông - nhà thơ, nhà văn yêu nước, cây khế được thầy Thành chăm sóc; giếng nước nơi thầy Thành thường múc nước sinh hoạt và tưới cây trong vườn... tất cả đều gắn với những kỷ niệm sâu sắc về thời gian Người dạy học tại đây. Bên cạnh khu di tích là nhà trưng bày về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được khánh thành vào dịp kỷ niệm 96 năm ngày sinh của Bác (19/5/1986). Chính vì thế ngoài ý nghĩa lịch sử, quần thể Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận còn được xem như một trung tâm văn hóa chính trị của tỉnh. Là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc Bình Thuận và là nơi hội tụ cho tất cả những ai hằng ngưỡng mộ và tôn kính vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất: Hồ Chí Minh.

Mỗi di tích về Người có một nét đặc trưng riêng, phản ánh mỗi giai đoạn lịch sử trong cuộc đời của Bác. Khu di tích Dục Thanh hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật liên quan đến thời gian Người dạy học tại trường Dục Thanh như: bộ ván Bác thường nằm nghỉ, án thư, tủ đựng đồ dùng cá nhân... Mỗi hiện vật đều mang ý nghĩa lịch sử và gây xúc động với mỗi người dân địa phương cũng như du khách bốn phương khi có dịp thăm trường xưa Bác dạy.

Từ những cảm xúc mãnh liệt khi được chiêm ngưỡng những kỷ vật vô giá ấy, mọi người hiểu thêm một cách sâu sắc về phong cách sống giản dị, hòa mình với quần chúng nhân dân, yêu lao động, nhất là yêu thương, chăm sóc học sinh của thầy Thành, về cuộc đời hoạt động cách mạng cao đẹp, về phong cách đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính vì thế, ngoài những giá trị về mặt lịch sử, khu di tích còn mang nhiều giá trị về văn hóa, về đạo đức, nhân cách, về tư tưởng của Hồ Chí Minh - một con người, một cuộc đời "*Nâng niu tất cả chỉ quên mình*".

Với nhân dân Bình Thuận, kể từ khi Người rời trường Dục Thanh ra đi tìm đường cứu nước, dù chưa một lần được đón Bác vào thăm, nhưng

từ lâu hình ảnh thầy giáo Nguyễn Tất Thành, Bác Hồ kính yêu đã khắc sâu trong mỗi trái tim và khối óc của người dân nơi đây. Vì vậy, sau khi nghe tin Bác qua đời, với niềm thương tiếc vô hạn, quân dân Bình Thuận đã nén đau thương, quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, vẫn bí mật làm lễ truy điệu, lập bài vị thờ Bác. Bất chấp sự đàn áp tàn bạo của kẻ thù, nhân dân Bình Thuận vẫn kiên cường bám trụ rào làng chiến đấu, một lòng sát son đi theo con đường mà Bác đã chọn. Trước giờ xuất quân tất cả các chiến sĩ đều tuyên thệ trước ảnh Bác: "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", trước mũi súng kẻ thù nhiều chiến sĩ đã chọn sự hy sinh cao đẹp chứ quyết định không chịu xé ảnh Bác. Có thể nói trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy khó khăn và thử thách, hình ảnh Bác chính là niềm động viên, khích lệ to lớn để quân và dân Bình Thuận lập nên những chiến công oanh liệt, góp phần giải phóng quê hương, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày quê hương giải phóng, đất nước vừa mới thống nhất trước bao bộn bề, phức tạp cần giải quyết. Nhưng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn tập trung công sức, trí tuệ... trùng tu, phục

ché trường Dục Thanh trở thành Di tích lịch sử, quyết tâm đóng góp từng viên gạch, khối gỗ để xây dựng công trình nhà trưng bày tiểu sử sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để rồi vào những ngày lễ hay những đêm giao thừa thiêng liêng, các thế hệ con cháu và nhân dân Bình Thuận lại quây quần về đây thắp nén hương thơm trên bàn thờ Bác với tất cả tấm lòng thành kính, yêu thương và biết ơn vô hạn đối với vị cha già kính yêu của dân tộc.

Đặc biệt những năm gần đây, Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận đã trở thành một điểm thu hút mạnh mẽ các hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh, bởi hình ảnh Bác Hồ luôn thiêng liêng và gần gũi trong đời sống văn hóa, tinh thần của dân tộc, đi vào tâm hồn của mỗi người dân Việt Nam. Vì vậy sinh hoạt tưởng niệm Người từ lâu đã trở thành một nghi lễ Nhà nước, phong tục của nhân dân ta. Trong giây phút thiêng liêng đứng trước bàn thờ và tượng Bác tất cả như được trở về với cội nguồn dân tộc, luôn cảm thấy thanh thản lạ thường. Ánh mắt bao dung, đôn hậu và tấm gương đạo đức thanh cao của Bác đã tiếp thêm niềm tin và sức mạnh to lớn để nhân dân Bình Thuận vượt qua

mọi khó khăn, thử thách. Trong thực tế, hình thức tham quan tưởng niệm đã góp phần tạo nên sức hút mạnh mẽ của khu di tích Dục Thanh.

Mặc cho những thăng trầm của lịch sử, những giá trị to lớn về tư tưởng, phong cách, tình cảm mà Người đã để lại trong các di sản của mình vẫn mãi là tài sản vô giá và phong phú mà tất cả mọi người đều tìm thấy ở đó niềm tin vững chắc về mặt tinh thần cho mình. Bản thân những di tích, di vật mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại trên quê hương Bình Thuận đã có sự cuốn hút kỳ lạ. Bởi nơi đây có sự tương phản mà thống nhất tuyệt vời giữa sự giản dị vô cùng và sự vĩ đại tột cùng bởi những câu chuyện toát ra từ các di tích, hiện vật đều gần gũi nhưng lại rất thiêng liêng, huyền diệu.

Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh là nơi hội tụ tình cảm, trái tim của đồng bào, chiến sĩ và nhân dân Bình Thuận, là minh chứng sinh động thể hiện tình cảm sâu sắc và trái tim của nhân dân Bình Thuận luôn hướng về Bác và là tác nhân kích thích sự phát triển của các hoạt động văn hóa. Vì vậy những năm gần đây ngoài các buổi dâng hoa tưởng niệm Bác, rất

nhiều cơ quan, đoàn thể, đơn vị, trường học đã có hành trình đến với di tích, tổ chức lễ kết nạp Đoàn, kết nạp Đảng, lễ ra quân, lễ rước đuốc, các đêm sinh hoạt truyền thống tìm hiểu về trường Dục Thanh, về thầy giáo Nguyễn Tất Thành, về cuộc đời và sự nghiệp vĩ đại của Bác.

Đến với di tích Dục Thanh, lòng mỗi người lại thấy bồi hồi xúc động như thấy mình đang được sống lại những năm tháng xưa và đang được nghe những bài giảng của thầy giáo Nguyễn Tất Thành về tình yêu quê hương đất nước, về trách nhiệm của mình đối với non sông. Lòng mỗi người lại thấy nặng công ơn Bác, càng kính yêu Bác hơn. Chắc rằng không một ai sau khi thăm khu di tích mà không được tiếp thêm nguồn sức mạnh, không nảy sinh những tình cảm mới mẻ, lành mạnh; không một ai không tự nhủ phải sống tốt hơn, làm việc tốt hơn.

Là người ông, người cha của mọi người, mọi gia đình, Bác còn là nguồn cảm hứng nghệ thuật vô biên, là hình ảnh thiêng liêng cao đẹp đối với các họa sĩ, nhạc sĩ của quê hương Bình Thuận. Dù chưa một lần gặp Bác, nhưng cảm xúc khi thăm di tích Dục Thanh cậu bé khiếm thính Phi Long vẫn

say mê hàng giờ để thực hiện thành công bức tranh *Bác Hồ với trường Dục Thanh* bằng cát. Vị lão thành cách mạng người lính cụ Hồ năm xưa Hồ Đức Việt vẫn âm thầm làm nên bức tranh chân dung Bác Hồ bằng gạch men với ánh mắt vô cùng sinh động.

Trong suốt 30 năm qua, khu di tích Dục Thanh đã trở thành cội nguồn bất tận của những cảm hứng và sáng tạo nghệ thuật. Đã có biết bao tác phẩm thơ ca, nhạc họa ca ngợi trường Dục Thanh, ca ngợi thầy giáo Nguyễn Tất Thành. Nhà thơ Giang Nam cảm xúc với bài thơ "*Thăm trường xưa Bác dạy*", nhà thơ Quang Thắng với "*Bài thơ ghi nhanh*"... Về âm nhạc, đã có rất nhiều bài hát xúc động gửi gắm tình cảm của nhân dân Bình Thuận đối với Bác, với mái trường Dục Thanh đã đi vào lòng người : *Nơi Bác dừng chân* (Nhạc sĩ: Đức An), *Nơi này Bác đã đi qua* (Nhạc sĩ: Đỗ Quang Vinh), *Bóng Bác trên quê hương tôi* (Nhạc sĩ: Huy Sô)... với những lời ca da diết, giai điệu lắng sâu. Tất cả đều là những cảm xúc nghệ thuật thăng hoa nhưng chứa đựng những tình cảm và tấm lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân Bình Thuận đối với Bác.

Đến với khu di tích Dục Thanh, mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp nhân dân đều tìm thấy trong giá trị lịch sử - văn hóa của di tích những bài học quý báu cho bản thân mình. Một người dân đã viết trong sổ vàng lưu niệm: *"Tôi đã đi thăm Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh ở nhiều nơi, đã về quê Bác Hồ, vậy mà khi thăm trường Dục Thanh, tôi đã không thể nào ngăn nổi niềm xúc động. Qua những hình ảnh hiện vật cùng cách trưng bày, nó chứng tỏ sự dày công và tình cảm tha thiết của nhân dân Bình Thuận với Bác"*.

Còn một em học sinh sau khi tham quan đã viết những dòng đầy cảm xúc: *"Lần đầu tiên chúng cháu đến thăm nơi đây nhưng chúng cháu lại thấy rất gần gũi và thân thiết. Chúng cháu, những người con của đất Phan Thiết anh hùng, tuy chưa một lần gặp Bác nhưng qua các hiện vật và những lời kể của ông bà, chúng cháu lại càng tự hào hơn về mảnh đất Phan Thiết - mảnh đất đã ghi lại những chiến công anh dũng. Mảnh đất ấp ủ hy vọng của Bác. Nơi Bác dùng chân dạy học và làm bàn đạp để đi tiếp con đường cứu nước, cứu dân. Tận mắt ngắm các hiện vật, chúng cháu thật sự cảm động ơn sâu của Bác và các anh hùng dân tộc. Chúng cháu xin nguyện học giỏi chăm ngoan,*

luôn phấn đấu để xứng đáng là cháu ngoan của Bác, xứng đáng là những người con của mảnh đất Phan Thiết".

Thực tiễn hoạt động của khu di tích trong hàng chục năm qua đã khẳng định: Khu di tích Dục Thanh không chỉ có giá trị trong đời sống chính trị mà còn có giá trị thực tiễn rất lớn trong đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân Bình Thuận, góp phần tích cực vào việc thực hiện những nhiệm vụ văn hóa, xã hội của địa phương.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả những giá trị văn hóa, giáo dục của khu di tích Dục Thanh, thiết nghĩ cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động của khu di tích theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa, làm cho mối quan hệ giữa khu di tích Dục Thanh với công chúng ngày càng gắn bó mật thiết, để các hoạt động của khu di tích phải đến được với mọi nhà, mọi người, mọi cơ quan, đơn vị, trường học và được sự quan tâm, tạo điều kiện của toàn xã hội trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng. Thông qua việc tổ chức khai thác di tích nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu hưởng thụ văn hoá, nhu cầu tâm linh của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội của tỉnh nhà.

Bằng những việc làm cụ thể, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, một lòng vượt qua mọi khó khăn thử thách, quyết tâm thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", thực hiện thắng lợi Di chúc thiêng liêng của Bác, góp phần xây dựng quê hương Bình Thuận phát triển nhanh và bền vững trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

100 năm trước Bác đã ở nơi này mở đầu sự nghiệp trồng người. Hôm nay, 100 năm sau tiếng gọi thiêng liêng "Trường Dục Thanh - Thầy giáo Nguyễn Tất Thành" vẫn mãi là niềm tin, niềm tự hào và là nỗi nhớ mong tha thiết trong lòng nhân dân Bình Thuận./.

VÀI SUY NGHĨ GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH DỤC THANH VÀ NHÀ TRUNG BÀY BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH - CHI NHÁNH BÌNH THUẬN

** Th.S Nguyễn Thị Tuyết Nga*

Nằm trong tổng thể hệ thống di tích lịch sử văn hóa và các Bảo tàng ở Bình Thuận, khu Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận có vị trí vô cùng thuận lợi (nằm ở trung tâm thành phố Phan Thiết), là thành viên của hệ thống Bảo tàng và Di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên toàn quốc, lại là khu di tích cấp quốc gia, bảo tồn nhiều hiện vật gốc có giá trị nên có điều kiện và cơ hội để phát huy tốt giá trị di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua công tác tuyên truyền giáo dục đến với đông đảo quần chúng nhân dân.

Cùng với các di tích ở Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Sài Gòn, khu Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận đã tạo thành một hệ thống di tích lưu niệm ghi đậm dấu ấn thời niên thiếu và thanh niên của Người, đặc biệt là dấu ấn về địa điểm dừng chân của Người trong cuộc hành trình tiến về phương Nam trước khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước.

Từ kinh nghiệm thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục ở Bảo tàng Hồ Chí Minh - Thừa Thiên Huế, chúng tôi góp thêm một vài suy nghĩ nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh nói chung, trong đó có khu di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận. Chúng tôi thấy cần quan tâm lưu ý một số vấn đề về kiện toàn thiết chế văn hóa, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng đón tiếp khách tham quan, tạo nhiều kênh thông tin quảng bá cho di tích và Bảo tàng, tăng cường phối kết hợp với ngành du lịch, ngành giáo dục, với các Bảo tàng và di tích khác trên địa bàn, trong khu vực để xây dựng các tuyến tham quan tạo sức hấp dẫn thu hút du khách, cụ thể như sau:

1. Kiện toàn hệ thống kho cơ sở và xây dựng các bộ sưu tập hiện vật, đặc biệt là sưu tập các hiện vật gốc liên quan đến di tích Dục Thanh, đến thời kỳ Nguyễn Tất Thành sống ở Bình Thuận.

Luật Di sản ban hành năm 2001 và sửa đổi bổ sung năm 2009 có quy định kho cơ sở và các phương tiện bảo quản tư liệu hiện vật là các yếu tố cấu thành nên một Bảo tàng dù lớn hay nhỏ. Để đánh giá, xếp loại Bảo tàng, Luật cũng có quy định cụ thể về diện tích kho, trang thiết bị bảo quản, số lượng tư liệu, hiện vật... Khu Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận ra đời từ năm 1978, là di tích cấp quốc gia bao gồm Trường Dục Thanh, Nhà thờ cụ Nguyễn Thông, Nhà Ngự, Ngọa Du sào, Giếng nước, Cây khế. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận là một trong số Bảo tàng lớn ở khu vực, trưng bày hàng ngàn tư liệu, hình ảnh, hiện vật. Vì vậy, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận cần kiện toàn hệ thống kho cơ sở, trước hết là để đảm bảo cho một thiết chế văn hóa theo đúng luật định và trở thành một trung tâm nghiên cứu, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh ở khu vực.

Một trong những yếu tố tạo nên sự hấp dẫn, thu hút của Bảo tàng đối với khách tham quan đó là hệ thống tư liệu, hiện vật gắn liền với nội dung, giải pháp trưng bày luôn được đổi mới theo hướng khoa học, phong phú, đa dạng, tạo nên phần hồn của các Bảo tàng. Muốn vậy Bảo tàng cần phải có kho cơ sở, đây là một khâu thiết yếu để tiến hành bảo quản, lưu giữ tư liệu, hiện vật, thực hiện các khâu nghiệp vụ để phục vụ chính lý, bổ sung trưng bày, tổ chức các chuyên đề triển lãm cũng như bảo quản các hiện vật gốc một cách lâu dài.

Bên cạnh công tác kiểm kê, bảo quản tư liệu hiện vật, Bảo tàng cần xây dựng các bộ sưu tập hiện vật như: Sưu tập hiện vật về những năm tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh sống ở Bình Thuận (1910 - 1911); sưu tập hiện vật về bối cảnh lịch sử, xã hội Bình Thuận những năm đầu thế kỷ XX; sưu tập hiện vật về tình cảm của nhân dân Bình Thuận với Bác Hồ và tình cảm của Bác Hồ với nhân dân Bình Thuận... những bộ sưu tập tư liệu, hiện vật được lưu giữ, trưng bày sẽ là tiếng nói chân thực, khách quan, khoa học cho công tác tuyên truyền, phát huy giá trị di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với đông đảo quần chúng nhân dân.

Kho cơ sở được kiện toàn, hệ thống tư liệu, hiện vật được hệ thống hóa, các sưu tập hiện vật phong phú, đa dạng sẽ là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Bảo tàng, di tích, xứng đáng là nơi gìn giữ và phát huy di sản Hồ Chí Minh cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

2. Tăng cường phối kết hợp trong công tác tuyên truyền phát huy giá trị với các Bảo tàng và di tích trong hệ thống cũng như các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn, trong khu vực.

Như đã nói khu Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận nằm trong tổng thể hệ thống di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Bình Thuận, và hệ thống Bảo tàng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên toàn quốc, đồng thời gắn kết với các di tích, Bảo tàng khác trong khu vực Đông Nam Bộ. Nhằm khai thác một cách tối ưu và có hiệu quả nhất, khu Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận cần phải tăng cường phối kết hợp với ngành du lịch, các Bảo tàng và các di tích lịch sử văn hóa trong tỉnh cũng như trong khu vực xây dựng các tuyến tham quan có đủ sức hấp dẫn đối với du khách.

Tuyển tham quan di tích và các điểm di tích liên quan đến thời gian thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở Bình Thuận gồm các điểm như: Khu Di tích Dục Thanh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, Đình làng Đức Thắng, Đình làng Đức Nghĩa là nơi Nguyễn Tất Thành thường đưa các học trò đến thăm trong thời gian dạy học tại đây.

Tuyển tham quan phối hợp giữa di tích lưu niệm về Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) với các thắng cảnh thiên nhiên và các di tích Chăm: Khu Di tích Dục Thanh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, Lầu Ông Hoàng, Mũi Né, Tháp Chăm Pô Sah Inư được xây dựng từ thế kỷ thứ VIII.

Phối hợp với các đơn vị trong hệ thống Bảo tàng và các di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên toàn quốc xây dựng tour du lịch "Hành trình theo chân Bác", đến các địa phương ngày nay còn lưu giữ nhiều dấu ấn về Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Bình Thuận, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Hà Nội, Hà Tây, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ...

Đi đôi với công tác bảo tồn, tôn tạo, trưng bày phát huy giá trị di tích và Bảo tàng, cần thiết phải đầu tư, phối hợp với các đơn vị liên quan tạo ra nhiều sản phẩm du lịch góp phần thu hút khách tham quan, kể cả việc thường xuyên trao đổi các tờ gấp, tài liệu tuyên truyền giới thiệu về các di tích để giúp nhau trong công tác giới thiệu tuyên truyền quảng bá không những di tích ở địa phương mình mà còn di tích ở các địa phương khác trong cùng một hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng tại Di tích và Bảo tàng nhằm thu hút sự chú ý của khách tham quan.

Cũng như nhiều Bảo tàng và các di tích khác trong hệ thống Bảo tàng và di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên toàn quốc, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận cần đề ra nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục, đa dạng hóa các hoạt động như lễ tưởng niệm, báo công, kết nạp Đoàn, kết nạp Đảng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, kể chuyện Bác Hồ, Hội thi tìm hiểu về Bác Hồ, Hội thi Tiếng hát Dục Thanh, triển lãm chuyên đề... Nhưng các hoạt động này chủ yếu

diễn ra vào các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn trọng đại của dân tộc, Bảo tàng cần tổ chức một số hoạt động mang tính chất thường xuyên, phục vụ cho khách tham quan hàng ngày đến Bảo tàng và di tích như: Chiếu phim tư liệu về thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh; ký kết các hoạt động phối hợp với các ngành, các cấp tạo không khí sôi nổi tại Bảo tàng và di tích như tổ chức tọa đàm, hội thảo, phát động thi đua, các buổi lễ phát động các chiến dịch của Đoàn Thanh niên... Xây dựng các chương trình khám phá, tìm hiểu dành cho các đối tượng khi đến tham quan khu di tích và nhà trưng bày Bảo tàng.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền phát huy giá trị Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận trên lĩnh vực thông tin, truyền thông.

Chúng ta có rất nhiều phương pháp để tuyên truyền như giới thiệu tham quan, nói chuyện chuyên đề, thành lập các tổ nghiên cứu ở các cơ quan, trường học, phân phát tờ rơi, tài liệu và đưa thông tin lên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong đó đưa thông tin lên các phương tiện thông tin đại chúng là một phương pháp đạt hiệu quả

cao về mặt quảng bá những hiểu biết cơ bản về các di tích lịch sử văn hoá, góp phần làm tăng lượng khách tham quan và tạo được sự chú ý của giới khoa học trong việc tìm hiểu và nghiên cứu giá trị của di tích.

Ngày nay hình thức giới thiệu thông tin quảng bá về Bảo tàng và di tích trên mạng Internet toàn cầu đã trở nên phổ biến. Nhiều Bảo tàng ở Việt Nam như Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam... đã sử dụng công nghệ không gian ba chiều tạo nên những Bảo tàng ảo trên mạng, giới thiệu về hệ thống trưng bày, các sưu tập hiện vật của Bảo tàng, phần nào đã đáp ứng được nhu cầu thông tin trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay. Ngay chính trong hệ thống Bảo tàng và di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta có website của Bảo tàng Hồ Chí Minh đầu hệ; Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; Khu di tích Kim Liên (Nghệ An).

Nên chăng, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận và các Bảo tàng, khu di tích khác cũng nên lập các website, để tạo sự giao lưu, trao đổi trong hệ thống về thông tin khoa học, quá

trình nghiên cứu, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích và nhà trưng bày Bảo tàng. Đồng thời website còn là một thư viện mở cung cấp một hệ thống tri thức về lịch sử nói chung, lịch sử địa phương nói riêng và các dấu ấn để lại (di tích) trong quá trình lịch sử diễn ra phục vụ cho việc nghiên cứu của học sinh, sinh viên và các đối tượng quan tâm. Đáp ứng nhu cầu tìm kiếm các địa chỉ và các hướng dẫn cần thiết trong việc tham quan du lịch các di tích lịch sử văn hóa.

Thông qua lượng người truy cập vào website, các ý kiến phản hồi, và lượng cung cấp tin, người quản lý Bảo tàng, di tích có thể tổng hợp tình hình, có cái nhìn tổng quát trong quá trình quản lý và phát huy giá trị di tích, đánh giá được mức độ quan tâm, vai trò của Di tích và Bảo tàng trong đời sống cộng đồng.

5. Xây dựng các bài giảng lịch sử địa phương trong chương trình ngoại khóa của nhà trường phổ thông gắn với nội dung lịch sử của di tích.

Ngay từ những năm đầu thế kỷ XX, Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) khi đang giảng dạy tại trường Dục Thanh đã vận dụng nhiều

phương pháp giảng dạy mới: "Thầy Thành không chỉ giảng dạy trên lớp mà còn tranh thủ giảng dạy ở mọi nơi, mọi lúc. Những buổi học ngoại khóa thầy thường dẫn học trò đi tham quan ngoại cảnh, thăm các di tích lịch sử, thăm các cảnh đẹp của địa phương... Những buổi dạo chơi ấy thực sự là những buổi học thú vị góp phần mở mang thêm kiến thức mà các em đã học và hiểu biết thêm về thực tế cuộc sống. Đó cũng là tư tưởng của nền giáo dục mới đang được ngành giáo dục vận dụng".^(*)

Việc sử dụng di tích lịch sử văn hóa có thể được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau trong giảng dạy lịch sử. Có thể tổ chức cho nhiều học sinh tham quan di tích trước hoặc sau bài học. Việc tham quan trước giờ học (kết hợp với những chuyến đi tham quan chung do Đoàn, Đội, Hội tổ chức) giúp cho học sinh sẽ có một số kiến thức chung, có ý niệm bước đầu về những kiến

(*) Góp phần tìm hiểu về lòng yêu nước và phương pháp giáo dục khoa học, tiến bộ của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tại trường Dục Thanh - Phan Thiết - Kỳ yếu Hội thảo khoa học nghiên cứu, xác minh tư liệu và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1890 - 1911.

thức đã được tiếp thu trong giờ học nội khóa. Việc tham quan sau khi đã tiến hành bài học có tác dụng củng cố, bổ sung, làm phong phú, cụ thể hóa kiến thức, giúp cho học sinh suy nghĩ sâu sắc hơn sự kiện đã học. Có thể tổ chức những hoạt động ngoại khóa lịch sử ở trường phổ thông, bao gồm việc tham quan, cắm trại, hành quân theo "bước chân những người anh hùng cứu nước", đi tìm "địa chỉ đỏ", thực hiện phong trào "trường học thân thiện, học sinh tích cực" lập hồ sơ và kế hoạch tham gia bảo vệ, gìn giữ các di tích lịch sử văn hóa, làm công tác công ích xã hội (như chăm sóc di tích, sưu tầm tài liệu lịch sử địa phương đóng góp vào việc biên soạn lịch sử địa phương).

Di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận là khu di tích quan trọng ghi dấu ấn sâu đậm về thời thanh niên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khắc họa đậm nét hình ảnh thầy giáo Nguyễn Tất Thành những năm đầu thế kỷ XX. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận cần chủ động phối hợp với ngành giáo dục xây dựng các bài giảng ngoại khóa gắn các bài giảng lịch sử trong nhà trường

phổ thông, tuyên truyền về tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Làm được như vậy, khu di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận đã đóng góp quan trọng vào công tác giáo dục truyền thống cách mạng, tuyên truyền về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Các di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh hội tụ các yếu tố mang giá trị nhân văn sâu sắc, mang đậm dấu ấn những kỷ niệm về cuộc đời, sự nghiệp của một bậc vĩ nhân. Vì vậy việc bảo tồn, tôn tạo, tuyên truyền phát huy giá trị văn hóa Hồ Chí Minh là trách nhiệm to lớn của tất cả chúng ta để làm cho các giá trị văn hóa ấy luôn có sức lan tỏa mãnh liệt từ thế hệ này đến thế hệ khác và tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng đời sống văn hóa trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tiến tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" ./.

Huế, tháng 02 năm 2010

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁ TRỊ VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN Ở KHU DI TÍCH DỤC THANH

Nguyễn Văn Quý
(Giám đốc Bảo tàng HCM - CNBT)

Di sản văn hóa Việt Nam không chỉ là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, mà còn là tài sản văn hóa của nhân loại. Trong đó các di sản văn hóa Hồ Chí Minh có vị trí và vai trò hết sức đặc biệt. Chính vì vậy, việc "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hồ Chí Minh" đã và đang góp phần không nhỏ vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam, vào sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Khu di tích Dục Thanh - nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) dạy học năm 1910 tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, được xem là một di tích lưu niệm tiêu biểu về Người, gắn liền với những năm tháng Nguyễn Tất Thành trên con đường ra đi tìm đường cứu nước. Nếu sự kiện Nguyễn Tất Thành tham gia phong trào chống thuế của nhân dân miền Trung năm 1908, là hoạt động yêu nước đầu tiên, thì Khu di tích Dục Thanh là nơi Nguyễn Tất Thành với tư cách người thầy giáo bằng tâm huyết, tình cảm của mình đã truyền đạt đến thế hệ trẻ những kiến thức văn hóa và khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu dân tộc cho những học trò của mình.

Trường Dục Thanh được xây dựng vào năm 1907, trong khu đất nhà tự của anh em cụ Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh là con nhà thơ, nhà văn yêu nước, nhà hoạt động xã hội Nguyễn Thông (1827 - 1884). Trường tọa lạc tại số 39 Trưng Nhị, phường Đức Nghĩa, nằm ở vị trí trung tâm thành phố Phan Thiết.

Trong suốt quá trình dạy học tại trường Dục Thanh (9/1910 - 02/1911), thầy giáo Nguyễn Tất

Thành đã có những phương pháp giáo dục rất mới, rất tiến bộ, thầy truyền đạt cho học sinh không những chỉ bằng kiến thức, mà cả tấm lòng bao dung nhân ái, yêu quê hương đất nước, yêu nhân loại sâu sắc. Đặc biệt thầy chú trọng môn sử ký, dạy sử nước Nam là tôn vinh và khắc họa nguồn gốc tổ tiên từ thời vua Hùng dựng nước, trải qua hàng ngàn năm tồn tại với bao sự kiện thăng trầm, suy thịnh, chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt và những thế lực ngoại xâm tàn bạo để nước Nam được trường tồn và phát triển.

Ngoài những giờ giảng bài trên lớp, vào các ngày nghỉ, thầy Thành thường tổ chức cho học trò đi ngoại cảnh như đình làng Đức Nghĩa, bến đò Văn Thánh, động Thiêng Đức, bãi biển Thương Chánh... Mỗi lần đi tham quan ngoại cảnh, thầy Thành thường kể những câu chuyện về các anh hùng dân tộc hoặc bình luận thơ văn, qua đó tìm hiểu cội nguồn nhằm bồi đắp cho lớp trẻ lòng tôn kính, biết ơn các bậc tiền hiền đã có công khai khẩn, tạo dựng quê hương đất nước.

Rất mực thương yêu, đưu dắt lớp trẻ, thầy Thành cũng gần gũi người dân. Thấy thương tới thăm các xóm nghèo lao động biển, có lần đến

thăm một gia đình nghèo ở bến cá Cồn Chà, thầy Thành gặp một cụ già mặt mũi nhăn nheo, suốt cả một đời lam lũ, nhọc nhằn mà không mua nổi cái cối ngoáy trầu, phải dùng dao rựa để nghiền nát miếng cau, thầy Thành liền thưa để mình nghiền hộ miếng trầu cho bà cụ. Những cảnh tượng đau lòng, những mái đầu tóc bạc, những khuôn mặt sạm đen, những manh áo vá và những túp lều tranh xiêu nghiêng... đã gợi nhớ cho thầy Thành câu ca thắm đượm nước mắt ở quê nhà, phải đâu ở Làng Sen mới có cảnh "*ít cơm nhiều cháo, đóng khổ không quân*", thầy Thành bảo học trò "*Nước đã mất thì dân ở đâu cũng khổ*".

Thầy Thành là một người rất ham học, thầy đã học ở sách vở, ở đồng nghiệp, ở nhân dân. Để thúc đẩy việc này, thầy Thành còn tham gia xây dựng trường học. Mỗi sáng thầy Thành cùng học trò xách nước tưới cây và làm vệ sinh trường lớp, vừa để rèn luyện bản thân, vừa là tự nêu gương để giáo dục học trò.

Ngày nay, Di tích trường Dục Thanh - nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học từ tháng 9/1910 đến tháng 02/1911; Di tích nhà Ngự - nơi nội trú của các thầy giáo và học sinh; Di tích nhà

Ngọc Du sào nơi Nguyễn Tất Thành thường đọc sách; Di tích Giếng nước được thầy Thành thường sử dụng và tưới cây trong vườn, trong khuôn viên Di tích còn lại cây Khế được Người chăm sóc, ngày nay đã trên 100 tuổi, bốn mùa vẫn đơm hoa kết quả trĩu cành. Tất cả đều trở thành những di tích thiêng liêng, thân thiết với mọi người dân Việt Nam nói chung, nhân dân Bình Thuận nói riêng.

Bằng thực tiễn hoạt động, Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận từ khi ra đời đến nay đã có những đóng góp rất quan trọng trong việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của khu di tích đặc biệt này, góp phần quan trọng vào việc bồi dưỡng nhân sinh quan, lý tưởng, đạo đức cho tuổi trẻ học đường nhằm xây dựng nên con người mới Việt Nam.

Sức thuyết phục của Khu di tích Dục Thanh đối với học sinh - sinh viên khi đến tham quan, học tập, bởi chính các giá trị nguồn tài liệu, hiện vật mà thầy giáo Nguyễn Tất Thành để lại.

Đến với Khu di tích Dục Thanh, chúng ta được tiếp xúc, được hiểu biết về một di sản mang nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, tư tưởng, đạo đức và nhân văn, chúng ta như trở về với những giá trị truyền thống của cha ông, trở về với cội nguồn dân tộc. Đặc biệt là hình ảnh người thầy với tình thương yêu, gần gũi, hết lòng chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng học sinh.

Để đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước, nhất là ở các đối tượng học sinh, sinh viên trong nhà trường, công tác tuyên truyền, giáo dục cũng luôn được đổi mới, từ chỗ chủ yếu là hướng dẫn trực tiếp tại khu di tích, những năm gần đây công tác tuyên truyền, giáo dục đã được đa dạng hóa, xã hội hóa bằng nhiều hình thức phong phú hấp dẫn như: tổ chức các buổi sinh hoạt truyền thống nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) - tưởng nhớ thầy giáo Nguyễn Tất Thành; Ngày học sinh - sinh viên (9/01), tổ chức lễ dâng hương, dâng hoa, lễ báo công, lễ kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn, kết nạp Đội, lễ trao giải học sinh giỏi, liên hoan Tiếng hát Dục Thanh, hội thi tìm hiểu về Bác Hồ, hội thi kể chuyện...

nhằm nâng cao nhận thức, giáo dục tư tưởng đạo đức cho các em. Bảo tàng còn phối hợp với một số trường tiểu học trên địa bàn phường Đức Nghĩa, vận động các em tham gia lao động làm sạch đẹp Khu di tích, nâng cao ý thức giữ gìn, tôn tạo di tích.

Trải qua 30 năm hoạt động, Khu di tích Dục Thanh đã đón 3.570.000 lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu, học tập, trong đó có 1.700.000 học sinh, sinh viên các trường trong tỉnh và các thành phố khác (nhiều nhất là thành phố Hồ Chí Minh). Bên cạnh việc tổ chức đón tiếp, giới thiệu tham quan, các em còn được vui chơi, sinh hoạt dưới tượng đài Bác Hồ, được giao lưu qua các buổi bình thơ văn tại trường Dục Thanh, hát những bài hát ca ngợi về Bác.

Với số lượng khách đến tham quan ngày càng đông, chúng ta có thể khẳng định việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hồ Chí Minh tại Khu Di tích Dục Thanh đã và đang chiếm vai trò, vị trí, ý nghĩa rất quan trọng. Những kỷ vật về Người ở Khu di tích Dục Thanh đã trở thành nơi để nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế về

thăm lại mảnh đất đã từng in dấu chân người con vĩ đại của dân tộc, đã trở thành nơi hội tụ của tuổi trẻ cả nước, hướng về cội nguồn dân tộc.

Khu di tích Dục Thanh đã thật sự trở thành nơi tuyên truyền, giáo dục chính trị, văn hóa, góp phần tích cực vào việc thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", thúc đẩy sự nghiệp phát triển của đất nước./.

BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH - CHI NHÁNH BÌNH THUẬN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

Ngọc Thu

(Bảo tàng HCM - CNBT)

Bình Thuận là một tỉnh của vùng cực Nam Trung bộ, với hơn 192km chiều dài bờ biển, có diện tích tự nhiên 7.828km², dân số trên một triệu người gồm nhiều dân tộc khác nhau sinh sống như dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Tày, Nùng, Raglai...

Nằm ở vị trí quan trọng là cửa ngõ giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội với các khu vực Đông Nam bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Bình

Thuận có điều kiện để phát triển kinh tế và phát huy tiềm năng du lịch. Bình Thuận được biết đến với những bãi biển có cảnh quan đẹp, môi trường trong lành với biển xanh, cát trắng, nắng vàng như: Cà Ná, Cù lao Câu, Mũi Né, Đồi Dương... Các di tích lịch sử, văn hóa mang kiến trúc độc đáo: Khu di tích Dục Thanh, tháp Chăm PôSah Inư, Lầu Ông Hoàng, Chùa Ông, Vạn Thủy Tú, Hải đăng Khe Gà... và các lễ hội dân gian như: Lễ hội đua thuyền, lễ hội Nghinh Ông, lễ hội Trung thu... tất cả đã tạo nên yếu tố quan trọng nâng cao vị trí du lịch của Bình Thuận trong hiện tại và tương lai.

Mạng lưới giao thông ở Bình Thuận được coi là đầu mối giao thông thuận lợi, tuyến đường sắt Bắc - Nam và quốc lộ 1A xuyên dọc chiều dài tỉnh tạo thành tuyến giao thông huyết mạch của Bình Thuận. Quốc lộ 28 nối liền Phan Thiết với huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hệ thống đường ô tô tạo điều kiện thuận lợi giữa các vùng trong tỉnh. Dọc bờ biển Bình Thuận có nhiều cảng cá tấp nập như cảng Phan Thiết, Phan Rí, Liên Hương, La Gi... Con người Bình Thuận hiền hòa, mến khách, chăm chỉ làm ăn.

Phan Thiết, tỉnh lý tỉnh Bình Thuận, là một thành phố chạy dọc ven biển, cách thành phố Hồ Chí Minh 198km về hướng Nam. Trong những năm qua, thành phố đã tập trung đầu tư xây dựng cơ bản, phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên từng lĩnh vực. Ngày 24/6/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 890, nâng cấp thành phố Phan Thiết là đô thị loại II.

Phan Thiết nổi tiếng có nước mắm thơm ngon, nước khoáng Vĩnh Hảo được ưa chuộng trên thị trường cả nước. Vùng biển Bình Thuận nhiều tôm, cá và các loại hải sản, ngư trường thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản.

Trong định hướng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Bình Thuận được thông qua tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, ngày 28/9/2010 đã khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển 5 năm (2010 - 2015) là: *Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng "Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp"; khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của tỉnh, trong đó đầu tư phát triển du lịch, tạo điều kiện phát triển mạnh các ngành dịch vụ, khai thác và phát huy có hiệu quả các lợi thế so sánh về tiềm năng du lịch, chú*

trọng khai thác thị trường khách quốc tế. Từng bước xây dựng Phan Thiết thành đô thị du lịch chất lượng cao.

Đến với thành phố Phan Thiết, chúng ta đến với một quần thể văn hóa với nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã từ lâu được du khách trong và ngoài nước đánh giá cao. Đặc biệt, Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh, nằm ở vị trí trung tâm thành phố Phan Thiết, bên dòng sông Cà Ty hiền hòa, tấp nập thuyền bè. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận được coi là trung tâm nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, một công trình tưởng niệm của nhân dân Bình Thuận đối với Bác Hồ kính yêu và là một trong những điểm du lịch hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước.

Nhìn lại những năm đầu kháng chiến chống Pháp, Bình Thuận là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, là nơi gặp gỡ của các sĩ phu yêu nước. Cụ Nguyễn Thông (1827 - 1884), nhà thơ - nhà văn yêu nước, hoạt động xã hội từ Tân An ra Phan Thiết và chọn địa điểm này để ẩn dật. Cụ Nguyễn Thông cho xây dựng

một ngôi nhà nhỏ đặt tên là Ngọa Du sào. Đây là nơi cụ đọc sách, ngâm thơ và tiếp xúc với các nhân sĩ yêu nước thời bấy giờ. Năm 1906, phong trào Duy Tân đất nước của cụ Phan Châu Trinh đề xướng với chủ trương "*Chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh*" đã được các nhân sĩ Bình Thuận hưởng ứng. Một số tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội được thành lập tại Bình Thuận như Liên Thành thương quán, Liên Thành thơ xã và Dục Thanh học hiệu (tức trường Dục Thanh).

Trường Dục Thanh thành lập năm 1907 trong khu đất nhà tự của anh em cụ Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh là con của nhà thơ, nhà văn yêu nước Nguyễn Thông. Năm 1910, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tên gọi Nguyễn Tất Thành, trên đường vào Nam ra đi tìm đường cứu nước, đã dừng chân ở mảnh đất Bình Thuận và dạy học từ tháng 9/1910 đến 2/1911. Trường Dục Thanh được phục dựng lại năm 1978. Ngày 12 tháng 4 năm 1986, Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã xếp hạng khu di tích Dục Thanh là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia.

Du khách từ mọi miền đất nước đến với Khu di tích Dục Thanh để hiểu hơn về cuộc đời cao đẹp của Người, từ nếp sống giản dị chân thật, đến lòng yêu nước thương dân, đặc biệt là hình ảnh người thầy với tình thương yêu, gần gũi, hết lòng chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng học sinh.

Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh được xem là nơi khởi đầu cuộc hành trình trong các tour du lịch đến Bình Thuận. Khách đến tham quan bảo tàng đều được đón tiếp chu đáo, hướng dẫn tận tình, văn minh, lịch sự. Du khách không chỉ đến xem cảnh quan mà còn đến với tất cả tấm lòng thành kính đối với Bác, muốn tận hưởng những giá trị về nhân cách, lối sống của thầy giáo Nguyễn Tất Thành. Khu di tích Dục Thanh còn lưu giữ những hiện vật hết sức quý giá gắn với những năm tháng Người đã sống và dạy học như bộ họa đăng trường kỷ, chiếc án thư, bộ ván, chiếc thang để lên gác ... tất cả vẫn như ngày có Bác, như lời nhà thơ Giang Nam khi đến thăm Dục Thanh đã ghi lại cảm xúc của mình:

"Ghế này, xưa Bác ngồi đọc sách

Căn gác này Bác thức thâu đêm..."

Đây chính là một trong những địa điểm về nguồn có ý nghĩa sâu sắc trong việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức Hồ Chí Minh. Khi đến thăm Khu di tích Dục Thanh, thông qua lời giới thiệu của cán bộ hướng dẫn, khách tham quan được cảm nhận một cách trực tiếp tình thương yêu, gần gũi, hết lòng chăm lo giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ của thầy giáo Nguyễn Tất Thành.

Một trong những hoạt động thu hút khách du lịch đến với Bảo tàng là hoạt động tưởng niệm. Ngày nay, trong giai đoạn hội nhập và phát triển, nguyện vọng đến thăm bảo tàng và di tích lưu niệm về Bác của nhân dân ta dễ dàng được đáp ứng. Các chương trình tham quan, du lịch được tổ chức thường xuyên hơn, bảo tàng là nơi hội tụ của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc Bình Thuận nói riêng, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đã in đậm trong lòng mỗi người. Hàng trăm buổi lễ tưởng niệm, sinh hoạt truyền thống, dâng hương, báo công với Bác... và nhiều hoạt động khác của các đoàn khách, được tổ chức tại gian long trọng của bảo tàng, luôn để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách. Trước chân dung Chủ

tịch Hồ Chí Minh, bản thân mỗi người tự hứa sẽ thực hiện tốt những lời Bác dạy.

Khu vực tượng đài ngoài trời cùng cảnh quan khuôn viên vườn hoa, cây cảnh, tạo thành một quần thể văn hóa hài hòa, để tổ chức những đêm thơ, nhạc, giao lưu văn nghệ, hội thi, hội diễn... Thông qua du lịch, di tích đã thực hiện chức năng là cầu nối tác động đến việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Đến thăm Khu di tích Dục Thanh nơi Bác Hồ dạy học cách đây 100 năm (tính đến năm 2010), những hiện vật gốc có ý nghĩa giáo dục trực quan, giúp người xem định hướng hành động, tự hoàn thiện bản thân theo tấm gương cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó chính là sự thu hút, sức cảm hóa đặc biệt của Khu di tích Dục Thanh - một "trường học" cho tất cả mọi người, trường học đó giáo dục cho chúng ta lối sống, nhân cách và đạo đức.

Hiện nay, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận vẫn duy trì việc mở cửa thường xuyên đón tiếp khách, phục vụ cả những ngày lễ, Tết, thứ 7, chủ nhật, điều đó khẳng định tâm huyết của những người làm công tác Bảo tàng về Bác.

Cùng với sự phát triển của thành phố, các dự án đầu tư cho du lịch được mở rộng để phục vụ khách đến tham quan, nghỉ dưỡng. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận là một trong những trọng điểm phát triển du lịch tại Bình Thuận. Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh và sự chỉ đạo của lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cuối năm 2008, đơn vị đã phối hợp với cơ quan chức năng hoàn tất dự án đầu tư xây dựng công trình trùng tu, nâng cấp Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận và đưa công trình vào sử dụng nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2010) và 120 năm sinh nhật Bác Hồ (19/5/1890 - 19/5/2010).

Bên cạnh đó, việc bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích là hết sức cần thiết, nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý, bảo vệ và phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hóa tại địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Để công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Hồ Chí Minh ở Bình Thuận đạt hiệu quả cao, cần quan tâm lưu ý một số vấn đề sau:

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động tại Bảo tàng, đặc biệt là hạn chế tối đa tác hại của cơ chế thị trường ở địa điểm nhạy cảm này. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ di tích; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cộng đồng dân cư.

- Đầu tư mở rộng các tuyến tham quan du lịch gắn với Khu di tích Dục Thanh và các điểm di tích về Bác Hồ, các di tích - danh thắng trên địa bàn toàn tỉnh nhằm khai thác tối đa giá trị lịch sử - văn hóa truyền thống để phát triển kinh tế gắn với du lịch.

Bình Thuận là một tỉnh có khá nhiều di tích lịch sử văn hoá, thể hiện ở nhiều giá trị khác nhau, qua từng thời kỳ lịch sử, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở Bình Thuận đang được đặt ra như một nhu cầu tất yếu trong đời sống của đại đa số các tầng lớp nhân dân. Khu di tích Dục Thanh - Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc, là nguồn tiềm năng du lịch

đặc biệt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

Càng tự hào và vinh dự là những người trực tiếp bảo quản, giữ gìn và phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh tại Bình Thuận, mỗi cán bộ, viên chức, người lao động Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận luôn cố gắng nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao; tích cực tuyên truyền cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để tư tưởng của Bác ngày càng thấm sâu, lan tỏa từ thế hệ này đến thế hệ khác, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

NGUYỄN TẤT THÀNH
DỤC THANH - PHAN THIẾT
NGUỒN CẢM XÚC DỐI DÀO
ĐỐI VỚI SÁNG TẠO
CỦA VĂN NGHỆ SĨ^(*)

*Nhà thơ Đỗ Quang Vinh
(Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam)*

Cuộc đời hoạt động đầy huyền thoại và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Bác đã trở thành nguồn cảm xúc không bao giờ vơi cạn không chỉ đối với giới sáng tạo văn học nghệ thuật trong nước mà với cả bạn bè quốc tế. Quê hương Phan Thiết - Bình Thuận, nơi có mái trường Dục Thanh thân yêu mà Bác đã từng dạy học năm 1910 -

(*) Bài viết này được giới thiệu lần đầu dưới bút hiệu Nhật Vũ - Trường Ca. Nay tác giả đã bổ sung, hoàn chỉnh nội dung so với lần công bố đầu tiên.

1911, không biết tự bao giờ đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của anh chị em văn nghệ sĩ trong và ngoài tỉnh say mê tìm tòi, chiêm nghiệm và sáng tạo.

Bài viết này chỉ xin trình bày giới hạn trong phạm vi một số bài thơ chọn lọc của các tác giả trong và ngoài tỉnh viết về Thầy giáo Nguyễn Tất Thành gắn với mái trường Dục Thanh - Phan Thiết đã được xuất bản trong thời gian qua.

Thật vậy, đọc qua sáng tác của các nhà thơ từ khắp miền đất nước viết về mái trường Dục Thanh hầu như tất cả đều giống nhau ở tâm trạng bồi hồi cảm xúc và nỗi niềm khôn nguôi nhớ Bác. Dù đó là thơ của các nhà thơ nổi tiếng đã từng đến Dục Thanh sau ngày đất nước thống nhất như: Huy Cận, Hoàng Trung Thông, Cảnh Trà, Tạ Hữu Yên... hay các nhà thơ từng gắn bó máu thịt với chiến trường khu VI trong kháng chiến chống Mỹ như: Giang Nam, Phan Minh Đạo, Nam Hà...

Vượt cả ngàn cây số về với vùng biển mặn Phan Thiết, đặt chân lên từng viên gạch trong khuôn viên của ngôi trường nhỏ từng in dấu chân của người thanh niên đầy nhiệt huyết Nguyễn Tất Thành, nhà thơ Cảnh Trà không sao ngăn được

dòng cảm xúc. Và những giọt nước mắt, hay đúng hơn là những dòng "tâm cảm" đã hòa vào những câu thơ lục bát dung dị, thân thương, gần gũi tựa như là ca dao dân gian:

*Trăm tư vắng trán còn in
Như ngôi sao thấp niềm tin giữa trời
Lòng con thăm gọi: Thầy ơi!
Cho con được khóc ở nơi trường này.*

(Về Dục Thanh)

Nhà thơ Giang Nam trường thành và khẳng định tên tuổi trong kháng chiến chống Mỹ ở chiến trường khu VI, tác giả bài thơ "Quê hương" nổi tiếng từ những năm 60, trong một lần về Phan Thiết đã dừng lại khá lâu bên mái trường Dục Thanh, tìm hiểu những kỷ niệm sâu sắc của Bác còn lưu lại nơi đây và bộc lộ những suy nghĩ của mình với niềm xúc động dâng tràn:

*Có phải cát ở đây rất trắng
Như lòng dân chung thủy, đợi chờ
Có phải trời ở đây rất rộng
Nên Bác nhìn thấy những bờ xa.*

(Thăm trường xưa Bác dạy)



Trường Dục Thanh - Nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành
đứng chân dạy học năm 1910 - 1911.

Trong ký ức không bao giờ phai mờ của người dân Phan Thiết xưa, hình ảnh Bác không tách rời những xóm nghèo lao động lam lũ, một nắng hai sương; dẫu tạm thời phải sống trong tù ngục, lưới lê của kẻ thù nhưng lòng vẫn kiên trung hướng về cách mạng. Trong bài thơ "Trận tháng Năm" viết năm 1970 từ chiến trường khu VI, nhà thơ quân đội Nam Hà đã nói hộ tấm lòng dân Phan Thiết đối với Bác kính yêu:

*Phan Thiết mà thời thanh xuân Bác đến
Thì vẫn như xưa, anh dũng, cần cù
Bóng Bác in sâu phố nghèo lao động
Tiếng Bác vẫn ấm trường Dục Thanh*

*Những phố phường, những làng chài ven biển
Mỗi đêm khuya lại gọi Bác thì thầm
Lửa vẫn đỏ từng trái tim ấp ủ
Mấy mươi năm vẫn một dạ trung thành.*

(Trận tháng Năm - Nam Hà)

Và cũng chính những tình cảm thiêng liêng ấy đã không ngừng thôi thúc nhân dân Phan Thiết vùng lên, trút căm giận xuống đầu quân xâm lược.

*Đã đứng lên rồi, bẻ xiềng nô lệ
Đã đứng lên rồi, súng vờng trong tay
Đêm Phan Thiết truyền đơn bay trắng phố
Tê, điệp như đèn trước gió lung lay.*

(Quê mẹ cực Nam - Giang Nam)

Nhà thơ Hoàng Trung Thông đến Bình Thuận lặng lẽ làm một cuộc hành hương về những nơi đã từng in dấu chân của Bác năm xưa

để rồi sau đó không lâu, anh có bài thơ "Phan Thiết". Đọc thơ anh, người đọc có cảm giác dường như vừa mới đây thôi - lối ấy, nơi này Bác vẫn còn dạo bước và trên mảnh đất quê hương vẫn còn ấm hơi Người:

*Tôi đã đi, như ngày xưa chắc Bác đã từng đi
Nước trong màu biển biếc
Thuyền cá đố, thuyền chài Phan Thiết
Nơi Bác nhìn sông, nhìn biển nghĩ suy...*

Phan Thiết không giữ được bước chân thời thanh xuân của Bác nhưng Phan Thiết là một trong những nơi chuẩn bị cho chuyến ra đi tìm đường cứu nước của Người. Có lẽ phần nào đồng cảm với ý nghĩ trên đây nên nhà thơ Huy Cận vẫn nghe trong tâm tưởng của mình vang vọng tiếng thầy Thành cùng những bài giảng tràn đầy nhiệt huyết và sự sôi lòng yêu nước, thương đời khi đất nước còn đắm chìm trong đêm dài nô lệ:

*Trường Dục Thanh vang vọng vẫn nghe
Tiếng thầy Thành dạy trẻ xưa kia
Bác ơi!, nước mắt đau lòng Bác
Bác gọi lòng dân, nước lại về.*

(Những cột buồm cao)

Viết về Bác luôn là nỗi khát khao khám phá về tâm vóc của một vĩ nhân nhưng đồng thời viết về Bác cũng chính là viết về một người cha, người ông, người thầy xiết bao yêu thương và vô cùng gần gũi. Trong một bài thơ khá dài viết về Khu Di tích Dục Thanh, Lê Nguyên Ngữ - một tác giả được biết đến từ trước năm 1975 ở miền Nam - chỉ ước ao được làm người học trò nhỏ của Bác với hạnh phúc được Người bảo ban, dạy dỗ:

*Một lớp ngày xưa, phấn trắng với bảng đen
Giờ cả nước người thầy không đổi khác
"Sống, học tập và làm theo lời Bác"
Khi con sinh ra cả nước Bác là thầy.*

(Thăm Di tích - nơi trường xưa Bác dạy)

Có thể nói, tuy mỗi bài thơ xuất phát từ những góc nhìn khác nhau, được thể hiện ở những cung bậc trầm bổng khác nhau nhưng tất cả đều hòa chung một mạch tình cảm thiết tha, thành kính mà không kém phần sâu lắng. Thơ viết về Bác với mái trường Dục Thanh không phải xuất phát từ những câu chữ khô khan, vô hồn mà trước hết là từ những nỗi niềm xúc động - những xúc động có đủ sức thăng hoa để chuyển hóa thành thơ một cách tự nhiên.

Tôi đi dưới bóng mát tươi xanh

Cây khế trăm năm vẫn ngọt lành

Giếng nước khung trời trong như ngọc

Tường chừng bóng Bác mộng hồn quanh

(Thăm trường Dục Thanh - Phan Minh Đạo)

Bác ơi! Phan Thiết mà thời thanh xuân Bác đến đang đổi mới từng ngày trên bước đường thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người nhưng vẫn thủy chung vẹn tròn sau trước. Tất cả vẫn còn đây: Mái trường, giếng nước, dòng sông, con đường, góc phố; ngõ như tất cả luôn sẵn sàng mừng đón thầy giáo Nguyễn Tất Thành năm xưa về thăm trường bất cứ lúc nào:

*Trong nỗi đau chung không được gặp Người
của miền Nam*

Có nỗi đau riêng xé lòng của người dân Phan Thiết.

Mái trường xưa Người tạm biệt vẫn mong hoài!

Dẫu biết Bác sống vĩnh viễn với non sông,

Bác muôn đời bất diệt

Sao Phan Thiết vẫn đợi Người trở lại,

Bác Hồ ơi!

(Bác Hồ ơi! - Phan Thiết vẫn đợi Người - Đỗ Quang Vinh)

Không chỉ Dục Thanh - Phan Thiết - Bình Thuận mà cả Bến Nhà Rồng - thành phố Hồ Chí Minh và nói rộng ra là những châu lục Bác từng đặt chân đến trên hành trình bốn ba cứu nước đã là, đang là và mãi mãi vẫn là mạch suối nguồn không bao giờ vơi cạn đối với sáng tạo của văn nghệ sĩ./.

Phan Thiết, tháng 3-2010

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC TRUNG BÀY VÀ GIÁO DỤC GIỮA DI TÍCH DỤC THANH VÀ BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH - CHI NHÁNH BÌNH THUẬN

*Ban Quản lý Khu di tích
 Nguyễn Sinh Sắc*

Đến với thành phố Phan Thiết, Bình Thuận là đến với nơi có cảnh quan thơ mộng, hiền hòa và hấp dẫn. Nơi có "biển xanh, cát trắng, nắng vàng"; có nhiều tài nguyên phát triển về kinh tế lâm, hải sản và nông nghiệp; nơi giàu truyền thống yêu nước, có nhiều di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia nổi tiếng trong cả nước. Một trong số đó là khu di tích Trường Dục Thanh - nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã dạy học từ tháng 9/1910 đến tháng 02/1911.

Bên cạnh đó là Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận: Giới thiệu những nét chính trong cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tình cảm của Người với nhân dân Bình Thuận và lòng biết ơn của nhân dân Bình Thuận với Người, quyết tâm phấn đấu đi theo con đường mà Người lựa chọn. Với tầm quan trọng ấy, Khu di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và bè bạn quốc tế các giá trị lịch sử, nhân văn về vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta.

Là một đơn vị trong hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh, có những đặc trưng tương đồng và gắn gũi với Khu di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, Ban Quản lý Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc xin tham gia trao đổi một số ý kiến về công tác trưng bày và giáo dục giữa di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận như sau:

Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận và khu di tích Dục Thanh được tọa lạc trên một khu đất bằng phẳng, nằm thoải thoải ngay sát con sông Cà Ty hiền hòa thơ mộng của vùng đất Bình Thuận đầy tiềm năng về phát triển du lịch.

Đó là một thế mạnh cho việc thu hút khách tham quan đến với Khu di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận. Khi nói đến bảo tàng là nói đến hiện vật gốc, di tích gốc. Do đó, trong hệ thống bảo tàng và di tích lưu niệm Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận có một lợi thế hơn hẳn một số bảo tàng bạn vì trên con đường bốn ba, muôn dặm tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã dừng chân dạy học tại trường Dục Thanh - Phan Thiết. Cả cuộc đời, Người đã làm rất nhiều nghề, nhưng có lẽ nghề đầu tiên trong đời Người làm là nghề dạy học tại trường Dục Thanh. Ở Bình Thuận, vẫn còn in đậm hình bóng người thầy giáo Nguyễn Tất Thành có dáng người dong dỏng cao, tóc hơi ngắn, đôi mắt sáng ngời và vầng trán cao rộng và biết bao kỷ niệm cao đẹp mà Người để lại trong lòng người dân nơi đây. Hình ảnh, ký ức và hiện vật không thể phai nhòa, mà ngày càng được tô đậm hơn bởi tình cảm đó được nhân lên vì niềm tự hào về vị cha già dân tộc.

Nhân dân đã xây dựng lại di tích và nhà bảo tàng về Người, không chỉ làm nơi lưu giữ quá khứ, bảo quản hiện vật mà quan trọng hơn, đây còn là nơi giáo dục truyền thống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Khu di tích Dục Thanh là loại hình lưu niệm sinh hoạt đời sống và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận là loại bảo tàng lưu niệm tiểu sử (toàn bộ tiểu sử). Với hai loại hình này, cách trưng bày và tuyên truyền giáo dục cũng khác nhau.

Với khu di tích Dục Thanh là bảo tồn nguyên gốc, đúng với hiện trạng di tích tồn tại từ nội, ngoại thất đúng như lúc sinh thời thầy giáo Nguyễn Tất Thành vẫn đang dạy học tại đây. Trưng bày bảo tồn các công trình Trường Dục Thanh, nhà Ngư, Ngọa Du sào, nhà thờ cụ Nguyễn Thông, giếng nước và cả cây khế năm nào Bác thường tự tay chăm sóc... nhằm tạo ra cuộc gặp gỡ giữa khách tham quan với thầy giáo Nguyễn Tất Thành như chính thầy giáo Nguyễn Tất Thành tiếp khách tham quan đến thăm thầy tại trường vậy. Chỉ 6 tháng (9/1910 - 02/1911) là khoảng thời gian không dài so với một cuộc đời bốn ba hoạt động đầy huyền thoại - 79 mùa xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng có thể nói trường Dục Thanh là điểm khởi đầu cho hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Bác. Trong 6 tháng ấy, tại Bình Thuận, Người đã làm một cuộc cách mạng mới trong dạy và học. Ngày nay,

nhìn nhận lại cách thức, phương pháp dạy học của thầy Nguyễn Tất Thành; ngành giáo dục cần phải nghiên cứu, học tập, để rút ra những điều bổ ích. Trong thời gian ngắn thầy đã để lại những dấu ấn sâu sắc nhất, tốt đẹp nhất qua phong cách sống và dạy học của thầy. Đặc biệt nhất là những giá trị lịch sử, nhân văn này, không nơi nào có được, duy nhất chỉ có ở Bình Thuận!

Toàn bộ nội, ngoại thất của Khu di tích Dục Thanh là những kiến trúc từ những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX mang đậm dấu ấn của vùng đất Bình Thuận nói riêng, vùng Đông Nam bộ nói chung. Di tích được xây dựng có tường vôi, có mái ngói âm dương và có nhiều loại gỗ quý. Một số bức chần gỗ có chạm hoa văn trang trí rồng chầu mặt trời, mây gió. Chính những giá trị lịch sử, văn hóa về trang trí nội thất mang phong cách cổ truyền của người Việt lúc bấy giờ ở những ngôi nhà di tích cũng là những điểm nhấn, gây ấn tượng mạnh cho khách tham quan khi đến với Khu di tích Dục Thanh.

Với Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận trưng bày toàn bộ tiểu sử, sự nghiệp của Bác bao gồm luôn cả tấm lòng, tình cảm của người dân Bình Thuận đối với Người và ngược lại.

Đây là khuôn mẫu cho tất cả các Bảo tàng Hồ Chí Minh trong cả nước. Từ những Bảo tàng có hẳn một khu di tích lịch sử cấp quốc gia về Bác như Huế, Bình Thuận, TP. Hồ Chí Minh... cho đến bảo tàng không có di tích Bác Hồ như Quân khu V, Gia Lai, Kon Tum, đồng bằng sông Cửu Long và ngay như Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc cũng có một nhà trưng bày về Bác Hồ với một hình thức tương tự. Đó là một thực tế không thể phủ nhận, nội dung và hình thức trong hệ thống bảo tàng và di tích lưu niệm Hồ Chí Minh có sự trùng lặp nhiều. Chính sự đơn điệu về quy trình này làm giảm dần tính hấp dẫn của bảo tàng, di tích đối với khách tham quan, giảm dần những giá trị, những di sản quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho muôn đời con cháu chúng ta.

Nói như vậy, không có nghĩa là phủ nhận những thành tích hoạt động của hệ thống bảo tàng chúng ta, điều muốn nói ở đây là mỗi thời điểm, mỗi hoàn cảnh khác nhau thì bảo tàng phải thay đổi nhận thức về trưng bày một cách linh động để phục vụ tốt hơn nữa trong nhiệm vụ chính trị của mình. Vào những năm của thập niên trước, với điều kiện kinh tế nước ta còn khó khăn, dân ta còn nghèo, việc đi lại, tham quan du lịch tìm hiểu các

giá trị lịch sử, văn hóa là một điều không phải đại đa số dân ta thực hiện được. Do vậy, để phục vụ nhân dân tìm hiểu về tiểu sử sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở vùng Đông Nam bộ, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận hoạt động theo mô hình trên là hoàn toàn hợp lý, đạt hiệu quả cao. Hiện nay, đất nước ta đã đạt được một số thành tựu về kinh tế, đời sống người dân dần được cải thiện. Việc đi lại tìm hiểu tri thức, văn hóa và du lịch phần đông không còn nằm ở vùng, miền, địa phương mà đã trở thành toàn quốc và khu vực. Do vậy, nhu cầu thưởng thức các giá trị tinh thần ngày càng đòi hỏi cao hơn, phong phú hơn và chuyên nghiệp hơn.

Trong lịch sử thế giới hiện đại, Hồ Chí Minh là một trong số ít những lãnh tụ mà cuộc đời và sự nghiệp luôn là một đề tài thu hút mọi người trên thế giới. Ảnh hưởng rộng lớn của người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh trên trường quốc tế không phải là nhỏ, do đó, những giá trị lịch sử nhân văn về Người là tài sản vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam ta. Với thời đại mở cửa giao lưu văn hóa hiện nay, khách quốc tế đến Việt Nam muốn tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam,

không thể nào không tìm hiểu về con người vĩ đại mà bình dị - Hồ Chí Minh. Đây là lượng khách tham quan quốc tế quan trọng đến với hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh của chúng ta.

Ngày nay, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang học tập và làm theo "Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu về các giá trị lịch sử, nhân văn trong cuộc đời sự nghiệp của Bác là rất lớn. Bên cạnh đó, các trung tâm văn hóa, thư viện, trường học và các phương tiện thông tin đại chúng... liên tục cập nhật, đưa tin, phổ biến giáo dục và viết bài về Bác, đó là nguồn thông tin bảo tàng có thể thu thập, làm phong phú tư liệu hiện vật của bảo tàng, nhưng qua đó cũng là thách thức không nhỏ đối với bảo tàng vì vai trò cạnh tranh của các thiết chế văn hóa khác phổ biến thông tin về Bác hấp dẫn và phong phú hơn sẽ làm giảm đi một lượng khách tham quan đến với bảo tàng tìm hiểu về Bác Hồ.

Trên thực tế của công việc, ở Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, khi khách đến tham quan có nhu cầu tìm hiểu về di tích, về tiểu sử sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; mô hình nhà sàn và ao cá

Bác Hồ nhiều hơn so với nhu cầu tìm hiểu về tiểu sử, sự nghiệp của Bác Hồ ở nhà trưng bày về Bác Hồ. Lý do thì rất nhiều, nhưng nhiều nhất vẫn là: Đã tìm hiểu và tham quan ở những bảo tàng và di tích khác. Trong hệ thống bảo tàng của chúng ta, ở nhà trưng bày về Bác Hồ này, thời gian giữ chân khách tham quan cũng rất ít, khách chỉ lướt sơ qua và cố tìm những chi tiết thông tin khác biệt, đặc trưng riêng so với các bảo tàng bạn, với các sách, báo và tạp chí, internet đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng...

Vì vậy, đã không còn là mới, khi cho rằng với cách trưng bày ở Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận hiện nay, chỉ phù hợp cho những bảo tàng lưu niệm toàn bộ tiểu sử, sự nghiệp của Người ở Quân khu V, Gia Lai - Kon Tum và đồng bằng sông Cửu Long, còn những địa phương từng in dấu cuộc đời của Bác Hồ trong một thời gian nhất định như Bình Thuận thì chưa phù hợp mà phải có cấu trúc, một nội dung khác biệt, đặc trưng riêng biệt mà không nơi nào khác có được!

Có nên chăng, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận vẫn tuân thủ theo trình tự thời gian trong tiểu sử, sự nghiệp của Bác, nhưng đưa

Khu di tích Dục Thanh vào trong phần giới thiệu của bảo tàng tạo cho khu di tích là một tổ hợp trưng bày ngoài trời sống động, nối tiếp vào phần trưng bày bên trong trở thành một tuyến tham quan khép kín giữa bảo tàng và di tích. Để thực hiện điều này, dĩ nhiên cần đến những phương tiện và những thủ pháp trưng bày mới. Nếu thực hiện được ý tưởng này, sẽ là điểm nhấn gây ấn tượng mạnh, tạo cho toàn bộ khu di tích là bộ sưu tập hiện vật trưng bày cực kỳ quý hiếm, không nơi nào có được; chỉ duy nhất Bình Thuận có - độc đáo, hấp dẫn khách tham quan.

Bảo tàng ngày nay phải có tính thiêng liêng của đền đài, có cái yên tĩnh của vẻ đẹp sâu lắng nhưng không còn là nơi "thâm nghiêm kín cổng cao tường". Ngoài chức năng phổ biến thông tin khoa học, giáo dục truyền thống; Bảo tàng còn là nơi vui chơi giải trí, nơi thư giãn "tìm lại quá khứ của chính mình". Vậy, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận nên sân khấu hóa định kỳ tái hiện nhân vật Thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học và sinh hoạt tại Bình Thuận.

Một góc nhìn về công tác trưng bày và giáo dục, xin được nói thêm về cửa hàng lưu niệm,

quầy dịch vụ ăn uống. Cửa hàng lưu niệm, quầy dịch vụ ăn uống... đóng một vai trò quan trọng trong việc phục vụ nhu cầu mua sắm và tìm hiểu, khám phá thêm của khách tham quan về bảo tàng, di tích, đồng thời đây cũng là việc phục vụ chu đáo các nhu cầu cần thiết cho khách tham quan. Nhưng trên thực tế, trong hệ thống bảo tàng, di tích trên cả nước nói chung, bảo tàng và khu lưu niệm trong hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh chúng ta nói riêng chưa thực sự khai thác hết chức năng của nó. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận làm các sản phẩm lưu niệm nhỏ nhắn, xinh xắn nhưng phải đảm bảo tính khoa học bằng gỗ, thạch cao... về các ngôi nhà trong di tích Dục Thanh, tượng thầy giáo Nguyễn Tất Thành... Thiết kế quầy ăn uống vào trong phạm vi bảo tàng.

Bảo tàng (di tích) phần nhiều giống như một tảng băng - phần lớn nằm bên dưới bề mặt, chìm khuất khỏi sự quan sát của công chúng. Do vậy để phát huy tốt các mặt hoạt động của bảo tàng đòi hỏi mỗi chúng ta cần phải năng động, đáp ứng kịp thời các đòi hỏi cấp bách của thời đại, của công chúng. Ban Quản lý Khu di tích

Nguyễn Sinh Sắc xin trao đổi một số ý kiến xoay quanh công tác trưng bày và giáo dục giữa di tích Dục Thanh và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.

Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc tin rằng, với sự nỗ lực, phấn đấu và tinh thần học tập đầy năng động của đội ngũ cán bộ - viên chức; Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận sẽ gặt hái được nhiều thành công trong nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho đơn vị./.

Đồng Tháp, ngày 3 tháng 2 năm 2010

LÊ NGUYỄN NGŨ

THĂM DI TÍCH NƠI TRƯỜNG XƯA BẮC DẠY

1.

*Con lần theo thương nhớ biết bao người
Chợt bất gặp nhớ thương mình ở đó
Khu di tích là một ngôi trường nhỏ
Ngôi ghé học trò xúc động hóa thành thơ*

2.

*Phan Thiết ngày xưa không giống với bây giờ
Sông vắn nổi đau dài qua thị xã
Ngang trường học từ chương êm ả quá
Dòng nước buồn cau một nỗi tang thương*

*Cái học vừa rời thi Hội với thi Hương
Lại gặp phải "văn minh bảo hộ"
Giữa cái ách hai tròng chen một cổ
Chữ nghĩa như cây giữa ngục mọt thẳm*

*Dòng thời gian chạy dài gần thế kỷ hờn căm
Áo mào cân đai buồn tàn thu lá úa
Chiếc lá mục trên sông Cà Ty ngập ngừng
không trôi nữa
Dặm thấy đại dương vỗ mạnh sóng cao trào*

*Phan Thiết chìm đêm mất ngủ xanh xao
Gót giầy dính khua khô đầu góc phố
Chiếc cán đến công môn chưa đổ
Tiếng lính lệ đã quát dân khúm núm
trước huyện đường*

*Chữ nghĩa cơ sau chiếc cổng trường
Đâu thấy sông Cà Ty trôi
cánh buồm trăm miếng vá
Cuốn vở học chán đôi dính bìa dăm vẩy cá
"Văn chương không bằng xương cá mèi"*

3.

*Phan Thiết tối chìm chẳng một ngọn đèn soi
Như con thuyền không tìm ra bến
Ngôi trường nhỏ một hôm Người đến
Cây khế sau vườn mùng trở đỏ chùm bông*

Trường vùi trong giấc ngủ mùa đông
 Thức dậy theo chân thầy giáo trẻ
 Bài thể dục đầu nơi ngôi trường nhỏ bé
 Dạy lao động trước tiên lợi chính sức khỏe mình

Thao thức tìm đường đất nước đến bình minh
 Ngọa Du sào đêm đêm
 ngọn đèn vẫn thức

Khuya ngoài sông tràn vào sương muối đặc
 Vây giáo án thầy
 Dân tộc hỏi đường ra ?

Đêm ngoài vườn thoảng lại mùi hoa
 Trăng giữa thánng nghiêng vào căn gác
 Phải ra nước ngoài - không còn đường nào khác
 Thang gỗ Ngọa Du sào
 tiếng guốc xuống lại lên

Bộ bà ba trắng ngà bóng chân thềm
 Dãy nhà Ngự tiếng học trò đã bật
 Thức dạy với Người là vắng trắng vắng vắng
 Suy nghĩ theo Người sông gợn sóng mênh mông

Phía nhà Ngự lại sáng ngọn đèn hồng
 Bên tiếng ngáy bao trò, thầy vẫn thức
 Cây đèn nhỏ mấy lần kêu ngọn bắc
 Khuya vắng vô trường tiếng sóng vô triều lên

Bài giảng nào của Người cũng dễ nhớ, khó quên
 Bởi bắt nguồn từ

 yêu quê hương, dân tộc

Nằm sẵn trong lòng khỏi cần phải học
 Thấy nhắc qua trò đã thuộc lâu lâu

Bài dạy không riêng trong lớp trong phòng
 Những buổi dẫn học trò dạo chơi
 Động làng Thiêng trắng dài

Dãy nhà lá gió lùa nơi cuối bãi
 Áo vá dân chài chen bến cá chiều hôm.

Những mẹ già khóe mắt rách chân chim
 Những đồng bạc chui hầu bao dầu nậu
 Bữa cơm chiều đèn lên chưa vội nấu
 Còn chờ con hỏi " cá mòi chưa về."

Những hình ảnh khắc sâu như một lời thề
 Qua cái nhìn của thầy hóa thành bài giảng
 Xã hội quanh mình là giáo án
 Cho lớp học mở ra đặng bốn phía cuộc đời.

Nên, một sớm mai hồng
 Thầy vượt sóng ra khơi
 Trang giáo án lật qua
 Gặp mênh mông bốn biển
 Giờ đại bàng cất cánh bay đâu cần tiễn biệt
 Kịp đưa chân Người
 Gốc khế nở chùm bông.

4.

Năm tháng xưa hóa bài học thuộc lòng
 Đăm đăm trong lòng dân thị xã
 Thời gian trôi bằng cách nào, rất lạ
 Qua cổng trường ngược lại gặp thành quen

Một lớp ngày xưa, phấn trắng với bảng đen
 Giờ cả nước người thầy không đổi khác
 "Sống, học tập và làm theo lời Bác"
 Khi con sinh ra, cả nước Bác là thầy

Để bây giờ ngồi ghế học trò đây
 Xã hội đi lên có bài con chưa hiểu
 Trong cách sống mình còn sai, thiếu
 Trước bàn thầy con thấy lại chính con

Chất độc khai quang hậu quả hầy còn
 Chợ trời con buôn vẫn tòng tam tụ ngũ
 Lao động một ngày thật tình làm chưa đủ
 Phần độn tăng lên, con đã nghĩ lung rồi !

Cả nước máy, người không phí một phút trôi
 Con đã để thời gian qua bằng cái nhìn hào phóng
 Những bài học đáng nhớ đời

lại quên đi mau chóng

Để bây giờ tấm bảng hỏi nhìn con

Vết thương chiến tranh lành chưa kịp da non
 Thị xã lại thơm nồng mùi vôi vữa
 Khu di tích nhìn ra

cổng trường vừa mở cửa

Gặp sông xanh dâng bóng ngói đỏ rồi

Mái ngói âm dương cửa trường lượn dưới trời
 Nổi nao nước không thôi

thị xã lớn như người dương sức trẻ
 Khu di tích là trái tim đập nhẹ
 Hương máu tỏa đi theo Di chúc của Người

Đất nước đi lên theo hướng mặt trời
 Khu di tích là trái tim màu đỏ
 Bao thương nhớ chảy đôn về nơi đó
 Thị xã lại chia đều sức sống đập từ tim

Ơi màu đỏ cờ bay tha thiết mắt con nhìn
 Tiếng ghe máy thả sâu vào lòng phố
 Chiếc tháp nước phả xuống sông màu đỏ
 Triệu dạn lên, phấp phới bóng cờ bay

5.

Khu di tích con vào
 Trời đẹp sáng hôm nay
 Thềm cấp sách đến trường như thuở nhỏ

Rù rì ong bay thành lời của gió
 Sân gạch rêu xanh ấm nắng tháng Năm vàng

Tiếng ve trường rả rích, râm ran
 Chợt im bật như mùa hè về nghỉ
 Lại rả rích kêu cuối hàng phượng vĩ
 Rồi bỗng im, lòng lắng lại nhớ thương

Giếng nước xưa vẫn như cũ sau trường
 Năm tháng đi qua để lại vầng mây trắng
 Lốp rêu phủ bên trong thành đá nặng
 Giữ lại hoài tiếng lật bật gàu qua

Nước giếng vẫn trong và ngọt thiết tha
 Gửi lại cho đời mạch trào, mạch nhớ
 Người gửi lại cho trường nổi lòng trần trở
 Cửa buổi lên đường theo tiếng gọi núi sông

Tàu kéo neo năm ấy cảng Nhà Rồng
 Gửi lại sóng, sông trước trường vẫn vỗ
 Con vào đây biển chồm theo nổi nhớ
 Cửa số Ngọa Du sào

ngọn gió vẫn vào ra.

*Khu di tích sáng nay
Thấy như mới vắng nhà
Bộ ván hơi Người còn ấm chòm trong gỗ
Nắng tháng Năm trải chiếu dài vô gạch cửa
Cánh mai vàng rung nhớ bóng Người qua*

*Giải phóng miền Nam rồi, thầy đã đi xa
Cây khế sống trăm năm chờ ngày thống nhất
Nỗi mơ ước đón Người thăm lại gốc
Năm cánh trái xanh mong chín tới cạnh vàng.*

*Khu di tích con vào
Ve đã gọi hè sang
Mùng sinh nhật thầy phượng dâng ngàn cánh đỏ
Lớp tuổi chúng con như học trò ngoại khóa
Bài vở lòng đầu tiên
Là mãi mãi nhớ ơn Người
Con gọi thăm trong lớp: Bác Hồ ơi !*

Phan Thiết, mùa sinh nhật Người, 1982

CẢNH TRÀ

VỀ DỤC THANH

*Hôm nay về đến Dục Thanh
Trời xanh Phan Thiết mát lành gió xuân
Bâng khuâng hoa sứ trắng ngần
Sương dầm ngõ cát bước chân bồi hồi.*

*Rêu phong mái ngói tường vôi
Bóng xoài nghiêng xuống ghế ngồi bên hiên
Tiếng chim rớt xuống cành mềm
Lặng nhìn nắng trải trước thềm xôn xao.*

*Lòng con nhớ Bác thuở nào
Sớm trưa từng đã ra vào nơi đây
Áo nâu khoác tấm vai gầy
Cao cao dạo dưới bóng cây vườn trường.*

*Mắt người nặng nỗi yêu thương
Bàn chân guốc mộc Bác thường vẫn đi
Bao lần ra bến Cà Ty
Lặng nghe con sóng rầm rì trên sông.*

*Nước non canh cánh bên lòng
 Bao đêm trăng xuống trên sông ghé nhìn
 Trăm tư vầng trán còn in
 Như ngôi sao thấp niểm tin giữa trời*

*Lòng con thăm gọi: Thầy ơi!
 Cho con được khóc ở nơi trường này
 Dục Thanh từ ấy đến nay
 Vẫn nghe lời Bác đêm ngày bảo ban*

*Con về giữa lúc xuân sang
 Giọng chim như tiếng trẻ đang học bài.*

GIANG NAM

THĂM TRƯỜNG XƯA BÁC DẠY

*Ghế này xưa, Bác ngồi đọc sách
 Căn gác này, Bác thức thâu đêm
 Cây che mát những trò chơi tuổi trẻ
 Màu hoa vàng như mặt trời lên*

*Sông Cà Ty nước lớn, ròng hai buổi
 Gió mặn khơi xa năm tháng đổ về
 Nơi Bác dừng chân, có lời ru của biển
 Có mẹ nghèo vất vả sớm khuya*

*Phan Thiết ơi, bao người còn nhớ
 Bài học đầu tiên Bác dạy: hiểu mình
 Thuở đất nước như con tàu trong bão
 Đâu hướng mặt trời và cửa biển - niểm tin?*

*Có phải cát ở đây rất trắng
 Như lòng dân chung thủy, đợi chờ
 Có phải trời ở đây rất rộng
 Nên Bác nhìn thấy những bờ xa.*

Trường không giữ bước chân của Bác ()
 Tuổi hai mươi khao khát câu trả lời*

*Bác còn đi, người học trò của đất
Hãy yên lòng nhé, Phan Thiết ơi!*

*Động Thiếng Đức xưa in bóng Bác
Phường Đức Nghĩa nay đổ một rìng cờ (**)
Ôi hạt cát li ti mà rất khỏe
Đã thành xóm làng và cuộc đời ta.*

*Cái tuổi lên mười, ham chơi quên học
Càng nhớ nhiều thầy cũ, trường xưa
Mái tóc bạc đã mấy mùa cay đắng (***)
Ngược thời gian, chuyện vẫn chuyện bây giờ.*

*Tất cả vẫn như ngày có Bác
Hoa nở vàng, cánh cửa khép mong manh
Sông Cà Ty, bầu trời xanh, gió mặn
Và thủy chung, trong suốt tấm lòng dân.*

Phan Thiết, 7-1976

(*) Trường Dục Thanh là một trường học do các nhà chí sĩ yêu nước lập ra năm 1907 ở Phan Thiết. Bác đã dạy học ở đây năm 1910-1911.

(**) Động cát Thiếng Đức là một cồn cát ở bờ biển Phan Thiết nơi Bác (tức thầy giáo Nguyễn Tất Thành) thường dẫn học trò đi dạo để giảng về địa lý và lịch sử Việt Nam. Hiện nay, Thiếng Đức đã thành phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết.

(***) Cụ Nguyễn Quý Phấu (cháu nội của nhà thơ - nhà yêu nước Nguyễn Thông) là học trò của thầy Thành những năm 1910 - 1911.

BẢO ĐỊNH GIANG

BẦU TRỜI PHAN THIẾT

SAO ĐÊM SÁNG

*Đã lâu chưa lại thăm Bình Thuận
Viếng "Ngọa Du sào" viếng "Dục Thanh"
Rời bến Nhà Rồng ra biển lạ
Chắc Người nhớ lắm đất Phan thành.*

*Mỗi bước Bác đi, nơi Bác đến
Dân không quên, Bác cũng không quên
Làm sao quên được đời dân khổ
Dân khổ một trăm, Bác khổ nghìn.*

*Nguyễn Thông ngao ngán việc triều đình
Mài mực làm thơ đêm trắng canh
Trường học Bác Hồ - trường học lớn
Gửi tình yêu nước đến môn sinh.*

Chặng đầu cất bước cuộc trường chinh
 Nghĩ tới giang sơn, chẳng nghĩ mình
 Rét mướt trời Âu, manh áo mỏng
 Tù đày không nguội chí bình minh.

"Gạo đem vào giã bao đau đớn
 Gạo giã xong rồi trắng tựa bông" (*)
 Nơi ngục tối mơ màng giấc ngủ
 Trong mơ thấy hiện cả trời hồng (**).

Về lại chốn xưa thăm lớp cũ
 Cây vườn xuân đến lá cành xanh
 Bầu trời Phan Thiết đêm sao sáng
 Ở Dục Thanh mà nhớ Dục Thanh.

Xuân 1997

(*) Thơ Hồ Chủ tịch - Nhật ký trong tù, lời dịch

(**) Ý của Bác trong một bài thơ ở tập Nhật ký trong tù.

NAM HÀ

TRẦN THẮNG NĂM

(Tặng đơn vị chiến thắng sân bay Phan Thiết)

Bác ơi ! Tháng Năm ngày sinh của Bác
 Chúng con lên đường đi lập chiến công
 Phụng dưỡng đã đỏ cả một trời Phan Thiết
 Nắng Ba Đình quen với nắng phượng Nam

Phan Thiết mà thời thanh xuân Bác đến
 Thì vẫn như xưa, anh dũng, cần cù
 Bóng Bác in sâu phố nghèo lao động
 Tiếng Bác vẫn ấm Trường Dục Thanh

Những phố phường, những làng chài ven biển
 Mỗi đêm khuya lại gọi Bác thì thầm
 Lửa vẫn đỏ từng trái tim ấp ủ
 Mấy mươi năm vẫn một dạ trung thành

Ôi những cánh đồng, ôi những đường quê
 Với những phố nghèo ngoại ô, lao động

*Có phải nơi xưa chân Bác đi về
Mà đến hôm nay vẫn còn nóng bỏng*

*Chân ta đi gặp dấu chân Người
Ta bỗng thấy một trời cờ đỏ
Biển Phan Thiết dập dờn muôn sóng vỗ
Biển gọi về bao kỷ niệm Bác ơi !*

*Đêm nay ! Ôi trời tháng Năm bốc lửa
Ở Ba Đình Bác vẫn thức cùng ta
Vàng trán mệnh mông và cây chì đỏ
Bác lắng nghe ta mỗi phút mỗi giờ*

*Bác vẫn cùng ta đi vào trận đánh
Bác cho tâm hồn, Bác cho đôi cánh
Bác cho ta sức công phá diệu kỳ
Và con đường mang tên Bác ta đi*

*Đêm nay chúng con tiến vào Phan Thiết
Giặc Hoa Kỳ nôm chặt một sân bay
Chúng con quyết giáng một đòn tiêu diệt
Trận tháng Năm rung chuyển đất này*

*Chúng con tiến lên dưới làn đại bác
Bác đến kia rồi ! Thấy Bác vẫy tay
Cánh đồng cỏ bỗng bay hương ngào ngạt
Bác gọi ta rồi. Thưa Bác đêm nay*

*Nào hãy trào sôi như dòng thác dữ
Trống giục, cờ bay, xông lên đồng chí
Giặc Hoa Kỳ tan xác dưới chân ta
Lửa nổi mệnh mông, mặt biển chói lòe*

*Biển đã gập lên ngang trời sóng vỗ
Phan Thiết từng bừng nổi dậy tấn công
Hoa phượng nở đêm hè thêm sắc đỏ
Tiếng hát cất cao bay lượn trăm vòng*

*Thắng trận trở về sao khuya chưa tắt
Trời tháng Năm thanh thản biếc trên đầu
Chiến công này chúng con dâng lên Bác
Bác đón kia rồi. Hãy vượt lên mau.*

Tháng 5-1970

HOÀNG TRUNG THÔNG

PHAN THIẾT

*Tôi chưa bao giờ đi trong thành phố nào
 Ngay ở thành phố quê tôi
 Mà lộng gió biển khơi
 Mà sức mùi biển mặn
 Biển xanh thắm, trời cũng màu xanh thắm
 Thành phố trong ấm áp vị đời*

*Ôi Phan Thiết tôi từng gọi thiết tha
 Hai tiếng đó
 Từng gọi tôi mặn mà
 Tôi chưa đến mà tôi đã đi
 Tôi nghe gì
 Sóng biển
 Tôi nghe gì
 Lưu luyến
 Tôi nghe gì lòng tôi
 Rung trong chiều chơi vơi
 Rung trong sóng
 Rung trong mộng
 Tôi say trong vị mặn vị đời*

*Dọc theo những con đường
 Tôi đi
 Cây cối thắm thì
 Phố phường thỏ thẻ
 Ngọt Du sào ơi
 Tôi bước nhẹ
 Tôi đi
 Bên dòng sông Cà Ty*

*Tôi đã đi, như ngày xưa chắc Bác đã từng đi
 Nước trong màu biển biếc
 Thuyền cá đố, thuyền chài Phan Thiết
 Nơi Bác nhìn sông, nhìn biển, nghĩ suy*

*Tôi chưa bao giờ đi trong thành phố nào
 Mà lòng mình nao nao
 Như một thuở tâm hồn mình xao động
 Ngọn gió chiều ngọn sóng xô xao*

*Ban đêm tôi nhìn ra dòng sông, nhìn ra biển cả
 Ánh đèn trên mặt nước mê ly
 Tôi mới đến lần đầu, ôi Phan Thiết
 Nơi Bác Hồ từng dạy học, Bác ra đi...*

Tháng 5-1977

ĐỖ QUANG VINH

BÁC HỒ ƠI !

PHAN THIẾT VẪN ĐỢI NGƯỜI(*)

Bác là "Người Thầy của cách mạng Việt Nam"
Ấy là lời ta tự nói với nhau, chứ lúc sinh thời
chưa bao giờ Bác nhận

Nhưng cách đây gần chín mươi năm,
tại Trường Dục Thanh - Phan Thiết

Bác đã dùng chân làm Thầy giáo
Nguyễn Tất Thành

Chỉ giữ tuổi tên Người trong ký ức thôi ư ?
Dân Phan Thiết không đành

Hơn thế nữa sẽ muôn vàn đắc tội
Không chỉ với dân tộc mình mà với cả
nhân dân toàn thế giới

Không chỉ với Thầy giáo Nguyễn Tất Thành
Mà với lãnh tụ thiên tài - vị anh hùng dân tộc
và danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh

Bác khắc sâu trong trái tim mình
Hình ảnh người dân nghèo Phan Rang
bị chết đuối một cách thương tâm
Trong khi giặc Pháp đả cý nhìn nhau,
cười sặc sụa

Nên khi đến Đa-Ca gặp lúc bể cồn, sóng dữ
Bác đau đáu dõi theo số phận những người
nô lệ da đen bị nước cuốn, mãi không về

Dấu chân Người in đậm ở trăm quê
Gắn bó với phu phen, thợ thuyền; gắn gũi
yêu thương những xóm nghèo lao động

Phan Thiết xưa - cái phố biển miền Trung
với những mái nhà chồ xác xơ,
vạn mình trong gió lộng

Làm sao có áo ấm, cơm no khi dân sống
kiếp làm than, nô lệ, cổ hai tròng...

Thời thanh niên Bác đã có gì đâu,
ngoài một trái tim hồng
Luôn cháy bỏng tấm lòng yêu nước

Những cảnh ngộ đau thương Người chứng kiến
tận mắt mình ở Huế - Thừa Thiên,
Quảng Ngãi, Quảng Nam,
Qui Nhơn, Bình Định...

Như lửa nấu nung thêm khát vọng:
"tìm đường..."

Từ già làng Sen, còn nghe vẳng bên tai câu hát xưa:
"...Làng Sen ... cơm ít, cháo nhiều..."

Bác ra đi tìm con đường cứu nước
Con đường dắt toàn dân ta vững bước
Quật ngã đế quốc, thực dân, giành lại nước non mình

Đó là cuộc hành trình khai thông cho mọi cuộc
hành trình
Trong quá khứ chưa có lời giải đáp
Bác là người mở lối, cầm chèo; thuyền cách mạng
theo Người về tới đích
Đi suốt cuộc trường chinh, Tổ quốc đẹp tên Người

Bác đi đến tận cùng đau thương để cả nước
gặp nụ cười
Bạn bè bốn biển, năm châu nhớ Người
hành hương về tận Ba Đình viếng Bác

Bao giọng nói, màu da, đầu xanh kẻ tóc bạc
Mong vẽ lại chân dung người Cộng - sản - Bác - Hồ

Trong nỗi đau chung không được gặp Người
của miền Nam

có nỗi đau riêng xé lòng của người dân Phan Thiết

Mái trường xưa Người tạm biệt, vẫn mong hoài

Dẫu biết Bác sống vĩnh viễn với non sông,

Bác muôn đời bất diệt

Sao Phan Thiết vẫn đợi Người trở lại, Bác Hồ ơi !

Phan Thiết, 1999

(*) Bác Hồ dạy học ở Trường Dục Thanh - Phan Thiết năm 1910 - 1911.

XUÂN THIÊM

NGƯỜI THẦY ÁO VẢI
GUỐC CẢNH VÔNG

*Trường cũ đơn sơ bàn mấy dãy
Cà Ty dòng lặng sắc bình yên
Gió từ biển lộng tay ai vẫy
Cành khế đung đưa dật bóng thêm.*

*Vẫn đó rào xưa lối gạch mòn
Ngọc Du sào hẹp, ấm trà con
Giếng khơi vẫn sớm chiều mây đọng
Cửa khép khẽ bên tấm ván sờn.*

*Rạo rức lòng con buổi sớm này
Trở về, ngỡ được Bác cầm tay
Dắt đi trên lối mòn xưa ấy
Tiếng Bác hòa trong gió biển đầy.*

*Phan Thiết vùng quê nắng cháy đồng
Cát cồn, người lụi bởi xiềng gông
Khổ nhiều nên được thương nhiều vậy
Bác đã dùng dây mấy tháng ròng.*

*Con ngắm khay trà, thăm lối quen
Vịn cầu thang gỗ Bác thường lên
Hỏi pho sách cũ, khung bàn mộc
Bác đã bao lần thức trắng đêm ?*

*Bài giảng khuôn mòn chữ Hiếu Trung
Mà từ lòng Bác bỗng mệnh mông
Như Cồn Chà buổi buồm căng gió
Lại ấm nồng hơn ngọn lửa hồng.*

*Hỏi hộp bao nhiêu buổi trở về
Phố dài, gió hát mát đường xe
Thêm vui ngô nhỏ mùi thơm mặn
Phan Thiết trời trong nắng gọi hè.*

*Khế ngọt xòe tay kể ngọn ngành
Bác thường đến đó ngắm trời xanh
Những câu hỏi lớn, trang đời mở
Chợt đến khi Người bước dạo quanh.*

*Cửa khép hờ bên đón gió vào
Nhiều đêm mở cửa vọng trăng sao
"Ngọ Du", Bác chẳng ngồi yên được
Mơ bước đường xa, vượt núi cao...*

*Dục Thanh trường cũ về thăm lại
Vang vọng lòng con chữ Hiếu Trung
Thầy giáo Thành ơi, con gọi mãi
Người thầy áo vải, guốc cày vông.*

NGỌC BÁI

Ở DỤC THANH

PHAN THIẾT

*Những gì có ở đây ? Như mọi thôn làng
Gió và cát và hương vị biển
Mái ngói hàng cây, mây về hò hẹn
Giếng nước xưa mưa nắng sum vầy.*

*Những gì có ở đây ? Chỉ mấy dãy bàn
Mấy dãy ghế học trò ngày trước
Cây khế vườn sum suê bóng mát
Lối nhỏ in bao lớp chân người.*

*Những gì có ở đây ? Thầy giáo Nguyễn Tất Thành
Truyền quốc ngữ và âu lo quốc sự
Thuở đất nước còn mịt mờ giông tố
Mắt Người nhìn xuyên thấu trời xa.*

*Những gì có ở đây ? Thời tuổi trẻ Bác Hồ
Mỗi di vật đều mang hồn non nước
Vẫn sông Cà Ty, vẫn đất trời Phan Thiết
Nơi hồn quê sâu nặng với thời gian.*

NGUYỄN NHƯ MÂY

MÙA XUÂN
Ở TRƯỜNG DỤC THANH

*Mùa xuân ở trường Dục Thanh
Hoa và trái vẫn mát lành như xưa
Ngọc Du sào thức giữa trưa
Vẳng đâu đây tiếng Bác Hồ đọc thơ*

*Mùa xuân là của ước mơ
Của khăn quàng đỏ dâng hoa tặng Người
Bác đang nghĩ đến cuộc đời
Ngày hôm nay đã hơn mười ngày xưa...*

*Mùa xuân, Bác lại đọc thơ
Bao nhiêu vẫn "Thắng" bây giờ là đây!
Non sông trọn một vòng tay
Cho Phan Thiết được gặp Thầy Thành xưa...*

Phan Thiết, 5-1993

THU LÂM

MỘT SỚM
DỤC THANH

*Nghe đêm thao thức giục tình sương
Nhè nhẹ đường vui bước đến trường
Giản dị áo nâu, ôi! Bóng Bác
Nhà Ngự - lừng thừng bước ra vườn*

*Nắng hòa cánh đỏ mùa phượng nở
Bồi hồi hàng ghế đá, Thầy đâu?!*
*Dấu phấn mờ mờ trên bảng gỗ
Bài giảng cuối cùng, ngày ấy... Người đi?*

*Mỗi di vật cùng không gian thủ thi
Người về đây, đau nỗi đau quốc sĩ
Dân còng lưng, đất nước mãi mịt mù
Sao ngang trời, chưa tỏ - hướng mông lung*

*Giáo án cho trò in trong sử sách
Đáp án cho thầy không một chữ ai ghi
Cứu nước, phượng trình không công thức
Lật mãi suy tư và tri thức...*

Bàn độc hời đũa dẫu: thay mấy bác ?
 Ván chừa ẩm hơi, ngõ gác... bước chân đi
 Trăng vẫn thức lên dòm song ý nguyệt
 Cho câu thơ gieo vắn xứ:
Hương Người đi

Vang vọng gì giếng hẹp lòng trời xanh ?
 Bát ngát trùng dương cuộn cuộn sóng
 Buồm trắng bắc về căng gió lộng
 Hải âu dang cánh thẳng chiều bay

Phan Thiết, mảnh đất miền cát bồng
 Cánh bản lẻ giao tiếp ngoài trong
 Luôn giữa mặt đón Đông, Tây gió lộng
 Cà Ty xanh, biển bạc khơi dòng

Đây, miền tỵ địa của sĩ phu yêu nước
 Đất tụ nghĩa Cần Vương thuở trước
 Sóng Duy Tân sớm mọc mấy Liên Thành
 Chữ "Đất này" trong đáp án Thầy Thành ?

Tự hào thay Phan Thiết có Dục Thanh
 Đâu phải ngẫu nhiên mà tất yếu
 Giàu phù sa ất mùa vàng hạt trĩu
 Nơi đây từng nâng bổng cánh chim bằng

Bước đi Dục Thanh
 Dặm dài về Pắc Bó
 Bàn gỗ viết giáo trình cho trò nhỏ
 Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng Tháng Mười
 Cả nước tụ trường
 Người mãi mãi trồng người

Bác đi, nói mẹ chưa kịp ru con
 Bác về, con hát vang khúc ca cứu nước
 Học Thầy Thành mơ trong mơ, ao ước
 Hạnh phúc, con vào trường Tháng Tám
buổi bình minh
 Với người thầy vĩ đại : Hồ Chí Minh

Tự hào thay Phan Thiết nở Dục Thanh !
 Rạng rỡ Dục Thanh có Thầy Thành
 Soạn giáo án tìm dáng hình đáp án
 Biển xanh lộng lẫy bóng trời xanh

Phan Thiết Dục Thanh ôi ! Da diết
 Lòng con mong bước mẹ ngày ngày
 Động lòng Thiêng in dấu chân Người trên cát
 Ghềnh đá trắng lên lấp ló đợi chân mây

Biển bạc lòng con nuôi lớp sóng
 Dạt dào đưa buồm trắng lướt ra khơi
 Con nục, con thu truyền nhau, dặn nhỏ:
 Những cội chà năm ấy, đón Người chơi
 Sông Cà Ty nâng niu dòng bến tắm
 Cây khế già đếm quả tính ngày xa

Lấp loáng sông xanh đầy nắng ấm
 Hoa trong hoa, riu rít tiếng chim cười
 Bác về đây! Ôm chằm Bác, reo vui.

Mùa hè 1989

PHAN MINH ĐẠO

THẨM TRƯỜNG DỤC THANH

Tôi thấp nén hương tỏa khói ngà
 Bồi hồi nhớ Bác cội tiên xa
 Dừng chân dạy học uơm hồn trẻ
 Định hướng tìm phương cứu nước nhà.

Tôi đứng lặng yên dưới mái trường
 Nhà Ngự, thảo bạt phủ phong sương
 Vẳng nghe tiếng Bác vang vọng mãi
 Trang sách học trò đậm ngát hương.

Tôi đi dưới bóng mát tươi xanh
 Cây khế trăm năm vẫn ngọt lành
 Giếng nước khung trời trong như ngọc
 Tưởng chừng bóng Bác mộng hồn quanh.

Tôi vỗ tay reo đón Bác về
 Vui cùng con cháu mái trường quê
 Hạt giống Bác gieo ngày xưa ấy
 Bốn mùa hoa trái nở sum suê.

PHAN BÌNH

THẨM TRƯỜNG

DỤC THANH, NHỚ BÁC

*Con đã nhiều lần thăm chốn đây
Ngọa Du sào đó giếng khơi này
Vườn sau cây khế bông chen nở
Cảnh cũ như hồi Bác ở đây*

*Trên đường cứu nước tạm dừng chân
Mái Dục Thanh xưa, thầy giáo Thành
Gieo hạt mầm non ươm sức trẻ
Tuổi đời hai chục tóc đương xanh*

*Biết được ngày xưa Bác ở đây
Lòng nuôi chí lớn tự bao ngày
Ra đi Thấy giáo, nay là Bác
Tình nghĩa càng thêm thấm nặng đây*

*Trời quê Phan Thiết rợp cờ sao
Giải phóng miền Nam mở Bác vào
Trường cũ Dục Thanh, lòng Bác đó
Ôn Người vô tận, biển trời cao*

Phan Thiết, 1985

Bình Thuận quê hương tôi

Nhạc và lời: VY NHẬT TẢO



*Mời bạn về thăm quê tôi, dải đất xanh ven bờ biển Đông.
(Về Đồi) Đương đến Mũi Né, cồn cát cao bên hàng dừa xanh.*



*Từ lịch sử ba trăm năm, bao anh em cùng chung một nhà.
Về Dục Thanh ghé đất Tháp Pô-Sah Inudậm dấu huyền thoại.*



*Sông Quao xuôi về Cà Ty, dòng sữa chung ngọt ngào. Ngàn
Quê tôi là một bài thơ, là bức tranh diêu kỳ. Biển...*



đời, ngàn đời nuôi nấng tình người. (Về Đồi...) ...trời, biển



đời xuôi ấm lòng tôi. Nghe những khúc dân



ca. Vọng vang lòng đất như lời hát ru.



Đất lành chim bay về đậu. Tấm lòng như biển rộng, là Bình



Thuận, Bình Thuận quê hương tôi. Tình sâu nghĩa



nặng là lòng người Bình Thuận quê hương tôi.

Nơi Bác dừng chân

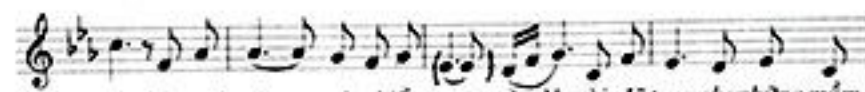
Nhạc và lời: ĐỨC AN



Nhịp vừa - Thành kính
 Khi nước nhà còn khổ Người đã ra đi tìm chân lý sáng
 Khi nước nhà còn khổ Người đã ra đi bằng niềm tin cách



ngôi. Trên bước đường học nhận Người ghé nơi đây trong một sáng mùa
 màng. Trong những ngày dừng lại tuổi mới hai mươi nhưng niềm đau tròn



xuân. Lòng yêu thương như biển cả. Người đã trao cho những mầm
 măng. Để đêm đêm trên Ngọa du sào Người vẫn mơ cuộc sống tự

xanh bằng khúc ca của bốn ngàn năm Như in sâu vào từng con
 do Người vẫn mơ những sớm bình minh. Trên quê hương còn nhiều đau
 tim. Dòng Cà Ty vẫn chảy xuôi đêm ngày, và
 thương. Trường Dục Thanh cây xanh vẫn một màu. Và
 giờ quê hương con đã lớn lên từng ngày Không gian mãi vang tiếng Bác
 biển quê hương con đã sáng hơn năm nào Trong muôn tiếng ca có bao
 Hồ bên trường Dục Thanh và trên cát trắng dấu chân Người mãi
 lời nhắc lại chuyện xưa. Và trong nắng sớm tiếng của Người xưa
 in nơi chốn này.
 động bao tâm... ...lòng. Và trong nắng
 sớm tiếng của Người giục bước đi lên.

Cây khế Dục Thanh

Cây khế Bác Hồ

Nhạc và lời: HOÀI SƠN

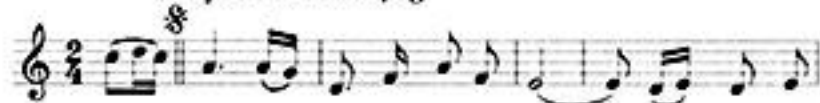
Nhanh vừa - Rộn ràng

Trời xanh xanh, biển xanh xanh, ánh nắng soi lung linh màu
 lá. Đàn em vui đùa tung tăng bên cây khế Dục Thanh năm
 xưa. Màu cây xanh luôn nhắc em: xưa Bác Hồ ngày ngày tưới
 cây. Để hôm nay tỏa bóng mát, chầu Bác Hồ đến đây vui
 chơi. (nhục đạo để quay lại lần 2...
 ...) Trời xanh...
 ...chơi.

Nơi này Bác đã đi qua

Nhạc và lời: ĐỖ QUANG VINH

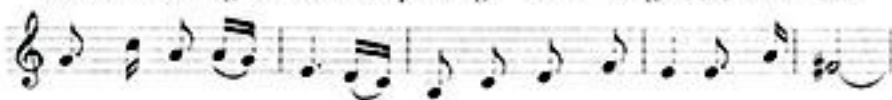
Vừa phải - Trầm trọng



Nơi này, nơi này Bác đã đi qua. Những năm đất
(Nơi) này, nơi này Bác đã đi qua. Tuổi thanh xuân



nuớc dầm chìm đau thương, Bác ơi! Trường Dục Thanh, thầy giáo
Bác lên đường đi ra bốn phương. Từ làng Sen, nơi xứ



Thành mãi in trong lòng dân nghèo nơi Phan Thiết xưa. Trải nắng mưa
Nghệ, dấu chân của Người in đậm lên bao xóm thôn đang khổ đau



không nhạt phai, càng thấm sâu trong trái tim mỗi tâm
đang lâm than, đang khát khao bừng sáng lên ngọn



hồn người dân Việt Nam, mỗi tấm lòng bạn bè ở khắp nơi, chới ngời
cờ vàng sao rực rỡ. Giọng của Người Ba Đình vang thiết...



Hồ Chí Minh. (Nói...) ...tha. Lời ca



Rall...
xin hát mãi tên Người, Người ơi, nước non rạng rỡ tên Người, Bác



Hồ Chí Minh.

Bóng Bác trên quê hương tôi

Nhạc và lời: HUY SÔ

Vừa - Thật tình cảm

Tôi nghe trong gió. Tôi nghe trong
 Tôi bơi trên sóng. Tôi nghe mệnh

sương tiếng Người về đầu đây. Tôi đi trong
 móng tiếng Người còn âm vang. Tôi đi trên

nắng. Tôi theo bóng Người. Hòa trong ánh
 phố. Theo dấu chân Người. Hòa trong không

sáng (ơ hơ) Nguyễn Tất Thành
 gian (ơ hơ) Nguyễn Tất Thành

Nguyễn Tất Thành như một vầng trăng
 Nguyễn Tất Thành như một trời ban mai

Vào trong câu ca (ơ hơ) vào trong tim
 Niềm vui tương lai (ơ hơ) những tia nắng

ta (ơ hơ). Bài học đầu tiên dạy
 đời (ơ hơ). Cuộc đời bừng sáng dẫn

biết đường lên làm người. Giành lại núi
 theo bước chân của Người. Hạnh phúc ấm

sông quê nhà. đời.
 no muôn...

Phần thứ ba

PHỤ LỤC



Hội thảo khoa học: "Nghiên cứu xác minh giá trị Di tích và Tư liệu về sự kiện thầy giáo Nguyễn Tất Thành sống và dạy học ở Trường Dục Thanh - Phan Thiết - giai đoạn cuối 1910 đầu 1911" do Bảo tàng Hồ Chí Minh phối hợp với Sở VH-TDL Bình Thuận tổ chức tại Phan Thiết, từ ngày 01 đến ngày 02 tháng 4 năm 2010.



Lễ Báo công đảng Bác của Công an tỉnh Bình Thuận, được tổ chức hàng năm vào dịp sinh nhật Bác 19/5, tại công viên Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.



Đêm hội rước đèn Trung thu
tại công viên Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.



Chương trình Văn nghệ "Tháng Năm nhớ Bác" của Đội Văn nghệ Dân gian dân tộc Chăm tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.



Đội viên Đội Thiếu niên tiến phong tỉnh Bình Thuận tham quan
Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.



Du khách từ mọi miền đất nước về thăm lại Trương Đức Thành
và Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.

VÀO CÔI BÁC XƯA

Đặng Dũng

Một sớm đầu xuân, cô giáo dẫn các em học sinh của mình vào thăm trường Dục Thanh. Nắng xuân long lanh trên thảm cỏ, tràn ngập trong vườn cây đang đơm đầy chồi non lộc biếc.

Cô gái thuyết minh vừa đi, vừa nói, dẫn đoàn khách đi tham quan Ngọa Du sào, cây khế, giếng nước, hòn non bộ, chiếc bảng đen, những bàn ghế học sinh, nhà Ngự - nơi thầy Thành nghỉ nội trú sau những giờ dạy học. Đối với người Việt Nam, những hình ảnh, hiện vật về Người, có sức cuốn hút kỳ lạ, như một "tâm linh" của người Việt. Những hiện vật gốc: bộ ván gỗ 3 tấm, chiếc án thư, tủ đứng, nghiên mài mực... vô tri vô giác, bỗng chốc trở thành kỷ vật thiêng liêng, vì nó gắn liền với những ngày tháng thầy giáo Thành đã dạy học ở đây.

Theo từng lời kể của cô thuyết minh, khách tham quan như còn thấy đâu đây hình dáng người thanh niên 20 tuổi dong dỏng cao, tóc hớt ngắn, đôi mắt sáng ngời và vầng trán cao rộng, đang đứng giữa các học trò. Giọng thầy trầm ấm: "Các trò đã hiểu bài chưa?".

Trên con đường vạn dặm bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã dừng chân dạy học tại Trường Dục Thanh - Phan Thiết (vào tháng 9/1910). Cả cuộc đời, Người đã làm rất nhiều nghề, nhưng có lẽ nghề đầu tiên trong đời Người làm là nghề: dạy học tại Trường Dục Thanh.

Trường tư thục Dục Thanh được thành lập năm 1907, nhằm đào tạo thế hệ trẻ, theo chủ trương của phong trào Duy Tân "khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" do cụ Phan Châu Trinh khởi xướng.

Học sinh của trường lúc đông nhất khoảng 50 - 60 người, chỉ có 4 trò nữ, chia làm 4 lớp: tư, ba, nhì, nhất. Thầy Thành dạy chữ Quốc ngữ, chữ Hán, thể dục.

Người đã có 2 cái Tết ở Phan Thiết cùng các trò của mình. Đó là Tết Trung thu và Tết Nguyên

đán. Trong 79 mùa xuân cuộc đời, Người đã có một mùa xuân tuổi đôi mươi ở Phan Thiết. Biển Thương Chánh có còn nhớ một đêm trăng rằm gần một thế kỷ trước, thầy giáo Thành cùng các học trò thân yêu của mình cùng nhau "phá cỗ" Trung thu, bên ghềnh đá sóng vỗ, lấp lánh ánh trăng. Các học trò của Người như: bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu, bác sĩ Nguyễn Kinh Chi, cụ Từ Trường Phùng, cụ Nguyễn Đăng Lầu, vẫn nhớ đêm ấy thầy Thành đã kể sự tích "Chú Cuội ngồi gốc cây đa" và còn giải thích cấu tạo khoa học của mặt trăng cho các trò nghe nữa.

Tháng 2/1911, thầy Thành rời trường Dục Thanh, vào Sài Gòn vượt đại dương bắt đầu 30 năm bôn ba khắp năm châu bốn bể tìm đường giải phóng dân tộc. Do nhiều nguyên nhân, nên Trường tư thục Dục Thanh đã đóng cửa vào năm 1912. Trải qua bao cuộc chiến tranh khốc liệt và thời gian tàn phá, năm 1978 - 1980, thể theo nguyện vọng, tình cảm tha thiết của nhân dân Bình Thuận đối với Bác, trường Dục Thanh được khởi công trùng tu, phục chế lại giống như lúc thầy giáo Thành dạy học năm 1910. Di tích Dục Thanh đã được Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa quốc gia.

Và đến ngày 19/5/1986 - kỷ niệm 96 năm Ngày sinh của Người - Nhà trưng bày về tiểu sử và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được khánh thành ngay cạnh trường Dục Thanh. Trong đó có phần trưng bày "Bình Thuận thực hiện Di chúc của Người".

Bao nhiêu năm qua, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận đã đón nhiều triệu lượt người thành kính đến với Bác. Mỗi năm bảo tàng đón khoảng 150.000 lượt khách, với hàng ngàn đoàn, trong đó có nhiều đoàn khách nước ngoài. Bảo tàng còn phục vụ các lễ viếng, lễ kết nạp Đảng, Đoàn, lễ báo công, kể cả ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, Tết. Từ lâu, bảo tàng đã lấy nhiệm vụ tuyên truyền, phục vụ khách tham quan làm mục tiêu phấn đấu của mình.

Chính vì vậy, ông Nguyễn Văn Quý (giám đốc - người đã gắn bó trên 25 năm với Di tích Dục Thanh), tâm sự: "Chúng tôi đã và đang học Bác, làm theo đạo đức của Bác, bằng những công việc cụ thể, đơn giản hàng ngày. 20 cán bộ - nhân viên mỗi người cố gắng làm tốt công việc cụ thể của mình. Công việc thầm lặng của những người làm bảo tàng, là nghiên cứu, sưu

tầm, bảo vệ hiện vật, dùng mọi biện pháp nghiệp vụ để phục vụ nhân dân hiểu rõ về cuộc đời cao đẹp của Người, nhất là quãng thời gian Người dạy học ở đây. Giữ cho từng hạt bụi đừng bám lên bàn ghế, hiện vật là đạo đức nghề nghiệp, cũng là tấm lòng thành kính đối với Bác".

Những người công an bảo vệ di tích xác định mình phải luôn luôn niêm nở, bảo vệ khách an toàn, không bị mất mát, vì di tích có một con đường giao thông chạy giữa hai công trình. Bộ phận làm vườn hàng ngày cần mẫn, tỉ mỉ chăm sóc, cắt tỉa cây trong vườn (nhất là cây khế Bác Hồ), không để rác, lá vàng vương trên lối đi, thảm cỏ, giữ di tích luôn xanh, sạch, đẹp.

Đặc biệt, những người thuyết minh luôn tiếp xúc trực tiếp với các đoàn khách. Với họ "nói cũng là làm", phải trau dồi kiến thức, ngoại ngữ, cách diễn đạt, nói cho hay, cảm động, bằng cả tấm lòng, làm bật lên được một phong cách: đó là sự gần gũi, thương yêu học trò, lối sống hòa đồng, giản dị và phương pháp truyền thụ kiến thức cách tân của thầy giáo Nguyễn Tất Thành.

Một người dân đã viết trong sổ vàng lưu niệm: "Tôi đã đi thăm Viện Bảo tàng Hồ Chí

Minh ở nhiều nơi, đã về quê Bác Hồ, vậy mà khi về thăm Trường Dục Thanh, tôi đã không thể nào ngăn nổi niềm xúc động. Qua những hình ảnh và hiện vật cùng cách trưng bày, nó chứng tỏ sự dày công và tình cảm tha thiết của nhân dân Bình Thuận đối với Bác".

Năm mới Kỷ Sửu đã đến. Rất nhiều hoạt động chuẩn bị kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Bác Hồ (1890 - 2010) và đúng 100 năm (9/1910 - 9/2010) ngày Bác dừng chân dạy học tại Trường Dục Thanh - Phan Thiết. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận đang được trùng tu, nâng cấp, đổi mới đại trưng bày hiện vật về Bác. Trong đó đại trưng bày "Bình Thuận thực hiện Di chúc của Người" chắc chắn sẽ được bổ sung thêm nhiều thành tựu mới của nhân dân mảnh đất cực Nam Trung bộ này thành kính dâng lên Bác./.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* Lời giới thiệu	5
* Phần thứ nhất:	
Thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) sống và dạy học ở trường Dục Thanh - Phan Thiết (từ tháng 9 năm 1910 đến tháng 02 năm 1911)	9
* Phần thứ hai:	
Về với Dục Thanh, về với Bác	47
* Phần thứ ba:	
Phụ lục	183